USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

Sổ tay giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Hướng dẫn thực hành cho các khu bảo tồn

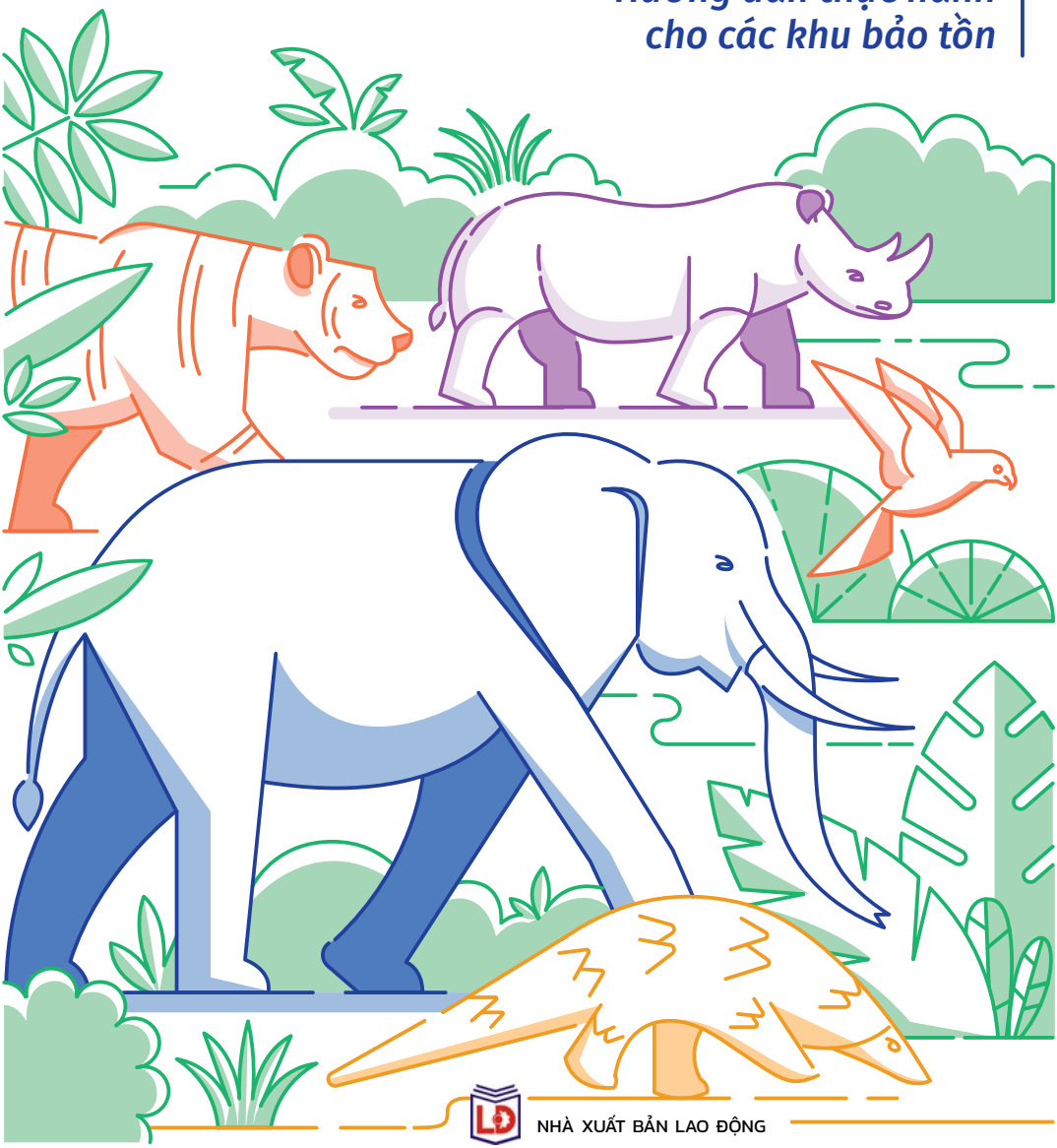

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Sổ tay giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Hướng dẫn thực hành cho các khu bảo tồn

Nhóm tác giả

Bùi Xuân Trường
Đỗ Thị Thanh Huyền
Sầm Thị Thanh Phương

Cơ quan xuất bản:
Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA)

Trích dẫn:
Bùi Xuân Trường, Đỗ Thị Thanh Huyền, Sầm Thị Thanh Phương, 2019, Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã: Hướng dẫn thực hành cho các Khu bảo tồn, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD), Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA).

Xuất bản lần đầu:
2020

Biên tập:
Nguyễn Mỹ Hà, Bùi Xuân Trường, Nguyễn Thuỳ Linh

Thiết kế, minh hoạ và sản xuất:
Tuấn La, Phi Trần, Hoa Nguyễn, An Blue, Thu Nguyễn

Sửa bản in:
Bùi Xuân Trường, Nguyễn Thuỳ Linh

THÔNG TIN LIÊN HỆ
Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA)

Địa chỉ:
114 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại:
0243.7557356

Email:
vanphong@vnppa.org.vn

Website:
http://vnppa.org

Giấy phép xuất bản số:

Số lượng xuất bản:
2000 cuốn (khổ 22x15cm)
In và nộp lưu chiểu

Tài liệu này được xây dựng với sự hỗ trợ của Nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) phối hợp với Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam. Nội dung của tài liệu thuộc trách nhiệm của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

Giới thiệu
Mục lục
Mục lục hình
Bảng các từ viết tắt
Hướng dẫn sử dụng sổ tay
Một số lưu ý khi sử dụng sổ tay

Tầm quan trọng của giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

Những hướng dẫn thực tế

Phụ lục: Mẫu hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng

Sử dụng phân loại màu tại lề sách để tra cứu và tìm kiếm thông tin nhanh hơn

Mục lục

IV

	Trang
Mục lục	**IV**
Danh mục hình	**VI**
Danh mục bảng	**VIII**
Bảng các từ viết tắt	**0**
Giới thiệu	**01**
Hướng dẫn sử dụng sổ tay	**02**
Một số lưu ý khi sử dụng sổ tay	**04**

06

	Trang
Phần 1: tầm quan trọng của giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn	**06**
I.1. Tầm quan trọng của động vật hoang dã với con người và hệ sinh thái	**10**
I.2. Hiện trạng bảo tồn các loài động vật hoang dã quý hiếm ở Việt Nam	**14**
I.3. Các văn bản và quy định về cấm săn bắt, buôn bán và sử dụng động vật hoang dã trái pháp luật	**16**
I.4. Sự cần thiết phải thực hiện hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã	**18**

20

	Trang
Phần 2: giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn	**20**
II.1. Các khái niệm về Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã a. Giáo dục môi trường b. Truyền thông môi trường	**24**
II.2. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các Khu bảo tồn a. Phân tích SWOT với hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại Khu bảo tồn b. Các giải pháp thúc đẩy hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các Khu bảo tồn	**28**
c. Tìm kiếm các nguồn tài chính cho hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã	**30**
d. Mẫu đề xuất dự án/ Kế hoạch hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã	**32**

Trang

II.3. Quy trình hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại Khu bảo tồn 37
a. Bước 1: Đánh giá tình hình 38
b. Bước 2: Lập kế hoạch và xây dựng nội dung Giáo dục truyền thông 40
c. Bước 3: Thử nghiệm và điều chỉnh 44
d. Bước 4: Triển khai hoạt động 46
e. Bước 5: Giám sát và đánh giá 50

52 Trang

Phần 3: giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn: những hướng dẫn thực tế 52

III.1. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh 56
a. Đặc điểm của học sinh và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã
b. Thông điệp Giáo dục bảo tồn động vật hoang dã với học sinh 58
c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh 59

III.2. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng 70
a. Đặc điểm của cộng đồng và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã
b. Nội dung Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng 74
c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng

III.3. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã cho du khách 87
a. Đặc điểm của du khách và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã 88
b. Chủ đề và Thông điệp Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã cho du khách 90
c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với du khách 93

114 Trang

Phụ lục I: Thông tin cơ bản về các loài voi, tê giác, tê tê 118

Phụ lục II: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh 120

Phụ lục III: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng 148

Phụ lục IV: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với du khách 154

Tài liệu tham khảo 184

Danh mục hình

Trang

Hình 1: Mạng lưới sự sống 12

Hình 2: Tổng quan về tình hình vi phạm về ĐVHD tại Việt Nam 15

Hình 3: Một hoạt động GDMT tại Trường THCS Lômônôxốp, Hà Nội 25

Hình 4: Cán bộ VQG Xuân Thuỷ đang diễn giải thông tin về rừng ngập mặn cho du khách 25

Hình 5: Học sinh Trường THCS Ngô Tất Tố, tham gia Hội thi Tìm hiểu ĐVHD 27

Hình 6: Một chuyến tham quan trải nghiệm thiên nhiên tại Khu dự trữ Sinh quyển Cần Giờ của trường THCS Nam Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh. 32

Hình 7: Năm bước xây dựng và thực hiện một Chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD 37

Hình 8: Một buổi sinh hoạt dưới cờ, kết hợp tìm hiểu động vật hoang dã tại Trường THCS Bình Trị Đông, Tp.Hồ Chí Minh 62

Hình 9: Một tiết sinh hoạt chủ nhiệm, với các trò chơi ngắn tìm hiểu về động vật hoang dã tại trường THCS vùng đệm KBTTN Pù Luông, Thanh Hoá. 65

Trang

Hình 10: Một chuyến tham quan thực tế của học sinh Trường Tiểu học Yên Định, tỉnh Hà Giang tại KBT loài và sinh cảnh Voọc Mũi Hếch Khau Ca 67

Hình 11: Học sinh trường THCS vùng đệm VQG Phú Quốc làm mô hình bảo vệ Bò biển 69

Hình 12: Một buổi làm việc với Cộng đồng tại xã Minh Châu, VQG Bái Tử Long 71

Hình 13: Một buổi họp dân của cộng đồng vùng đệm VQG Bạch Mã, với chủ đề bảo vệ ĐVHD 74

Hình 14: Diễu hành bảo vệ Dugong tại vùng đệm VQG Phú Quốc 79

Hình 15: Một bảng thông điệp cho du khách tại VQG Bạch Mã 91

Hình 16: Một hoạt động diễn giải về chim tại VQG Xuân Thủy, tỉnh Nam Định 93

Hình 17: Diễn giải về chim tại VQG Bạch Mã 94

Hình 18: Một chuyến tham quan tại VQG Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh 100

Hình 19: Hoạt động diễn giải tại Trung tâm du khách của VQG Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh 104

Hình 20: Lễ thả rùa biển cho du khách tại VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 108

Hình 21: Một trò chơi về bảo tồn ĐVHD cho học sinh vùng đệm Khu bảo tồn loài và sinh vật cảnh Voọc Mũi Hếch Khau Ca, Hà Giang 138

Hình 22: Tổ chức trò chơi Dơi và Bướm đêm tại VQG Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình 141

Hình 23: Voi Châu Á tại Đồng Nai 153

Danh mục bảng

Trang

Bảng 1: Bảng tra cứu nhanh Mẫu hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng 03

Bảng 2: Vai trò của các bên liên quan trong GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT 19

Bảng 3: Phân tích SWOT với hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT của Việt Nam 28

Bảng 4: Các nhà tài trợ tiềm năng cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD 31

Bảng 5: Khung đề xuất dự án/ Kế hoạch hoạt động 33

Bảng 6: Biểu đồ ra quyết định nhằm thay đổi hành vi 39

Bảng 7: Gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng 41

Bảng 8: Một số lưu ý khi xây dựng nội dung GDTT bảo tồn ĐVHD 43

Bảng 9: Một số lưu ý khi xây dựng một ấn phẩm truyền thông bảo tồn ĐVHD 43

Bảng 10: Các phương pháp thúc đẩy dùng trên thực địa 48

Bảng 11: Ma trận về mục tiêu và chỉ số giám sát đánh giá 51

Bảng 12: Một số đặc điểm của học sinh theo độ tuổi và những lưu ý khi xây dựng hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD 56

Bảng 13: Một số chủ đề và thông điệp GDTT bảo tồn ĐVHD 58

Bảng 14: Một số thách thức và giải pháp khi làm việc với cộng đồng 72

Bảng 15: Một số tình huống và cách giải quyết khi triển khai hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD với cộng đồng 75

Bảng 16: 05 nguyên tắc diễn giải của Tilden 87

Bảng 17: Đặc điểm của Khán giả bắt buộc và Khán giả không bắt buộc 89

Bảng 18: Một số chủ đề và thông điệp trong các hoạt động Diễn giải ĐVHD 90

Bảng 19: Một số dạng bài diễn giải dành cho du khách 95

Bảng 20: Một số ngày quan trọng để tổ chức các sự kiện GDTT bảo tồn ĐVHD hàng năm 108

Bảng các từ viết tắt

CLB	Câu lạc bộ
ĐVHD	Động vật hoang dã
GDMT	Giáo dục môi trường
GDTT	Giáo dục truyền thông
KBT	Khu bảo tồn
KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
TTMT	Truyền thông môi trường
VQG	Vườn quốc gia

Giới thiệu

Việt Nam được đánh giá là một trong 16 nước có đa dạng sinh học cao nhất thế giới với rất nhiều các loài đặc hữu và quý hiếm trong Sách đỏ thế giới. Tuy nhiên, các loài động, thực vật hoang dã ở Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao do mất sinh cảnh, tình trạng săn bắt, buôn bán và sử dụng động vật hoang dã (ĐVHD) trái pháp luật.

Để bảo vệ nguồn tài nguyên vô giá này, Việt Nam đã thành lập một hệ thống Vườn quốc gia (VQG) và Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) (còn gọi là rừng đặc dụng) với tổng số 176 Khu[1] đến năm 2020 (Theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ). Theo quy hoạch, hệ thống VQG và KBTTN của Việt Nam sẽ bao phủ 2.2 triệu hecta là nơi bảo tồn các sinh cảnh và bảo vệ các loài động thực vật hoang dã, quý hiếm và đặc hữu của Việt Nam.

Để bảo tồn các loài ĐVHD của Việt Nam, có rất nhiều giải pháp cần được áp dụng đồng thời và thường xuyên như: bảo vệ sinh cảnh, tăng cường thực thi pháp luật, hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương,... Bên cạnh đó, giáo dục nâng cao nhận thức về ĐVHD được coi là một giải pháp quan trọng trong bối cảnh nhận thức, thái độ và hành vi của cộng đồng về bảo tồn ĐVHD còn hạn chế.

Được sự tài trợ của Dự án Phòng, chống buôn bán trái pháp luật các loài động, thực vật hoang dã (USAID Saving Species) của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA) tiến hành xây dựng "Sổ tay giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã: Hướng dẫn thực hành cho các khu bảo tồn". Hy vọng rằng, đây sẽ là cẩm nang bổ ích góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục, truyền thông về ĐVHD cho cộng đồng, học sinh và du khách tại các VQG và KBTTN của Việt Nam.

(1) Theo quy hoạch, hệ thống rừng đặc dụng năm 2020 sẽ bao gồm 34 vườn quốc gia, 58 khu bảo tồn thiên nhiên, 14 khu bảo tồn loài và sinh cảnh, 61 khu bảo vệ cảnh quan và 9 khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học.

Hướng dẫn sử dụng sổ tay

Đối tượng sử dụng sổ tay

Đối tượng sử dụng chính:
Cán bộ giáo dục môi trường (GDMT), hướng dẫn viên du lịch và kiểm lâm viên của các khu bảo tồn (KBT).

Các đối tượng khác:
Giáo viên địa phương (Tiểu học và Trung học cơ sở), cán bộ thôn/xã, cán bộ GDMT của các tổ chức phi chính phủ, hướng dẫn viên du lịch sinh thái của các công ty du lịch có thể tham khảo và lồng ghép nội dung giáo dục truyền thông (GDTT) bảo tồn ĐVHD trong hoạt động hàng ngày.

Mục đích của sổ tay

Giúp các bạn có thể hiểu rõ và linh hoạt áp dụng:

- Quy trình xây dựng một Chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD tại KBT.
- Các phương pháp và cách thức triển khai các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho các đối tượng khác nhau (học sinh, cộng đồng và du khách).
- Một số ví dụ minh hoạ về các bài giảng, tài liệu, ấn phẩm GDTT bảo tồn ĐVHD đơn giản và hiệu quả tại KBT.

Cấu trúc của Sổ tay

Phần 1 (tr06 – 18)	*Phần 2 (tr20 – 50)*	*Phần 3 (tr52 – 93)*	*Phần 4 (tr118 – 154)*
Tầm quan trọng của hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT.	**Xây dựng kế hoạch cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT.**	**Các hướng dẫn thực tế .**	**Mẫu hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng**
Tầm quan trọng của ĐVHD; Sự cần thiết của hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD; Vai trò của các bên liên quan	*Các khái niệm cơ bản; Phân tích SWOT với hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT; Quy trình xây dựng một chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD*	*Hướng dẫn chi tiết cho việc triển khai các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cùng với các ví dụ cụ thể cho từng đối tượng: học sinh, cộng đồng và du khách*	*Các mẫu hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho học sinh, du khách và cộng đồng*

Bảng 1: Bảng tra cứu nhanh mẫu hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng

Đối tượng	Nội dung	Trang
Học sinh	**Các hình thức triển khai** • CLB bảo tồn ĐVHD; • Sinh hoạt ngoài giờ lên lớp (sinh hoạt dưới cờ); • Lồng ghép vào tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm; • Cuộc thi - hội thi; • Tham quan thực tế; • Thiết kế vật trưng bày.	59 - 69
	Mẫu hoạt động • Ví dụ một số hoạt động tại CLB bảo tồn ĐVHD: các trò chơi "Tôi là ai?"; "Mối đe dọa đối với voi"; "Mạng lưới sự sống"; • Ví dụ một số hoạt động ngắn: "Ai giống ai nhất"; "Chim rời tổ"; "Con công nó múa"; "Dơi và bướm đêm"; "Đoán đồ vật từ rừng"; "Gọi bầy"; "Oẳn tù tì"; "Phản ứng nhanh"; "Thi hát về ĐVHD".	121 - 147
Cộng đồng	**Các hình thức triển khai với cộng đồng** • Họp dân, hội nghị, tập huấn; • Chiến dịch/sự kiện truyền thông; • CLB Xanh cộng đồng.	74 - 86
	Mẫu hoạt động • Mẫu Cam kết của nhà hàng; • Tổ chức chương trình họp dân về bảo tồn tê tê; • Diễu hành vì sự sống muôn loài.	148 - 153
Du khách	**Các hình thức triển khai với du khách** • Bài diễn giải về ĐVHD; • Chuyến tham quan có hướng dẫn/không có hướng dẫn; • Lễ hội và sự kiện bảo tồn; • Sử dụng các phương tiện trực quan hỗ trợ; • Hoạt động trải nghiệm thực tế và chương trình tình nguyện; • Các hình thức GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách trước khi tới KBT.	93 - 113
	Mẫu hoạt động • Bài diễn giải về voi; • Chương trình nâng cao nhận thức về ĐVHD; • Chuyến tham quan ĐVHD; • Trung tâm du khách; • Biển khuyến cáo du khách.	154 - 183

Một số lưu ý khi sử dụng sổ tay

- Mỗi phương pháp GDTT thường chỉ hiệu quả với một số đối tượng cụ thể và nội dung tuyên truyền nhất định. Bạn nên linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp GDTT phù hợp với tình hình thực tế tại KBT.

- GDTT là một quá trình nhằm thay đổi từ nhận thức tới hành vi của con người. Do đó, hoạt động này cần được triển khai liên tục và bằng nhiều phương pháp khác nhau.

- Hãy linh hoạt trong việc tìm kiếm sự ủng hộ của Lãnh đạo KBT và các nguồn tài trợ để chủ động trong việc tổ chức các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.

Một số tài liệu nên tham khảo thêm:

GDTT bảo tồn ĐVHD cho học sinh

- *Giáo dục môi trường: Tài liệu dành cho giáo viên và học sinh Trung học cơ sở (Lê Văn Lanh, Sầm Thị Thanh Phương và Bùi Xuân Trường, 2006)*
- *Khám phá thiên nhiên - Hướng dẫn thực hiện hoạt động với học sinh. (WWF, 2002, Matarasso M., Nguyễn Việt Dũng, Đỗ Thị Thanh Huyền)*
- *Giáo dục Bảo tồn Động vật hoang dã - Hướng dẫn thực hiện hoạt động với học sinh (WWF, 2004, Đỗ Thị Thanh Huyền).*
- *Giáo dục Bảo tồn tài nguyên biển - Hướng dẫn thực hiện hoạt động với học sinh (WWF, 2006, Đỗ Thị Thanh Huyền).*

GDTT bảo tồn ĐVHD cho cộng đồng

- *Giáo dục môi trường cho cộng đồng tại các Khu bảo tồn thiên nhiên (VNPPA, 2008).*
- *Giáo dục bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng (Matarasso M., Maurits Servaas và Irma Allen, 2004).*
- *Giám sát, đánh giá giáo dục môi trường tại cộng đồng (Matarasso M, WWF).*

GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách

- *Một ngày khám phá rừng: Cẩm nang diễn giải môi trường với du khách tại các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên (GTZ, 2009).*
- *Diễn giải môi trường: Hướng dẫn thực tế cho những người có ý tưởng lớn và ngân sách nhỏ (Sam H. Ham, 1992).*
- *Sổ tay diễn giải môi trường Vườn quốc gia Xuân Thủy (Sầm Thị Thanh Phương, Bùi Xuân Trường, Lê Văn Lanh và Nguyễn Viết Cách, 2014).*

Hãy liên hệ với Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA) để được hỗ trợ và cung cấp tài liệu miễn phí!

Ảnh: Shutterstock

Phần 1:
Tầm quan trọng của giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

Trang

I.1. Tầm quan trọng của động vật hoang dã với con người và hệ sinh thái **10**

I.2. Hiện trạng bảo tồn các loài động vật hoang dã quý hiếm ở Việt Nam. **14**

I.3. Các văn bản và quy định về cấm săn bắt, buôn bán và sử dụng động vật hoang dã trái pháp luật **16**

I.4. Sự cần thiết phải thực hiện hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã **18**

Ảnh: Shutterstock

Phần 1:
Tầm quan trọng của giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

I.1 Tầm quan trọng của động vật hoang dã với con người và hệ sinh thái

Trái Đất của chúng ta là Mạng lưới sự sống lớn nhất. Trong mạng lưới này, tất cả các loài sinh vật (thực vật, động vật, vi sinh vật, thậm chí là con người) đều có vai trò bình đẳng như nhau. Mỗi loài là một mắt xích quan trọng có mối liên hệ qua lại và phụ thuộc lẫn nhau về mặt dinh dưỡng hoặc nơi ở (nơi trú ẩn).

Trong tự nhiên, con người không thể sống thiếu các loài ĐVHD và các loài ĐVHD cũng không thể sống thiếu các loài sinh vật khác (hay nói cách khác con người và các loài ĐVHD không thể sống đơn độc). Mỗi loài cần có các loài sinh vật khác để tồn tại và phát triển. Khi một loài sinh vật hoặc ĐVHD nào đó mất đi hoặc suy giảm thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới các loài sinh vật khác, sau đó ảnh hưởng tới hệ sinh thái và ảnh hưởng trực tiếp tới con người.

Ảnh: Shutterstock

Các loài ĐVHD mang lại rất nhiều giá trị cho con người và thiên nhiên như:

1. Giá trị sử dụng (hay là giá trị kinh tế) như: nhu yếu phẩm, thuốc men, các chất bảo vệ nông nghiệp... mà con người khai thác được từ thiên nhiên.

2. Giá trị sinh thái như: bảo tồn nguồn gen, bảo tồn loài, đóng góp cho đa dạng sinh học, giúp cho hệ sinh thái cân bằng, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu...

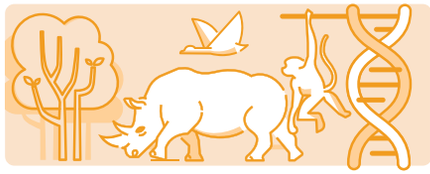

3. Giá trị văn hoá tinh thần như: thơ ca, nhạc, hoạ, đồ dùng, thiết bị lấy cảm hứng từ thiên nhiên.

4. Giá trị nghiên cứu, khoa học và nghỉ dưỡng như: nghiên cứu y học, nghiên cứu môi trường và hoạt động du lịch.

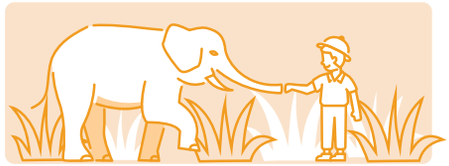

5. Giá trị kế thừa (giá trị tồn tại) của để dành cho thế hệ mai sau.

Con người có nhận thức rất rõ về giá trị sử dụng, đã và đang khai thác mạnh các loài ĐVHD ở khía cạnh này, nhưng lại chưa trân trọng chúng ở giá trị sinh thái, giá trị kế thừa. Ngoài ra, cách sử dụng, khai thác của con người cũng đang gây ra những tác động tiêu cực cho ĐVHD. Như vậy, con người có thể là những tác nhân tiêu cực cho ĐVHD, nhưng chúng ta cũng có thể là những người tích cực bảo vệ chúng.

Hình 1: Mạng lưới sự sống

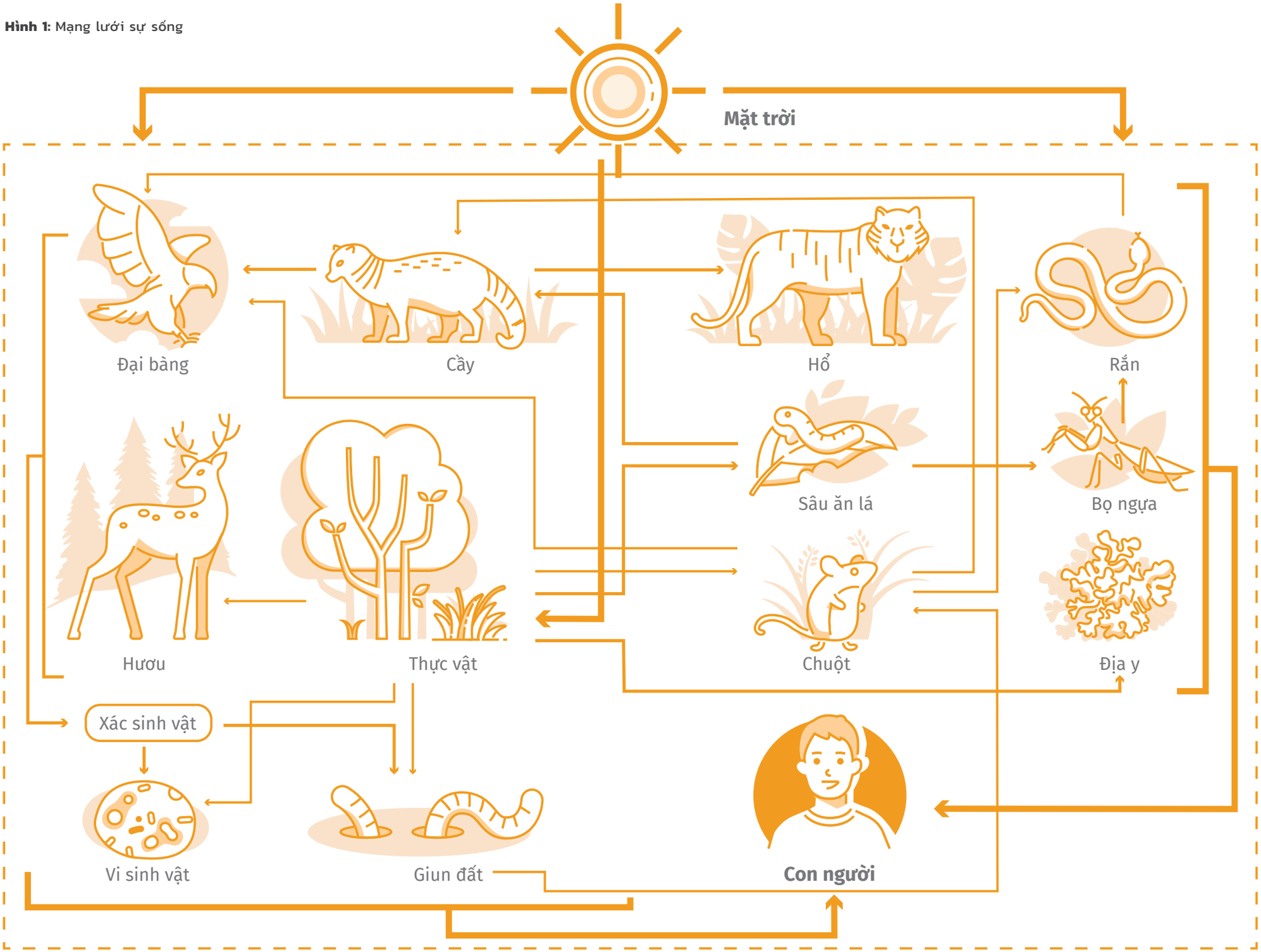

I.2 Hiện trạng bảo tồn các loài động vật hoang dã quý hiếm ở Việt Nam.

Trái Đất của chúng ta đang bước vào thời kỳ Đại tuyệt chủng lần thứ 6. Thời kỳ đại tuyệt chủng cuối cùng xảy ra cách đây 65 triệu năm, khiến Khủng long và rất nhiều loài khác bị tiêu diệt. Tất cả 5 thời kỳ đại tuyệt chủng trước đều có nguyên nhân tự nhiên như thiên thạch va vào Trái Đất, núi lửa phun... Thời kỳ đại tuyệt chủng lần thứ 6 này là do con người. Con người đã tàn phá thiên nhiên, săn bắt ĐVHD trái pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, làm biến đổi khí hậu... Mỗi thời kỳ đại tuyệt chủng sẽ có 30-90% số loài trên Trái Đất bị biến mất. Nhiều nhà khoa học lo ngại rằng, đến năm 2100, nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn, chúng ta sẽ vĩnh viễn mất hết tất cả thú lớn như tê giác, voi, hổ, báo, gấu... (*Gaia, 2019*).

Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng tương tự về ĐVHD như các quốc gia khác trên thế giới. Hơn 400 loài ĐVHD đã được đưa tên vào Sách đỏ Việt Nam và rất nhiều loài đã có tên trong danh mục bảo vệ của Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Việt Nam cũng được coi là một trong những thị trường tiêu thụ lớn và trung chuyển các sản phẩm liên quan tới ngà voi, sừng tê giác và tê tê trong khu vực (*ENV, 2019*).

Theo ghi nhận của các nhà khoa học thì những mối đe dọa lớn nhất cho ĐVHD ở Việt Nam có thể đến từ:

- Hoạt động săn bắt trái pháp luật
- Thu hẹp sinh cảnh
- Tiêu thụ, buôn bán ĐVHD và các sản phẩm từ ĐVHD trái pháp luật
- Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

Những mối đe dọa này cộng với việc một số VQG và KBT vẫn chưa chú trọng hoặc chưa làm tốt công tác bảo vệ đã khiến cho tình trạng của các loài ĐVHD ngày càng tồi tệ hơn. Để thay đổi tình trạng này cần có sự chung tay của nhiều cá nhân, tập thể, các tổ chức trong và ngoài nước, cũng như nhiều cơ quan truyền thông trong cả nước.

52 vụ việc
Vi phạm về ĐVHD. Trong đó, tê tê, voi, hổ/báo là 3 loài có số vụ vi phạm nhiều nhất

54.924 kg
SẢN PHẨM ĐVHD bao gồm: xương, thịt, sừng, ngà

82.683 cá thể ĐVHD
Bao gồm: các cá thể còn sống hoặc đã chết (khô, đông lạnh)

Vận chuyển
Là hành vi vi phạm trong nước phổ biến nhất (16/52 vụ)

Tháng 1
Ghi nhận nhiều vụ vi phạm về ĐVHD nhất với 21 vụ vi phạm 218 có ĐVHD, và gần 11 tấn sản phẩm.

18 loài
Tê tê, tê giác, voi, hổ/báo, chim, voọc, khỉ, culi, rắn, rùa, thằn lằn, gấu, cá ngựa, mèo rừng, cá chìa vôi, cá rồng, chim, nai bị vận chuyển, buôn bán, săn bắt, giết mổ, tàng trữ.

3.778
SẢN PHẨM ĐVHD bao gồm: răng, vuốt, đồ mỹ nghệ...

Nguồn: WCS Vietnam, 2019

Hình 2: Tổng quan vi phạm về ĐVHD tại Việt Nam và các quốc gia khác có liên quan đến Việt Nam

Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2019, các cơ quan chức năng đã phát hiện, ngăn chặn bắt giữ và xử lý:

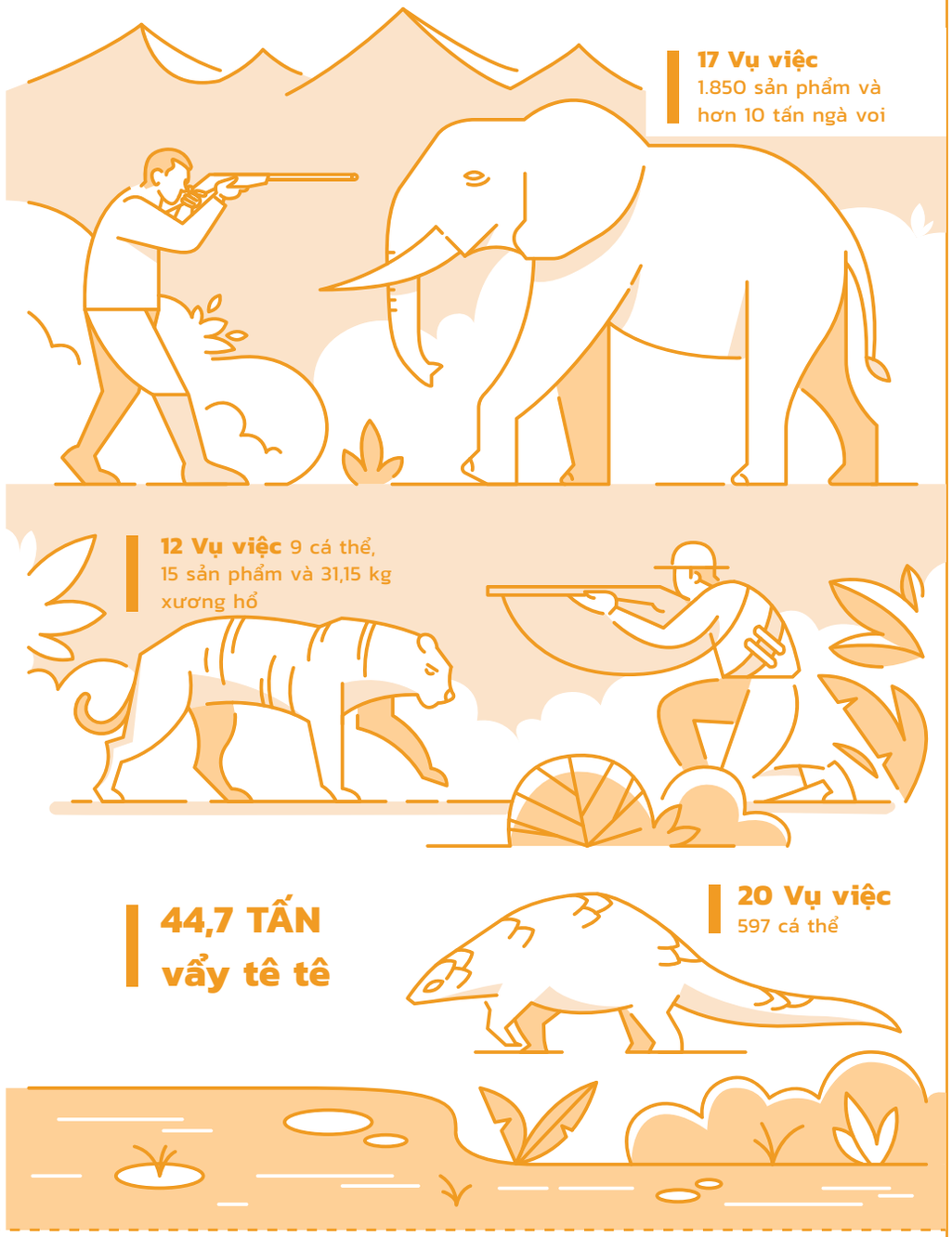

I.3 Các văn bản và quy định về cấm săn bắt, buôn bán và sử dụng động vật hoang dã trái pháp luật

Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp bảo tồn ĐVHD, trong đó Luật pháp là một trong những công cụ và biện pháp nhằm ngăn ngừa và xử lý tình trạng săn bắt, buôn bán và tiêu thụ trái pháp luật các loài động, thực vật hoang dã, quý hiếm ở Việt Nam. Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý, xử phạt các hành vi vi phạm liên quan tới bảo vệ ĐVHD.

1 Các văn bản luật

Luật Lâm nghiệp 2017

- Khoản 3, điều 9: Nghiêm cấm săn, bắt, nuôi, nhốt, giết,tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.
- Khoản 6, điều 9: Nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Các hình phạt đối với hành vi săn bắn, đánh bẫy, kê đơn, tiêu thụ, bán hoặc vận chuyển... các sản phẩm ĐVHD có nguy cơ tuyệt chủng như sừng tê giác hay vẩy tê tê có thể là: (1) Bị phạt tiền từ 500.000.000 đến 15 tỷ đồng tùy theo mức độ vi phạm; và (2) Bị phạt tù từ 01 năm đến 15 năm tùy theo mức độ vi phạm.

Luật bảo vệ môi trường năm 2015 và Luật đa dạng sinh học năm 2008 cũng đề cập tới các hành vi gây tác động hoặc ảnh hưởng tới các hệ sinh thái và các sinh cảnh của các loài động thực vật và con người.

2 Quyết định & Nghị định

- Quyết định số 11/2013/QĐ-TTg ngày 24/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ cấm xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán mẫu vật một số loài thuộc Phụ lục CITES. Điều 1: Nghiêm cấm xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán mẫu vật tê giác và sản phẩm chế tác từ tê giác.
- Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
- Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng đã đề cập cụ thể tới các mức xử phạt hành chính đối với các hành vi liên quan tới ĐVHD.
- Quyết định 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự về các tội vi phạm về bảo vệ ĐVHD. Cụ thể hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật hình sự.
- Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Trong nghị định này, rất nhiều các loài ĐVHD đã được bổ sung vào Phụ lục IIB và một số được nâng cấp lên Phụ lục IB.

3 Các văn bản khác

- Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp CITES, quy định rõ cấm buôn bán các loài có trong Phụ lục I của Danh mục CITES.
- Ngoài ra, để tìm hiểu thêm về các văn bản quy định việc quản lý, xử lý vi phạm liên quan tới ĐVHD các bạn có thể tham khảo thêm các tài liệu được đăng trên các cổng thông tin điện tử của chính phủ hoặc cổng thông tin điện tử của các bộ, ban ngành có liên quan.

Mặc dù Luật pháp là một công cụ rất tốt để quản lý và điều chỉnh các hành vi của con người, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng Luật pháp không phải là công cụ tối ưu để giải quyết tất cả các vấn đề liên quan tới ĐVHD. Vì vậy, chúng ta cũng cần phải xem xét và sử dụng đồng thời các giải pháp khác để có thể giải quyết được các vấn đề một cách hiệu quả hơn.

I.4 Sự cần thiết phải thực hiện hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Con người chính là mối đe dọa lớn nhất đối với ĐVHD trên Trái Đất. Chúng ta săn bắt ĐVHD trái pháp luật, thu hẹp sinh cảnh, tiêu thụ, buôn bán ĐVHD và các sản phẩm từ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp. Những hành vi này có thể xuất phát từ việc:

- Thiếu thông tin, kiến thức
- Thiếu sự quan tâm
- Thiếu các giải pháp thay thế
- Thiếu các công cụ luật pháp hoặc việc thực thi luật pháp chưa hiệu quả
- Các rào cản về kinh tế và chính sách

Để giải quyết những vấn đề này, ngoài biện pháp thực thi pháp luật như đã được đề cập trong phần trên, chúng ta còn có thể áp dụng rất nhiều các giải pháp khác để bảo tồn ĐVHD như:

- Các hoạt động bảo tồn nguyên vị: khôi phục môi trường sống, thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát triển quần thể, thực thi pháp luật...
- Các hoạt động bảo tồn chuyển vị: cứu hộ ĐVHD, gây nuôi, lưu trữ nguồn giống & các nguồn gen...

Tuy nhiên, những giải pháp này cũng chỉ giúp chúng ta giải quyết được một số vấn đề cơ bản trước mắt. Về lâu dài, chúng ta cần phải có một giải pháp khác hiệu quả hơn. Giáo dục và truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi được nhìn nhận là một giải pháp toàn diện, bền vững, mang lại hiệu quả lâu dài nhất. Giải pháp này không chỉ giúp thay đổi kiến thức, nhận thức, thái độ, mà còn điều chỉnh hành vi, tạo cơ hội cho mọi người chủ động và tích cực tham gia hành động bảo vệ ĐVHD trong tương lai.

Nếu các giải pháp khác có thể nhìn thấy ngay kết quả và hiệu quả, thì với GDTT chúng ta sẽ cần phải mất nhiều thời gian hơn vì giáo dục là một quá trình lâu dài và liên tục. Hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD thường bị cắt giảm khi thiếu nguồn ngân sách, hoặc tại nhiều đơn vị, đặc biệt là tại các KBT, ngân sách dành cho hoạt động này bị thiếu hụt hoặc chưa được coi trọng đúng mức. Vì vậy, để giải pháp này đạt được hiệu quả tối ưu thì cần có sự nỗ lực và tâm huyết của những người làm GDTT, sự quan tâm và chung tay của các bên liên quan. Bảng 2 bên dưới sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn về vai trò của từng bên trong GDTT bảo tồn ĐVHD.

Bảng 2: Vai trò của các bên liên quan trong GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT

Các bên liên quan	Vai trò
Ban quản lý KBT	• Là đơn vị đầu mối, trực tiếp tổ chức & thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. • Hợp tác và phối hợp với các bên liên quan để tổ chức thực hiện các chương trình và hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. • Thực hiện công tác giám sát và đánh giá.
Chính quyền địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã)	• Là người thực thi pháp luật và tạo dựng hành lang pháp lý cho các bên có liên quan. • Có thể trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp với KBT và các đối tác khác để thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. • Xây dựng cơ chế và có thể hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động. • Thực hiện giám sát và đánh giá. • Cũng có thể là đối tượng của GDTT bảo tồn ĐVHD.
Tổ chức bảo tồn thiên nhiên	• Phối hợp với Ban quản lý KBT hoặc các tổ chức khác để triển khai các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. • Tư vấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các KBT hoặc các cơ quan địa phương. • Hỗ trợ tài chính cho KBT và các đối tác.
Doanh nghiệp & nhà hàng	• Là đối tượng của các chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD. • Có thể là người kết nối hoặc truyền thông cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. • Có thể là người hỗ trợ tài chính cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.
Cộng đồng địa phương, học sinh	• Là đối tượng chính của GDTT bảo tồn ĐVHD. • Có thể đóng góp nhân lực cho GDTT bảo tồn ĐVHD.
Du khách	• Là đối tượng chính của GDTT bảo tồn ĐVHD. • Có thể là người ủng hộ tài chính hoặc tham gia tình nguyện cho các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.
Các nhà nghiên cứu & các đơn vị truyền thông	• Cung cấp thông tin, kiến thức và các giải pháp bảo tồn về ĐVHD. • Có thể hỗ trợ Ban quản lý KBT, chính quyền địa phương và các tổ chức bảo tồn để thúc đẩy các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.

Phần 2:
Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

	Trang
II.1. Các khái niệm về Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã	**24**
II.2. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các Khu bảo tồn	**28**
II.3. Quy trình hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại KBT	**37**

Ảnh: Shutterstock

Phần 2:
Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn

II.1 Các khái niệm về Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

a. Giáo dục môi trường (GDMT)

Khái niệm về GDMT đầu tiên được đưa ra trong Hội nghị quốc tế về GDMT trong Chương trình đào tạo của trường học do IUCN và UNESCO tổ chức tại Nevada (Mỹ) năm 1970. Sau gần 50 năm, có rất nhiều khái niệm GDMT khác nhau được đưa ra, nhưng theo chúng tôi khái niệm tại Hội nghị liên chính phủ về GDMT của UNESCO năm 1977 là ngắn gọn và dễ hiểu nhất.

"GDMT là quá trình tạo dựng cho con người những nhận thức và mối quan tâm đến môi trường và các vấn đề môi trường, sao cho mỗi người đều có đầy đủ kiến thức, thái độ, ý thức và kỹ năng để có thể hoạt động một cách độc lập, hoặc phối hợp; nhằm tìm ra các giải pháp cho những vấn đề môi trường của hiện tại và ngăn chặn những vấn đề có thể nảy sinh trong tương lai."

(Hội nghị Liên chính phủ GDMT của UNESCO, 1977)

Các bạn có thể hiểu một cách đơn giản rằng GDMT là một quá trình giảng dạy nhằm từng bước đạt được 5 mục tiêu: nâng cao nhận thức - kiến thức - thái độ - kỹ năng - sự tham gia của người học theo hướng thân thiện với môi trường hơn. Quá trình giảng dạy có thể là chính quy (là môn học bắt buộc hoặc không bắt buộc tại các trường học) hoặc không chính quy (hoạt động ngoại khóa, hoạt động nhóm, các lớp tập huấn...).

Một hoạt động GDMT sẽ có hiệu quả khi xác định được mức độ quan tâm, hiểu biết, thái độ, kỹ năng và sự tham gia của người học về các vấn đề môi trường như thế nào. Từ đó có các phương pháp và nội dung giáo dục phù hợp để đạt được 5 mục tiêu theo bậc thang của GDMT:

Nhận thức	Kiến thức	Thái độ	Kỹ năng	Sự tham gia
Tạo được sự quan tâm đến các vấn đề môi trường.	*Hiểu được các vấn đề môi trường và mối quan hệ giữa con người và môi trường.*	*Có sự quan tâm, tôn trọng môi trường và sẵn sàng tham gia bảo vệ môi trường.*	*Có đủ các kỹ năng cần thiết (xác định nguyên nhân, dự đoán và đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường).*	*Có cơ hội tham gia vào việc giải quyết vấn đề và bảo vệ môi trường.*

Một hoạt động GDMT tại trường THCS Lômôlôxốp Hà Nội

Ảnh: Masamichi Narita

b. Truyền thông môi trường (TTMT)

TTMT là một quá trình tương tác xã hội hai chiều nhằm giúp cho những người có liên quan hiểu được các yếu tố môi trường then chốt, mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của chúng và cách tác động vào các vấn đề có liên quan một cách thích hợp để giải quyết các vấn đề môi trường cho các nhóm người trong cộng đồng xã hội.

Các bạn có thể hiểu một cách đơn giản, TTMT là một quá trình truyền tải thông tin 2 chiều mang các thông điệp về môi trường nhằm khuyến khích sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của người được nhận tin theo hướng thân thiện với môi trường hơn.

Cán bộ VQG Xuân Thuỷ đang diễn giải thông tin về rừng ngập mặn cho du khách

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Một số hình thức TTMT phổ biến:

Chuyển thông tin tới từng cá nhân qua việc tiếp xúc tại nhà, tại cơ quan, gọi điện thoại, chuyển thư.

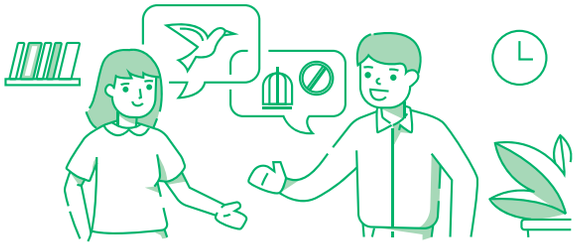

Chuyển thông tin tới từng nhóm qua hội thảo, tập huấn, huấn luyện, họp nhóm, tham quan, khảo sát.

Chuyển thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng: báo chí, tivi, pano, áp phích, tờ rơi, phim ảnh, thông qua website, mạng xã hội...

Truyền thông qua những buổi biểu diễn lưu động, hội diễn, các chiến dịch, các lễ hội, các ngày kỷ niệm.

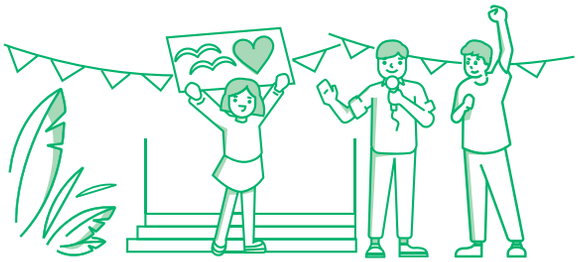

Một số lưu ý quan trọng:

- Các hoạt động GDMT và TTMT đều là công cụ để nâng cao nhận thức - thái độ - hành vi của con người theo hướng tích cực để bảo vệ môi trường.
- Thông qua hoạt động dạy và học, hoạt động GDMT còn cung cấp thêm kiến thức và kỹ năng để người học hiểu được bản chất của vấn đề và có đủ kỹ năng để tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Mỗi phương pháp có những ưu nhược điểm riêng và chỉ phù hợp với từng đối tượng, nội dung tuyên truyền và tại từng thời điểm khác nhau.
- Trên thực tế, các bạn nên linh hoạt lựa chọn các hình thức GDMT hoặc TTMT phù hợp với điều kiện thực tế để có hiệu quả cao nhất.

Học sinh trường THCS Ngô Tất Tố, Tp. Hồ Chí Minh tham gia Hội thi tìm hiểu ĐVHD

Ảnh: Gaiavn.org

GDMT và TTMT có rất nhiều chủ đề môi trường khác nhau như bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường nước, không khí, rác thải...

Cuốn sổ tay này được xây dựng nhằm hướng dẫn triển khai các hoạt động GDTT tại các KBT và chỉ tập trung vào nội dung về các loài ĐVHD đặc hữu, quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng cao.

II.2 Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các Khu bảo tồn

Hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD đã được triển khai trong thời gian dài tại các KBT của Việt Nam, tuy nhiên hoạt động này tại một số KBT mới chỉ đạt được những kết quả rất hạn chế.

a. Phân tích SWOT với hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại Khu bảo tồn

Kết quả phân tích SWOT: điểm mạnh (S), điểm yếu (W), cơ hội (O) và thách thức (T) bên dưới sẽ cho bạn cái nhìn tổng quan hơn về hiện trạng hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, mỗi KBT đều có các đặc điểm và điều kiện thực tế rất khác nhau nên bạn hãy lập bảng phân tích SWOT riêng cho KBT của mình để đánh giá tình hình.

Các bạn nên lưu ý:

Điểm mạnh và điểm yếu là sự đánh giá và phân tích các yếu tố nội tại của KBT, trong khi cơ hội và thách thức tập trung vào các yếu tố và tác động từ bên ngoài.

b. Các giải pháp thúc đẩy hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các Khu bảo tồn

Từ kết quả phân tích SWOT với hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT như ở trên, các bạn có thể dễ dàng thấy được một số giải pháp nhằm từng bước thúc đẩy và nâng cao hiệu quả của hoạt động này, bao gồm:

- Tìm kiếm sự ủng hộ của Lãnh đạo KBT và các bên liên quan để ủng hộ cho việc triển khai các hoạt động GDTT bảo vệ ĐVHD.
- Chủ động viết đề xuất dự án để xin tài trợ kinh phí cho các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.
- Xây dựng và mở rộng các nguồn tài chính bền vững để triển khai các hoạt động.
- Cần đánh giá rõ hiện trạng về nhận thức - kiến thức - thái độ - kỹ năng - sự tham gia của từng đối tượng để đề xuất các phương pháp và nội dung GDTT bảo tồn ĐVHD phù hợp.
- Đào tạo nâng cao năng lực về GDTT bảo tồn ĐVHD cho cán bộ KBT.
- Lồng ghép hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD vào các hoạt động hàng ngày của KBT.

Bảng 3: Phân tích SWOT với hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại các KBT của Việt Nam

Điểm mạnh S

- Ban quản lý KBT có sẵn nguồn nhân lực để triển khai các hoạt động;
- Có đội ngũ cán bộ tâm huyết;
- Một số KBT có cơ sở vật chất rất tốt để triển khai các hoạt động (Trung tâm du khách, đường mòn thiên nhiên...);
- Là địa điểm lý tưởng để triển khai các hoạt động GDTT trong môi trường tự nhiên (có Trung tâm du khách, Đường mòn diễn giải, con người được hòa mình với thiên nhiên nên dễ bị tác động về tâm lý để giáo dục...).

Điểm yếu W

- Năng lực của cán bộ về GDTT tại nhiều KBT còn hạn chế;
- Việc tổ chức các hoạt động còn mang tính bị động và chưa linh hoạt;
- Còn phụ thuộc quá nhiều vào nguồn ngân sách hạn hẹp của nhà nước;
- Chưa thực sự được coi trọng tại một số KBT;
- Chưa có các chính sách để khuyến khích và "giữ chân" các cán bộ có năng lực và tâm huyết;
- Chưa được tổ chức thường xuyên và liên tục.

Cơ hội O

- Đây là một nhiệm vụ quan trọng của Ban quản lý KBT;
- Sự quan tâm của các bên liên quan và cộng đồng ngày càng tăng;
- Số lượng khách đến các KBT sẽ ngày càng tăng;
- Cơ hội về nguồn tài chính mới để hỗ trợ triển khai các hoạt động (kinh doanh du lịch, chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES), nhà tài trợ);
- Có sẵn nhiều tài liệu hướng dẫn và khả năng tiếp cận, trao đổi thông tin tốt.

Thách thức T

- Ngân sách đầu tư cho hoạt động, điều kiện về cơ sở vật chất và năng lực không đồng đều giữa các KBT;
- Nhận thức của người dân về ĐVHD còn hạn chế (đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số);
- Địa điểm triển khai hoạt động thường ở xa và không thuận lợi;
- Để thay đổi được hành vi của người được giáo dục cần có sự kết hợp với các giải pháp khác (Thực thi pháp luật, hỗ trợ phát triển sinh kế...).

c. Tìm kiếm các nguồn tài chính cho hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc triển khai các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD không thường xuyên và liên tục tại các KBT là thiếu kinh phí để triển khai hoạt động. Bạn hãy tìm kiếm các nguồn tài chính để triển khai ý tưởng của mình thông qua các hình thức sau đây:

- **Ngân sách nhà nước:** hàng năm, KBT vẫn có một khoản ngân sách để triển khai các hoạt động GDTT môi trường. Bạn hãy chuẩn bị ý tưởng/kế hoạch GDTT bảo tồn ĐVHD và tham vấn cho Lãnh đạo KBT để đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của KBT.

- **Xin tài trợ:** có rất nhiều nhà tài trợ sẵn sàng tài trợ cho bạn một khoản kinh phí để triển khai hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại KBT. Các nhà tài trợ tiềm năng gồm các tổ chức/Quỹ về bảo tồn, các doanh nghiệp và cá nhân (vui lòng xem Trang 31 – Các nhà tài trợ tiềm năng). Tuy nhiên, bạn cần phải chuẩn bị một đề xuất dự án/kế hoạch hoạt động trước khi xin tài trợ (Vui lòng xem Trang 33 - Khung đề xuất dự án).

- **Trích từ các nguồn thu lâu dài và bền vững của KBT:** rất nhiều KBT đều có các nguồn từ lợi nhuận kinh doanh du lịch (dịch vụ lưu trú, kinh doanh ăn uống và vui chơi giải trí) và các nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng (cho thuê môi trường rừng, vé tham quan...). Một phần các khoản thu này hoàn toàn có thể được trích lại để triển khai các hoạt động của KBT theo quy định bao gồm hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Bạn cần một kế hoạch chi tiết để tiếp cận và tìm kiếm sự ủng hộ từ lãnh đạo để được cấp kinh phí triển khai.

- **Các hoạt động gây quỹ:** du khách và những người quan tâm có thể sẵn sàng ủng hộ KBT một khoản kinh phí để triển khai hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Bạn hãy chuẩn bị một kế hoạch và triển khai các hoạt động gây quỹ cho KBT. Các hoạt động gây quỹ có thể là bán đồ lưu niệm, hòm quyên góp, các chương trình văn nghệ, kêu gọi trên facebook và các phương tiện truyền thông...

Bảng 4: Các nhà tài trợ tiềm năng cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD

Bạn có thể xin tài trợ từ ai?

Một số quỹ, tổ chức phi chính phủ và nhà tài trợ quốc tế:

Bạn hãy chuẩn bị sẵn ý tưởng cho hoạt động của mình trước, theo dõi các đợt kêu gọi nộp đề xuất dự án hàng năm của các tổ chức để hoàn thiện và nộp hồ sơ. Hồ sơ thường bằng tiếng Anh, bạn có thể tham khảo mẫu đề xuất ở mục d. Một số cơ quan/tổ chức các bạn có thể tiếp cận:

- Một số đại sứ quán của các nước tại Việt Nam (Mỹ, Canada, Phần Lan...);
- Vườn thú của các nước (Vườn thú Denver - Mỹ, Vườn thú Frankfurt - Đức...);
- Một số tổ chức Quốc tế tại Việt Nam (Birdlife International, FFI...),
- Một số Quỹ quốc tế (các Quỹ WWF, CEPF, Rufford, US Fish, Nagao, Quỹ bảo vệ thiên nhiên của Liên hợp quốc...);
- Một số công ty Quốc tế tại Việt Nam (Honda, LG, Samsung, AEON...).

Các nhà tài trợ trong nước

Do Việt Nam là nước đã thoát nghèo nên các nguồn tài trợ quốc tế sẽ ngày một hạn chế. Do đó, bạn nên tập trung vào các nhà tài trợ trong nước và các nguồn tài chính bền vững.

- Một số Quỹ môi trường trong nước: bạn có thể tiếp cận vốn sự nghiệp môi trường hàng năm của tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường của tỉnh)...
- Các doanh nghiệp lớn của Việt Nam: Vingroup, Vietjet, Công ty Trường Hải, Tập đoàn Hoà Phát...
- Du khách và cộng đồng: bạn hãy tiếp cận các nhà tài trợ tiềm năng này thông qua các hoạt động gây quỹ như hướng dẫn ở trên.

- Mỗi tổ chức/quỹ đều ưu tiên tài trợ cho một số hoạt động nhất định theo từng năm. Bạn nên kiểm tra các tiêu chí ưu tiên của nhà tài trợ trước khi nộp hồ sơ xin tài trợ.
- Bạn hãy ưu tiên tiếp cận các Công ty lớn (họ thường có nguồn tài chính cho hoạt động trách nhiệm xã hội bao gồm bảo vệ môi trường).
- Bạn hãy tận dụng kết nối internet để tìm kiếm thông tin và tiếp cận với các nhà tài trợ tiềm năng.
- Nếu bạn cần thêm hỗ trợ và hướng dẫn: Hãy liên hệ với Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam.

d. Mẫu đề xuất dự án/ Kế hoạch hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Bạn đã có ý tưởng cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD và đang tìm kiếm nguồn kinh phí? Việc đầu tiên bạn cần làm là hãy viết ra ý tưởng của mình thành một bản đề xuất dự án/Kế hoạch hoạt động để nhà tài trợ biết bạn sẽ làm gì và cần hỗ trợ gì. Thường thì mỗi nhà tài trợ sẽ có mẫu đề xuất dự án riêng, tuy nhiên các bạn có thể tham khảo để xây dựng theo mẫu chung đơn giản và dễ hiểu như mẫu ở trang bên.

Ảnh: Gaiavn.org

Một chuyến tham quan trải nghiệm thiên nhiên tại Khu dự trữ Sinh quyển Cần Giờ của trường THCS Nam Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Bảng 5: Khung đề xuất dự án/ Kế hoạch hoạt động

I. Thông tin chung về cơ quan đề xuất

(Nếu là kế hoạch để trình Ban giám đốc KBT thì bạn không cần phần này)

Bạn nên nêu đầy đủ thông tin liên lạc của KBT và cán bộ đầu mối để nhà tài trợ có thể liên hệ khi cần thiết.

II. Nội dung đề xuất dự án

1. Bối cảnh

Bạn nên trình bày hết sức ngắn gọn phần bối cảnh, gồm các nội dung chính: (i) Tầm quan trọng của KBT; (ii) Các vấn đề chính tồn tại trong hoạt động bảo tồn mà bạn muốn giải quyết; (iii) Các nguyên nhân chính của các vấn đề tồn tại đó.

2. Mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung nhằm giải quyết vấn đề tồn tại bạn đã nêu trong phần bối cảnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể chính là các mục tiêu để giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của vấn đề bạn đã nêu ở phần bối cảnh.

Chú ý: *Các mục tiêu cụ thể phải rõ ràng và có chỉ số để giám sát đánh giá sau này (ví dụ: 100% học sinh Trường PTTH A hiểu săn bắt, buôn bán, vận chuyển và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật).*

3. Các hoạt động của dự án/chương trình

Phần mô tả về các hoạt động ít nhất phải bao gồm 02 nội dung chính: (i) Các hoạt động chính của dự án; (ii) Các kết quả đầu ra dự kiến.

- Các hoạt động cụ thể của dự án thường là những hoạt động được đề xuất để đạt được các mục tiêu cụ thể đã đưa ra. Để đạt được một mục tiêu của dự án có thể đề xuất một hoặc nhiều hoạt động cụ thể.
- Các kết quả đầu ra dự kiến là các chỉ số có thể đo đếm được (ví dụ cụ thể ở bên dưới) để đánh giá khi dự án kết thúc có đảm bảo các kết quả đầu ra hay không và việc đạt được các mục tiêu cụ thể và mục tiêu tổng thể như thế nào.

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Dự kiến kết quả đầu ra
1	Mục tiêu cụ thể 1	• Hoạt động 1 • Hoạt động 2	• Kết quả đầu ra 1 • Kết quả đầu ra 2
2	100% học sinh Trường PTTH A hiểu săn bắt, buôn bán, vận chuyển và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật	• Thành lập và tổ chức hoạt động thường xuyên cho 5 CLB bảo tồn ĐVHD; • Tổ chức 01 cuộc thi tìm hiểu về ĐVHD.	• 100 học sinh tham gia CLB (20 học sinh/CLB). • CLB sinh hoạt 2 tuần/ lần với các chủ đề và hoạt động khác nhau. • 100% học sinh Trường PTTH A được tham gia cuộc thi.

Có thể một số nhà tài trợ sẽ yêu cầu mô tả cụ thể hơn về các hoạt động như: phương pháp luận, danh sách nhân sự, địa điểm thực hiện, người phụ trách... cho từng hoạt động. Khi đó bạn chỉ cần bổ sung thêm các mục hoặc các cột để bổ sung thêm các thông tin theo yêu cầu.

4. Kế hoạch hoạt động

Kế hoạch hoạt động (hay còn gọi là khung thời gian) là để nhà tài trợ hiểu được khoảng thời gian cần thiết để triển khai dự án (thời gian bắt đầu và kết thúc) và lịch trình chi tiết để triển khai cho từng hoạt động cụ thể. Bạn hãy hoàn thiện Khung thời gian theo mẫu bên dưới với tất cả hoạt động của dự án bạn muốn đề xuất.

STT	Hoạt động	Tháng 1/2020	Tháng 2/2020	....	Tháng 12/2020	Ghi chú
1	Hoạt động 1	—	—			
	Chuẩn bị	—				
	Triển khai hoạt động		—			
2	Hoạt động 2		—	—		

5. Dự trù kinh phí

Phần dự trù kinh phí thường được thể hiện bằng các bảng như mẫu ở dưới:

STT	Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hoạt động 1					
	Khoản chi a					
	Khoản chi b					
2	Hoạt động 2					
	Tổng số					

Một số lưu ý khi xây dựng dự toán:

- *Một số nhà tài trợ sẽ yêu cầu "vốn đối ứng" (thường với các dự án lớn) và coi đó là khoản đóng góp từ phía nhận tài trợ. Bạn hãy tính các khoản vốn đối ứng đóng góp từ tiền công lao động của bên nhận tài trợ và cộng đồng, chi phí sử dụng văn phòng, thiết bị của cơ quan cho quá trình thực hiện dự án...*
- *Nếu bạn là người hưởng lương nhà nước, phần lớn các nhà tài trợ sẽ không đồng ý trả tiền lương, tiền công cho bạn khi bạn trực tiếp triển khai các hoạt động.*
- *Bạn cần đảm bảo rằng, tất cả các khoản chi bạn đề xuất xin tài trợ không hoặc chưa có ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn khác để triển khai.*

6. Giám sát và đánh giá

Phần giám sát & đánh giá của đề xuất phải làm rõ được các nội dung sau đây:

- *Dự án sẽ bao gồm các sản phẩm gì? Thời điểm giao nộp từng sản phẩm?*
- *Dự án sẽ bao gồm các loại báo cáo nào? Thời điểm nộp của từng báo cáo?*
- *Bạn sử dụng phương pháp nào để đánh giá dự án, có đảm bảo các kết quả đầu ra không và có đạt được các mục tiêu đã đề ra?*
- *Các biện pháp kiểm soát rủi ro là gì?*
- *Ai sẽ là người giám sát đánh giá? Kế hoạch triển khai như thế nào?*

Một số câu hỏi bạn cần phải trả lời để nâng cao khả năng được nhận tài trợ:

Đề xuất của bạn có đáp ứng được các tiêu chí của nhà tài trợ không?

(Bạn có đúng đối tượng có thể nhận tài trợ không? Các hoạt động bạn đề xuất có đúng lĩnh vực/hoạt động đang được nhà tài trợ ưu tiên không...?)

Dự án bạn đề xuất có thực sự cần thiết không? Các hoạt động của dự án để giải quyết một vấn đề/ tồn tại nổi bật ở địa phương không?

Hiệu quả thực sự của dự án như thế nào nếu được triển khai ?
(so với khi không có dự án)

Phương pháp tiếp cận và giải pháp bạn đưa ra có hiệu quả không (sự sáng tạo)?

Các hoạt động và dự trù tài chính có phù hợp không?

Tính bền vững khi dự án kết thúc như thế nào?
(Các hoạt động sẽ được duy trì như thế nào khi dự án kết thúc).

- Bạn hãy đọc kỹ hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ tất cả hồ sơ mà nhà tài trợ yêu cầu.
- Một nhà tài trợ có thể nhận được rất nhiều đề xuất dự án, các đề xuất dự án không tuân thủ các hướng dẫn (vượt quá số từ của một phần, thiếu hồ sơ...) sẽ bị loại ngay từ bước duyệt hồ sơ.

II.3 Quy trình hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại khu bảo tồn

Trên thực tế, có rất nhiều hướng dẫn về quy trình xây dựng và triển khai một hoạt động GDTT môi trường với nhiều bước khác nhau.

Hướng dẫn này sẽ đưa ra một quy trình đơn giản và dễ hiểu nhất được lược giản từ quy trình của các tác giả (*Matarasso và nnk, 2004*).

Quy trình này gồm 5 bước chính:

1. Đánh giá tình hình.
2. Thiết kế và lập kế hoạch.
3. Thử nghiệm và chỉnh sửa.
4. Thực hiện hoạt động.
5. Giám sát và đánh giá.

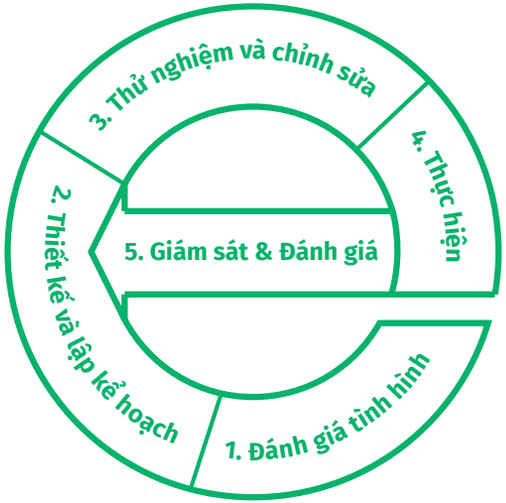

Hình 7: Năm bước xây dựng và thực hiện một Chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD

Các bạn nên lưu ý:

Hoạt động giám sát và đánh giá thực chất cần được triển khai từ bước đầu tiên và là một hoạt động xuyên suốt trong cả quá trình.

a. Bước 1: Đánh giá tình hình

Bước đầu tiên này đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của cả chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD. Sau khi đánh giá được tình hình thực tế tại KBT, bạn có thể xác định được các hoạt động dự kiến sẽ triển khai trong tương lai.

- **Mục tiêu của việc đánh giá tình hình:**

1. Xác định được vấn đề về bảo tồn ĐVHD trong KBT.
2. Xác định các hành vi của con người có tác động tiêu cực đến ĐVHD.
3. Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực (do thiếu kiến thức, thái độ chưa quan tâm, thiếu kỹ năng, thiếu cơ hội để tham gia).
4. Xác định đối tượng GDTT.
5. Xác định kiến thức và kỹ năng cần nâng cao.

- **Các công cụ áp dụng:**

Có rất nhiều công cụ để bạn có thể đánh giá được tình hình như đơn giản chỉ dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của bản thân hay tham khảo tài liệu có sẵn. Tuy nhiên, Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của nhiều bên liên quan (Participatory Rural Appraisal - PRA) là công cụ đơn giản, ưu việt hơn cả và đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động xây dựng kế hoạch. Công cụ PRA sẽ tạo cơ hội tham gia, thu thập các kiến thức và kinh nghiệm của cộng đồng trong công tác lập kế hoạch. Ví dụ: khi muốn xây dựng một kế hoạch GDTT bảo tồn ĐVHD tại một thôn, bạn hãy tổ chức một cuộc họp mời những người quan trọng trong thôn để cùng bàn bạc và xây dựng kế hoạch.

Các công cụ PRA bạn có thể sử dụng gồm: Cây vấn đề, lịch thời vụ, lịch sử thôn bản, ma trận ra quyết định quản lý và sử dụng tài nguyên, điều tra định hướng về kiến thức - thái độ - kỹ năng của cộng đồng, ma trận xếp hạng lựa chọn...

Lưu ý: *Một mục tiêu rất quan trọng của bước đánh giá tình hình là phải đánh giá được hiện trạng về kiến thức - kỹ năng - thái độ của đối tượng cần được GDTT (Bạn có thể tham khảo tài liệu của Matarasso và nnk, 2004 về tham khảo phương pháp đánh giá cụ thể). Đó sẽ là cơ sở để bạn lựa chọn nội dung và phương pháp GDTT bảo tồn ĐVHD. Bạn hãy tham khảo "Biểu đồ ra quyết định nhằm thay đổi hành vi" ở trang bên để thấy được mối quan hệ giữa hiện trạng kiến thức - kỹ năng - thái độ của đối tượng cần GDTT và các phương pháp, nội dung của hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.*

Nếu bạn chưa rõ về cách triển khai các công cụ PRA, các bạn có thể tham khảo hướng dẫn chi tiết tại cuốn sách "Giáo dục bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng, Matarasso và nnk, 2004" và "Giáo dục môi trường cho cộng đồng tại các Khu bảo tồn thiên nhiên, VNPPA, 2008".

Bảng 6: Biểu đồ ra quyết định nhằm thay đổi hành vi

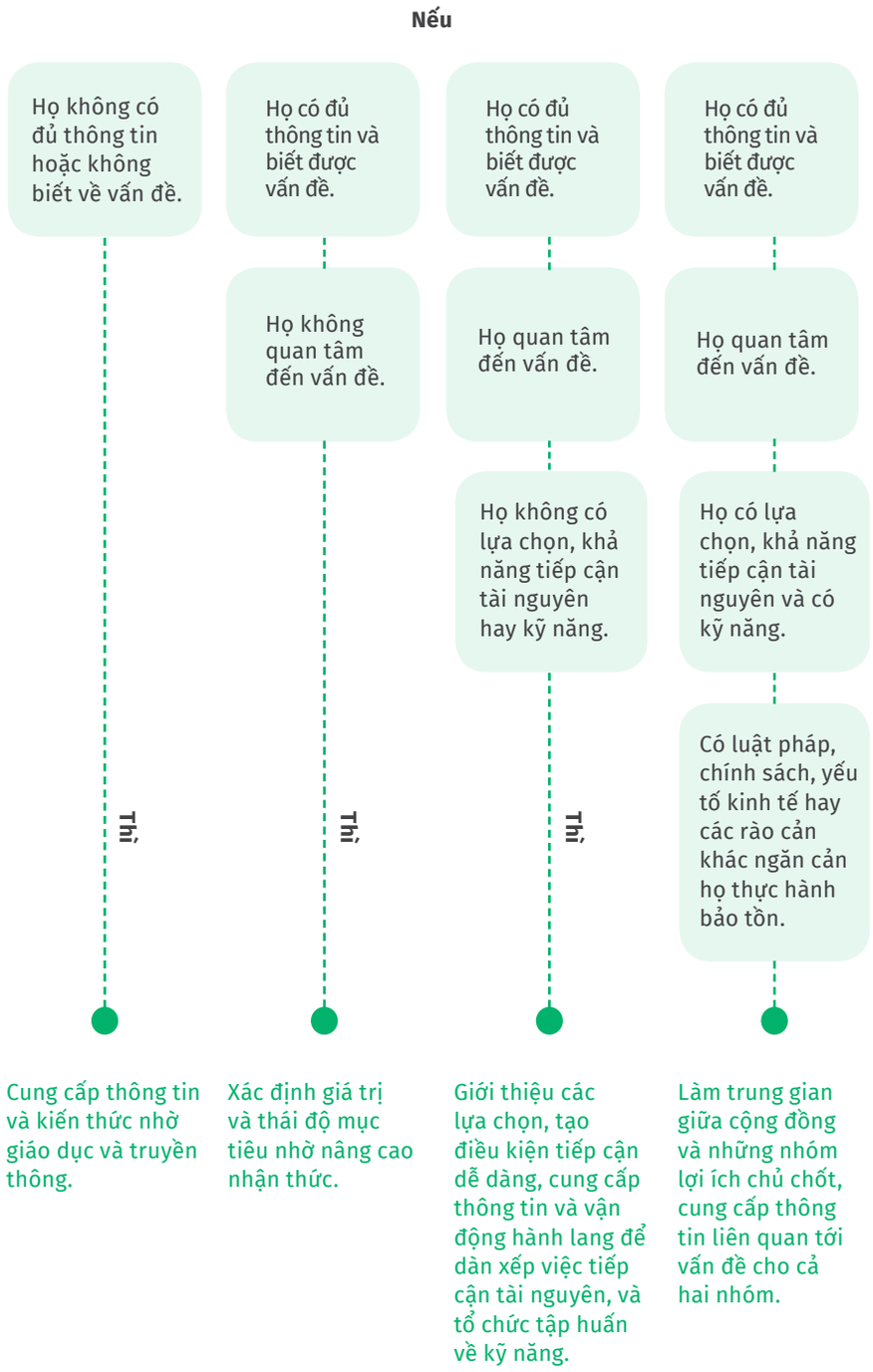

b. Bước 2: Lập kế hoạch và xây dựng nội dung Giáo dục truyền thông

- **Lập Kế hoạch GDTT bảo tồn ĐVHD**

Sau khi đánh giá và phân tích tình hình ở Bước 1, bạn đã xác định được đối tượng và định hướng về nội dung cho các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Bước tiếp theo là lập Kế hoạch cho hoạt động GDTT của KBT. Cụ thể, các nội dung bạn phải hoàn thành khi lập Kế hoạch cho hoạt động GDTT bao gồm:

Xác định mục đích và mục tiêu: từ các vấn đề về bảo tồn và hiện trạng về nhận thức - kiến thức – thái độ - kỹ năng - hành vi của người cần được GDTT, bạn có thể đưa ra mục đích và các mục tiêu cụ thể cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Hướng dẫn chi tiết để xây dựng mục tiêu cụ thể và các chỉ số đánh giá đã được hướng dẫn trong hoạt động xây dựng đề xuất dự án ở trên.

Phân tích đối tượng: "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng!". Hiểu biết về đối tượng của hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả, thành công của các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Bạn nên lập hồ sơ và phân tích về đối tượng bao gồm các thông tin: độ tuổi, trình độ học vấn, mức độ hiểu biết, mối quan tâm, thời gian họ rảnh rỗi nhất... Từ kết quả phân tích trên, bạn sẽ có cơ sở để quyết định thời gian tổ chức hoạt động, hình thức tổ chức, thông điệp bạn muốn truyền tải và nội dung của hoạt động GDTT.

Lựa chọn các hoạt động GDTT: mỗi hình thức GDTT chỉ phù hợp với từng đối tượng, nội dung cần truyền đạt trong một bối cảnh nhất định. Do đó, việc lựa chọn các hoạt động phù hợp sẽ đóng vai trò quyết định đối với sự thành công của một chương trình GDTT. Bạn có thể tham khảo bảng gợi ý ở trang bên.

Đánh giá nguồn lực và trở ngại: bạn cần đánh giá về nhân lực, thời gian, địa điểm triển khai, kinh phí và các nguồn lực khác để triển khai hoạt động. Nếu một trong những nguồn lực này có hạn, bạn cần có các giải pháp để vượt qua hoặc điều chỉnh chương trình cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Xây dựng chương trình hành động và ngân sách: nội dung này đã được hướng dẫn khi xây dựng Khung đề xuất dự án (trang 33).

Bảng 7: Gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho từng đối tượng

Đối tượng	Giáo dục ĐVHD	Truyền thông ĐVHD
Học sinh (Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông)	• Lồng ghép vào chương trình chính khóa. • Các hoạt động ngoại khóa: CLB bảo tồn, chuyến tham quan KBT, bài diễn giải,...	• Bản tin, tờ rơi. • Tranh, áp phích, poster, áo. • Bài diễn giải. • Trưng bày, triển lãm. • Các cuộc thi tìm hiểu ĐVHD.
Cộng đồng	• Các Khóa tập huấn. • Các chuyến tham quan KBT (giáo dục tại Trung tâm du khách, đường mòn thiên nhiên,...). • Các bài diễn giải.	• Bản tin, tờ rơi. • Đài phát thanh. • Chương trình truyền hình. • Chiếu video ngắn. • Tranh, áp phích, poster, áo, lịch... • Bài diễn giải. • Trưng bày, triển lãm. • Sân khấu, văn nghệ.
Du khách	• Tuyên truyền tại Trung tâm du khách. • Tuyên truyền tại các đường mòn diễn giải [2]. • Các bài diễn giải.	• Bản tin, tờ rơi. • Chiếu video ngắn. • Tranh, áp phích, poster. • Bài diễn giải. • Trưng bày, triển lãm. • Đồ lưu niệm có thông điệp.
Toàn thể công chúng	• Tuyên truyền tại Trung tâm du khách. • Tuyên truyền tại các đường mòn diễn giải. • Các bài diễn giải.	• Bài viết trên báo. • Chương trình truyền hình. • Mạng internet (mạng xã hội, diễn đàn...). • Đồ lưu niệm có thông điệp.

[2] Đường mòn diễn giải là đường mòn thiên nhiên (tuyến tham quan trong các KBT) trên đó có bố trí các biển diễn giải, bảng hướng dẫn và các điểm dừng để thực hiện các hoạt động diễn giải môi trường.

- **Xây dựng, thiết kế bài giáo dục và ấn phẩm truyền thông**

Lựa chọn chủ đề giáo dục và thông điệp truyền thông: chủ đề của hoạt động giáo dục (bài diễn giải, bài trình bày, bài giảng tập huấn...) chính là chủ đề chính, vấn đề chủ đạo bạn muốn truyền tải đến người nghe. Bên cạnh đó, thông điệp của hoạt động truyền thông thường là một lời khuyên, một thông tin cụ thể, ngắn gọn và dễ hiểu về nội dung bạn muốn truyền tải tới người nghe.

Mỗi hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cần có một thông điệp cụ thể, nhằm giúp đối tượng của bạn dễ dàng lĩnh hội kiến thức, thông tin bạn muốn truyền tải. Thông điệp không phải là nội dung bạn sẽ nói hay viết ra trên các tài liệu truyền thông. Thông điệp là lời khuyên mà đối tượng của bạn phải hiểu và có thể thực hiện được sau khi tham gia hoạt động GDTT của bạn.

Thông điệp là một câu cụ thể, với đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ... Khi có thông điệp cụ thể, hoạt động GDTT của bạn sẽ có trọng tâm và dễ đi vào lòng người hơn.

Ví dụ về thông điệp truyền thông

"Săn bắt, buôn bán và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật"

Ví dụ về chủ đề giáo dục

"Các hành động trái pháp luật liên quan đến ĐVHD"

- **Tuy nhiên, việc lựa chọn chủ đề và thông điệp đều phải:**

1. Đúng kiến thức và kỹ năng mà đối tượng còn thiếu (trong bước đánh giá tình hình).
2. Có liên quan và đúng mối quan tâm của đối tượng.
3. Nhằm đạt được mục tiêu của chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD.

Bảng 8:
Một số lưu ý khi xây dựng nội dung GDTT bảo tồn ĐVHD (Bài giảng, bài diễn giải...)

- Chủ đề và tiêu đề phải hấp dẫn.
- Tránh sử dụng các thuật ngữ kỹ thuật.
- Sử dụng ngôn ngữ của đối tượng.
- Cắt bỏ những từ không cần thiết.
- Nội dung ngắn gọn, đơn giản và dễ hiểu.
- Tránh các câu quá dài.
- Khi viết xong bản thảo, bạn hãy đọc lại và biên tập lại bài viết, sắp xếp lại nội dung cho phù hợp.
- Đọc to bản thảo để tìm ra lỗi, các câu chưa phù hợp để chỉnh sửa.
- Nếu có điều kiện, bạn nên trình bày trước một nhóm nhỏ đại diện cho đối tượng để chỉnh sửa bài viết từ những góp ý nhận được.
- Bạn hãy chú ý đến kỹ năng trình bày (ánh mắt, cử chỉ, hành động, giọng điệu...) để bài giảng của bạn hấp dẫn và thu hút người nghe.
- Khi trình bày hãy sử dụng văn nói, sử dụng ngôn ngữ của bản thân.
- Nội dung cần phải được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Bảng 9:
Một số lưu ý khi xây dựng một ấn phẩm truyền thông bảo tồn ĐVHD (tờ rơi, poster...)

- Thông điệp cần ngắn gọn, dễ hiểu và có tác động mạnh về tâm lý.
- Thông điệp chính cần được làm nổi bật và gây sự chú ý.
- Sử dụng càng ít chữ càng tốt.
- Nên sử dụng hình ảnh và biểu đồ minh họa.
- Đảm bảo tính cân đối và sự liên kết giữa các khối hình minh họa và khối chữ.
- Một ấn phẩm truyền thông thường có trình tự và tính logic giữa các phần.
- Chú ý khi sử dụng màu sắc, đặc biệt là các màu có độ tương phản cao để làm nổi bật thông tin quan trọng nhưng vẫn phải hài hòa về màu sắc
- Đơn giản: Không nên đưa quá nhiều thông tin.
- Tính đồng nhất: Một ấn phẩm truyền thông cần có sự hài hòa, đồng nhất để không phá vỡ tính toàn vẹn.
- Chú ý khi sử dụng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ (đậm, nghiêng, gạch chân) để làm nổi bật nội dung chính nhưng vẫn đảm bảo tính đồng nhất của tài liệu.

c. Bước 3: Thử nghiệm và điều chỉnh

Để xác định liệu chương trình giáo dục và các phương pháp/ấn phẩm truyền thông đó đã phù hợp chưa, bạn hãy thử thực hiện chương trình đó với một nhóm nhỏ những người tham gia (phải đúng đối tượng của hoạt động GDTT) và chú ý quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện chương trình. Quá trình thử nghiệm không những giúp bạn hoàn thiện hơn về nội dung của chương trình mà còn là cơ hội để bạn thực hành các kỹ năng cần thiết trong quá trình triển khai hoạt động sau này.

Trong quá trình thử nghiệm, bạn cần chú ý quan sát những điểm sau để đánh giá chương trình và đưa ra những điều chỉnh cần thiết:

- **Về chương trình tổ chức:**

• Thời điểm tổ chức hoạt động đã phù hợp chưa, đã thuận lợi cho sự tham gia của mọi người chưa?

• Địa điểm tổ chức đã là địa điểm phù hợp nhất chưa? Đặc biệt là các điểm dừng của một chuyến tham quan, diễn giải đã phù hợp và thuận tiện nhất chưa?

• Lịch trình và thứ tự tổ chức các hoạt động đã phù hợp chưa?

• Nhân sự để tổ chức các hoạt động đã đủ chưa? Có cần điều chỉnh gì không?

• Trong quá trình thử nghiệm, bạn cũng nên chú ý để dự đoán các tình huống bất ngờ có thể xảy ra để đưa ra các phương án xử lý kịp thời.

- **Về nội dung bài giảng và các ấn phẩm truyền thông:**

Mục tiêu quan trọng nhất của quá trình thử nghiệm và điều chỉnh là hoàn thiện nội dung giảng dạy/truyền thông và các ấn phẩm để chúng trở nên dễ hiểu nhất. Do đó, bạn phải nghiêm túc đánh giá sự phù hợp của chúng (thông qua việc người học/người nghe có hiểu và tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chương trình muốn truyền tải chưa). Những điểm cần lưu ý gồm:

• Phương pháp giảng dạy và truyền thông bạn chọn có thực sự hiệu quả với đối tượng mục tiêu? Có phương pháp khác phù hợp hơn không?

• Người giảng dạy/tuyên truyền viên đã có đủ các kỹ năng cần thiết để triển khai các hoạt động chưa? Có cần bổ sung gì không?

• Nội dung giảng dạy đã phù hợp chưa? Đã đúng với kiến thức mà người học/đối tượng truyền thông cần và quan tâm không?

• Thông điệp truyền thông/giáo dục đã đủ ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có điểm nhấn?

• Ngôn ngữ sử dụng trong bài giảng/bài diễn giải đã thực sự đơn giản và dễ hiểu với người nghe chưa? Bạn không nên dùng những từ ngữ quá chuyên môn trong bài giảng (đặc biệt là khi nói với đồng bào dân tộc thiểu số).

• Các ấn phẩm truyền thông thực sự thu hút được sự chú ý của người đọc chưa (sự phù hợp của màu sắc, hình ảnh, ngôn ngữ, bố cục và trình bày)?

Ảnh: Gaiavn.org

d. Bước 4: Triển khai hoạt động

Khi bạn đã có một chương trình được chuẩn bị kỹ lưỡng và nội dung giảng dạy/ấn phẩm truyền thông phù hợp thì việc triển khai hoạt động theo kế hoạch không phải là điều khó. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD bạn nên lưu ý một số điểm sau:

• **Sự an toàn của những người tham gia:**
Để đảm bảo cho sự an toàn của những người tham gia (đặc biệt là các hoạt động khám phá và tham quan trong rừng), bạn cần phải thực hiện tốt khâu chuẩn bị. Ví dụ: chuẩn bị các dụng cụ y tế, thuốc men cần thiết, một số trang thiết bị hỗ trợ để mang theo, nhắc nhở trước với những người tham gia về trang phục và trang bị cá nhân cần thiết khi tham gia chương trình.

• **Xử lý những tình huống phát sinh:**
Trong quá trình tổ chức, bạn nên linh hoạt trong việc xử lý các vấn đề phát sinh. Đồng thời, bạn cũng nên có một số kỹ năng về sơ cứu, cứu thương cơ bản để kịp thời xử lý những tình huống rủi ro có thể xảy ra.

• **Đảm bảo chương trình được triển khai theo đúng lịch trình và thời gian:**
Bạn luôn đảm bảo rằng, tất cả các hoạt động được triển khai theo đúng lịch trình/chương trình đã được xây dựng. Tuy nhiên, bạn cũng có thể linh động điều chỉnh chương trình để phù hợp hơn với điều kiện thực tế (ví dụ: khi trời mưa hoặc các vấn đề phát sinh khác).

• **Nhân sự và hậu cần:**
Nhân sự để triển khai các hoạt động cần được bố trí hợp lý và công tác hậu cần được chuẩn bị chu đáo sẽ góp phần quan trọng vào sự thành công của chương trình.

Việc triển khai các hoạt động theo chương trình đã được chuẩn bị kỹ lưỡng là không khó. Tuy nhiên, trong khi tổ chức giáo dục/ tuyên truyền, bạn là một giáo viên, tuyên truyền viên và là người thúc đẩy chương trình. Do đó, bạn hãy tham khảo một số phương pháp thúc đẩy dùng trên thực địa ở bên dưới để linh động áp dụng cho chương trình của mình.

Một số phương pháp thúc đẩy dùng trên thực địa:

Bảng 10: Các phương pháp thúc đẩy dùng trên thực địa

TT	Phương Pháp	Mục đích	Kích thước nhóm
1	Trình bày	• Truyền tải kiến thức; • Giới thiệu các đề tài mới và phức tạp; • Làm việc với các nhóm lớn; • Tiết kiệm thời gian.	Thích hợp với các nhóm lớn.
2	Thảo luận với cả nhóm theo nội dung đã được xây dựng trước	• Trao đổi ý kiến và quan điểm; • Giải quyết khó khăn và lập kế hoạch; • Xây dựng chiến lược; • Ra quyết định; • Kiểm soát.	Thích hợp với các nhóm lớn, có thể dùng cho các nhóm nhỏ.
3	Thảo luận trong nhóm nhỏ	• Chia sẻ kinh nghiệm; • Trao đổi ý kiến và quan điểm; • Tạo ý tưởng; • Thảo luận kế hoạch chi tiết, giải quyết khó khăn.	Thích hợp với các nhóm nhỏ.
4	Nhóm 2-3 người ngồi cạnh nhau	• Nhận phản hồi; • Suy ngẫm, thấu hiểu và hình thành các kết nối; • Giải quyết các khó khăn.	Thích hợp với cả nhóm lớn và nhỏ.
5	Não công	• Thu thập ý kiến; • Giải quyết khó khăn; • Kích thích tư duy sáng tạo; • Tạo tinh thần làm việc nhóm.	Chỉ thích hợp với các nhóm nhỏ.
6	Thử nghiệm	• Xây dựng khả năng tự học theo cấu trúc quá trình thử nghiệm và sai lầm, suy ngẫm và phân tích.	Thích hợp với các nhóm nhỏ.
7	Trình diễn	• Học một phương pháp hoặc kỹ thuật; • Học một quy trình/kỹ thuật.	Thích hợp với các nhóm nhỏ.
8	Các trò chơi tạo không khí/khởi động	• Làm quen; • Gỡ bỏ rào cản giao tiếp; • Tiếp năng lượng cho các nhóm buồn ngủ, mệt mỏi hoặc lười biếng; • Kích thích tư duy sáng tạo; • Hỗ trợ xây dựng nhóm.	Thích hợp với cả nhóm lớn và nhỏ.
9	Đóng vai	• Làm quen với đời sống thực tế, các tình huống phức tạp và căng thẳng.	Thích hợp với các nhóm nhỏ.
10	Thăm quan học tập	• Học hỏi lẫn nhau; • Học qua "mắt thấy tai nghe".	Thích hợp với các nhóm nhỏ.

Nguồn: Matarasso và nnk, 2004

e. Bước 5: Giám sát và đánh giá

Giám sát và đánh giá là một hợp phần rất quan trọng của tất cả các dự án để đánh giá dự án có thành công hay không (đảm bảo việc đạt được các kết quả và mục tiêu đã đề ra hay không). Tuy giám sát và đánh giá được đưa vào bước cuối cùng của quy trình, nhưng trong thực tế, hoạt động này được triển khai ngay từ bước đầu tiên và xuyên suốt quá trình. Các hoạt động giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện dự án (đánh giá hàng năm, đánh giá giữa kỳ với các dự án dài) còn giúp đánh giá được tiến độ đạt được các mục tiêu của dự án tại từng thời điểm, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện để đảm bảo việc đạt được mục tiêu của dự án khi kết thúc.

Thông thường quá trình giám sát và đánh giá dựa trên mức độ đạt được của các chỉ số giám sát đánh giá của từng mục tiêu được đưa ra ngay khi thiết kế dự án (lập kế hoạch).

Với các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD, các chỉ số giám sát và đánh giá chủ yếu tập trung vào hai nhóm chỉ số gồm:

1. Sự thay đổi về nhận thức, kiến thức, thái độ, kỹ năng và hành vi của người được giáo dục sau khi tham gia các chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD như thế nào?
2. Các hoạt động có tác động tiêu cực đến ĐVHD trong KBT có giảm xuống không?
3. Nguyên nhân do hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD hay còn do các nguyên nhân khác?

Tùy mỗi loại chỉ số giám sát đánh giá mà chúng ta sẽ sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau như: sử dụng phiếu điều tra, quan sát, điều tra hiện trường và thảo luận nhóm để đánh giá. Bảng bên là một số ví dụ về mục tiêu của dự án, chỉ số giám sát đánh giá và phương pháp đánh giá thường được sử dụng để các bạn tham khảo.

Bạn hãy tham khảo thêm tài liệu "Giám sát và đánh giá Chương trình giáo dục môi trường tại cộng đồng, WWF 2002" để xem các hướng dẫn chi tiết và các bảng biểu mẫu sử dụng cho quá trình giám sát đánh giá.

Bảng 11: Ma trận về mục tiêu và chỉ số giám sát đánh giá

Mục tiêu dự án/ hoạt động	Chỉ số giám sát và đánh giá	Phương pháp giám sát và đánh giá
Cộng đồng nhận thức được việc săn bắt, buôn bán và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật.	• Mức độ hiểu biết về các quy định của pháp luật.	• Phiếu điều tra. • Phỏng vấn sâu.
Cộng đồng hiểu rõ về tầm quan trọng của ĐVHD.	• Mức độ hiểu biết về vai trò của ĐVHD tăng lên.	• Phiếu điều tra. • Phỏng vấn sâu.
Cộng đồng có thái độ tích cực với hoạt động bảo tồn ĐVHD.	• Mức độ sẵn sàng ủng hộ hoặc tham gia các hoạt động bảo vệ ĐVHD.	• Phiếu điều tra. • Quan sát.
Cộng đồng có đủ kỹ năng để tham gia vào các hoạt động bảo tồn.	• Có kỹ năng trồng rừng. • Có kỹ năng tháo gỡ bẫy khi bắt gặp. • Có kỹ năng phòng cháy chữa cháy khi cắm trại trong rừng.	• Phiếu điều tra. • Điều tra hiện trường. • Quan sát. • So sánh và đối chiếu.
Cộng đồng không còn tiếp tục các hành động đe dọa đến ĐVHD.	• Không săn bắt ĐVHD trái pháp luật. • Không chặt phá rừng.	• Điều tra hiện trường. • Quan sát. • So sánh và đối chiếu.

Nguồn: Chỉnh sửa từ Ma trận về mục tiêu của Peter Taylor

Phần 3:
Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn: Những hướng dẫn thực tế

	Trang
III.1. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh	**56**
III.2. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng	**70**
III.3. Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã cho du khách	**87**

Ảnh: Shutterstock

Phần 3: Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã tại các khu bảo tồn: Những hướng dẫn thực tế

III.1 Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh

a. Đặc điểm của học sinh và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Mỗi độ tuổi khác nhau có đặc điểm học tập, năng lực khác nhau. Bạn cần nắm vững các đặc điểm này để thiết kế, tổ chức hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD phù hợp, hiệu quả nhất cho từng đối tượng. Sau đây là một vài gợi ý giúp bạn:

Bảng 12: Một số đặc điểm của học sinh theo độ tuổi và những lưu ý khi xây dựng hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD

Độ tuổi	Đặc điểm	Đặc điểm hoạt động, tài liệu GDTT
Tiểu học (6-11 tuổi)	• Khó tưởng tượng về những điều chưa từng trải qua. Suy nghĩ tốt nhất thông qua kinh nghiệm thực tiễn, trải nghiệm. • Bắt đầu suy luận theo kiểu quy nạp (từ nhiều hiện tượng, sự kiện để kết luận vấn đề). • Có khả năng phân loại đồ vật. • Biết suy nghĩ về nguyên nhân và kết quả. • Bắt đầu hiểu về người khác. Nhận ra rằng mỗi người có quan điểm và ý tưởng khác nhau về thế giới. Bản thân mình cũng có thể có cách ứng xử riêng.	• Ưu tiên các hoạt động trải nghiệm, khám phá trực tiếp bằng nhiều giác quan khác nhau. • Tập trung vào các hoạt động vận động. • Nội dung kiến thức đơn giản, dễ hiểu. • Thông tin ngắn gọn. • Nhiều hình ảnh sinh động, bắt mắt.

Độ tuổi	Đặc điểm	Đặc điểm hoạt động, tài liệu GDTT
Trung học cơ sở (12-15 tuổi)	• Thừa "năng lượng", khá thích vận động. • Có thể tưởng tượng, lĩnh hội những khái niệm trừu tượng. Giảm ghi nhớ máy móc, tăng ghi nhớ logic, ghi nhớ ý nghĩa. • Có khả năng so sánh, hệ thống hoá, phân loại. Giải quyết vấn đề một cách hệ thống. • Tâm lý, tình cảm bồng bột, sôi nổi, dễ bị kích động, dễ thay đổi, đôi khi còn mâu thuẫn. • Muốn mở rộng quan hệ với người lớn và không muốn bị người lớn coi là trẻ con. • Biết tự quan tâm đến bản thân, có nhu cầu tự đánh giá mình, bắt đầu biết đặt ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân.	• Cân bằng giữa các hoạt động vận động và sử dụng trí não. • Các hoạt động đặt câu hỏi, thảo luận, tưởng tượng có hướng dẫn, đóng vai. • Nội dung kiến thức ở mức trung bình, không nên quá phức tạp, cũng không được đơn giản.

Độ tuổi	Đặc điểm	Đặc điểm hoạt động, tài liệu GDTT
Trung học phổ thông (16-18 tuổi)	• Trưởng thành về cơ thể, có sức khoẻ và khả năng chịu đựng tốt hơn. • Ý thức học tập cao hơn. • Có thái độ khác nhau với các môn học/lĩnh vực khác nhau. Thể hiện sự quan tâm hơn đến lĩnh vực nào đó. • Hoạt động tư duy phát triển mạnh, trí tuệ linh hoạt và nhạy bén hơn. Có thể xử lý các vấn đề phức tạp và mang tính thách thức. Biết xây dựng các giả thuyết. • Nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể phát triển mạnh.	• Giảm hoạt động vận động, tăng hoạt động trí não. • Các vấn đề đòi hỏi khả năng suy nghĩ trừu tượng, sáng tạo. • Các hoạt động đặt câu hỏi, thảo luận, tưởng tượng có hướng dẫn, đóng vai. • Các hoạt động kết nối, tăng cường tình đoàn kết nhóm.

Ghi chú: mỗi cấp học lại có thể phân hoá thành các nhóm độ tuổi khác nhau, ví dụ: 6-9 tuổi, 10-11 tuổi, 12-14 tuổi, 15 tuổi... Tuy nhiên, khi làm việc với trường học, bạn thường làm việc với toàn trường, vì vậy, tài liệu này, tóm tắt đặc điểm chung nhất để giúp bạn có cái nhìn bao quát về các độ tuổi khác nhau của chương trình GDTT bảo tồn ĐVHD.

b. Thông điệp Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh

Hướng dẫn lựa chọn chủ đề và xây dựng thông điệp đã được nêu cụ thể trong Mục II.3 của Sổ tay. Tuỳ nhóm đối tượng và mục tiêu hoạt động GDTT mà bạn sẽ quyết định sử dụng các thông điệp khác nhau. Dưới đây là một số ví dụ về các thông điệp và chủ đề/nội dung bảo vệ ĐVHD mà bạn cần thực hiện trong các hoạt động GDTT khác nhau tại đơn vị mình.

Bảng 13: Một số chủ đề và thông điệp GDTT bảo tồn ĐVHD

Chủ đề/ Nội dung	Thông điệp
Định nghĩa, vẻ đẹp, giá trị của ĐVHD	ĐVHD của Việt Nam không chỉ đẹp mà còn có giá trị to lớn trong việc đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của con người, duy trì các quá trình sinh thái, tạo dựng các giá trị văn hoá, tinh thần, du lịch, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học. Chúng ta hãy cùng bảo vệ ĐVHD.
Mối đe doạ đối với ĐVHD	ĐVHD hiện nay đang gặp nhiều mối đe doạ khác nhau như: nạn săn bắt, buôn bán, tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật, mất nơi sinh sống... Chúng ta hãy cùng dừng ngay các hành động tổn hại đến các loài ĐVHD quý hiếm.
Luật pháp bảo vệ ĐVHD	Rất nhiều loài ĐVHD quý hiếm đang được pháp luật bảo vệ. Các cá nhân có hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD, có thể bị phạt tiền tới 5 tỉ đồng, hoặc phạt tù tới 15 năm. Chúng ta hãy nhắc người lớn cẩn thận, không vi phạm các điều luật này để không bị xử phạt.
Hành động bảo vệ ĐVHD	Chúng ta có thể bảo vệ ĐVHD bằng nhiều hành động hàng ngày của mình như: không ăn thịt, sử dụng ĐVHD quý hiếm; không săn bắt, tàng trữ trái pháp luật ĐVHD quý hiếm; thông báo đến các cơ quan chức năng hoặc các tổ chức liên quan, khi thấy ĐVHD bị buôn bán, tiêu thụ trái phép; học tập tìm hiểu để bảo vệ ĐVHD; nói với mọi người về bảo vệ ĐVHD.

Tuỳ nhóm đối tượng để bạn quyết định tập trung vào nhóm thông điệp nào, trong số các nhóm thông điệp trên.

Học sinh tiểu học: tập trung vào định nghĩa, vẻ đẹp, giá trị của ĐVHD.

Học sinh trung học cơ sở: đảm bảo học sinh đã biết định nghĩa, vẻ đẹp, giá trị của ĐVHD và mối đe doạ đối với ĐVHD.

Học sinh trung học phổ thông: đảm bảo học sinh đã biết về định nghĩa, vẻ đẹp, giá trị, mối đe doạ đối với ĐVHD, tập trung vào hành động và sáng kiến bảo vệ ĐVHD.

c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh

Kinh nghiệm tổ chức hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại nhiều trường học khắp Việt Nam cho thấy, các hoạt động ngoại khóa kết hợp với các hoạt động chính khóa sẽ mang lại hiệu quả lớn trong việc giáo dục học sinh. Đó có thể là hoạt động ngoại khóa, thực hiện ngoài giờ học như: CLB bảo tồn ĐVHD, hoạt động sinh hoạt dưới cờ hoặc trong tiết ngoài giờ lên lớp, hoặc lồng ghép vào các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động tích hợp vào nội dung bài giảng chính khóa thường cần nhiều thời gian và phải được sự ủng hộ của cấp Sở và Bộ. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD rất phù hợp và hiệu quả tại trường học.

1 Hoạt động số 1: CLB bảo tồn ĐVHD

CLB là hình thức sinh hoạt ngoại khóa bổ ích, giúp học sinh trau dồi kiến thức về bảo tồn ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên. Thông qua các trò chơi, các hoạt động học tập năng động, học sinh được bồi đắp tâm hồn và nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Học sinh có thể trở thành những tấm gương trong cộng đồng về hoạt động bảo tồn. Thông qua học sinh, người lớn có thể ủng hộ, làm theo và trở nên có trách nhiệm hơn với bảo vệ ĐVHD.

Mỗi CLB nên có khoảng 20 đến 40 thành viên đến từ các khối lớp khác nhau. Mỗi CLB cần có ít nhất 1 hoặc 2 giáo viên hướng dẫn. Những giáo viên này cần được tập huấn về cách tổ chức và thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD.

Trình tự tổ chức CLB Xanh

1. Xác định mục tiêu.
2. Xây dựng bản thảo điều lệ CLB.
3. Thông báo và lựa chọn học sinh tham gia.
4. Hoàn thiện điều lệ của CLB.
5. Lập kế hoạch hoạt động của CLB.
6. Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
7. Đánh giá từng hoạt động.
8. Đánh giá CLB.

Các CLB thường sinh hoạt khoảng 1-4 tuần một lần. Mỗi buổi sinh hoạt là một buổi học mà chơi, chơi mà học với nhiều trò chơi giúp học sinh hiểu về bảo tồn ĐVHD.

Trừ buổi sinh hoạt đầu tiên, các buổi sinh hoạt tiếp theo đều có thứ tự như sau:

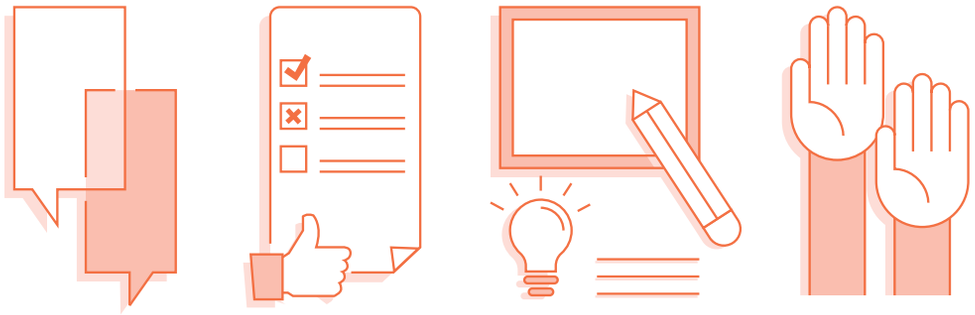

Chào hỏi → **Tổng kết** → **Hoạt động chính** → **Phân công**

Chào hỏi	Tổng kết	Hoạt động chính	Phân công
Giới thiệu nội dung buổi sinh hoạt	*Tổng kết hoạt động sinh hoạt trước toàn trường (nhận xét điểm tốt, điểm cần cải thiện của nhóm)*	*Trò chơi hoặc một hình thức học tập sáng tạo, nhằm giúp học sinh lĩnh hội kiến thức mới về ĐVHD*	*Phân công học sinh trình bày lại nội dung buổi sinh hoạt trước toàn trường*

Địa điểm sinh hoạt có thể là trong lớp học, ngoài sân trường, trong vườn, ngoài rừng hoặc trên bãi biển. Bạn hãy cố gắng đưa học sinh đến càng gần với thiên nhiên càng tốt.

Giáo viên phụ trách cần phối hợp với học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB (chi tiết đến từng tuần và từng nội dung hoạt động). Bản kế hoạch này cần được nhà trường ủng hộ và phê duyệt. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức bảo tồn địa phương trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động của CLB. Giáo viên phụ trách cũng cần xin phép cha mẹ học sinh để các em được tham gia hoạt động của CLB.

Trong quá trình sinh hoạt CLB, giáo viên nên khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh vào mọi hoạt động. Hãy để học sinh quyết định những nội dung các em muốn tìm hiểu trong khuôn khổ bảo tồn ĐVHD (giáo viên gợi ý, học sinh quyết định). Giáo viên cũng cần đảm bảo sao cho mỗi buổi sinh hoạt đều mang lại sự thoải mái và thú vị với học sinh, sao cho các em mong đợi đến lần sinh hoạt tiếp theo. Tại CLB, học sinh được khuyến khích suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong mọi trường hợp, không chú ý đến chuyện thắng thua. Hoạt động tại CLB nên vừa sức và phù hợp với kiến thức của học sinh.

Một buổi sinh hoạt CLB Xanh vùng đệm VQG Chư Mom Ray, tại Trường THCS Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, Kon Tum

Ảnh: Đỗ Thị Thanh Huyền

Bạn có thể tham khảo Phụ lục II để có ý tưởng tổ chức các buổi sinh hoạt cho học sinh, cũng như tìm hiểu kỹ hơn về cách thành lập một CLB bảo tồn ĐVHD.

2 Hoạt động số 2: Sinh hoạt ngoài giờ lên lớp (sinh hoạt dưới cờ)

Tiết sinh hoạt dưới cờ hay sinh hoạt ngoài giờ lên lớp là cơ hội rất tốt để bạn lan toả thông điệp bảo vệ ĐVHD đến toàn trường.

Nếu được sự ủng hộ và phê duyệt của ban giám hiệu, giáo viên hoặc cán bộ GDTT có thể xin 10-15 phút mỗi giờ chào cờ để CLB bảo tồn ĐVHD truyền đạt lại các nội dung đã sinh hoạt ở CLB, đồng thời kêu gọi học sinh toàn trường tham gia bảo vệ ĐVHD.

Ngoài ra, có thể tích hợp nội dung GDTT bảo tồn ĐVHD vào các chủ điểm sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, theo tháng của trường học.

Dựa trên thời lượng cho phép ở giờ sinh hoạt dưới cờ hoặc tiết ngoài giờ lên lớp, cũng như nội dung buổi sinh hoạt của CLB, thành viên CLB phụ trách buổi sinh hoạt đó sẽ lên kế hoạch tổ chức hoạt động với toàn trường. Đó có thể là chuỗi câu hỏi đố vui có thưởng, một số trò chơi toàn trường vui nhộn, diễn kịch, hát... nhằm truyền tải chủ đề vừa học.

Trình tự tổ chức buổi sinh hoạt ngoài giờ lên lớp

1. Xác định chủ đề và mục tiêu.
2. Lập kế hoạch sơ bộ (thời gian, nội dung, hình thức hoạt động, tên hoạt động).
3. Chuẩn bị.
4. Thực hiện hoạt động.
5. Tổng kết, đánh giá.

Một buổi sinh hoạt dưới cờ, kết hợp tìm hiểu động vật hoang dã tại Trường THCS Bình Trị Đông, Tp.Hồ Chí Minh

Ảnh: Gaiavn.org

Lưu ý cho thành viên CLB tổ chức hoạt động trước toàn trường:

1. Chuẩn bị nội dung thật kỹ. *Mọi thành công đều bắt đầu từ khâu chuẩn bị. Càng nắm vững nội dung, bạn sẽ càng tự tin truyền đạt nội dung đến toàn trường.*

2. Luyện tập. *Để đứng trước toàn trường và tổ chức hoạt động, bạn cần luyện tập thật kỹ. Các diễn giả chuyên nghiệp vẫn cần luyện tập. Hãy tập nói một mình hoặc với bạn cùng đội của bạn.*

3. Sẵn sàng các đạo cụ. *Hãy đảm bảo bạn không quên thứ gì khi tổ chức hoạt động trước toàn trường.*

4. Tự tin. *Bạn chắc chắn sẽ làm được. Nếu hồi hộp hoặc run một chút cũng không sao, hãy hít thở thật sâu, hoặc nói chuyện với bạn cùng đội. Nếu bạn đã chuẩn bị và luyện tập kỹ, bạn sẽ nhanh chóng hết hồi hộp và trở nên tự tin thôi.*

5. Nói to, rõ ràng, không nhanh quá, không chậm quá. *Hãy đảm bảo các bạn của bạn đều nghe rõ bạn đang nói gì.*

6. Nhìn bao quát tất cả các bạn tham gia. *Hãy nhìn bạn ở xa nhất, bạn gần nhất, bạn ở xa nhất bên phải, bạn ở xa nhất bên trái. Như thế, bạn sẽ biết các bạn mình có thích hoạt động không.*

7. Di chuyển, cử động chân tay thật tự nhiên. *Đừng cho tay vào túi quần, cũng đừng "nghịch" bút bi hay các đồ vật khác, làm phát ra tiếng động khi đang nói chuyện. Hãy cư xử thật tự nhiên.*

8. Hãy mỉm cười. *Khi mỉm cười, bạn tạo ra không khí vui vẻ thoải mái và bạn sẽ thật đáng yêu!*

9. Hãy đặt ra quy ước hô đáp với toàn trường. *Khi cả trường ồn ào, mất trật tự, bạn chỉ việc hô to và cả trường sẽ đáp lại, đồng thời yên lặng ngay. (Ví dụ: bạn hô "Tê tê ơi", các bạn sẽ phải đáp thật to "Tê tê đây").*

10. *Và nếu bạn quên mất chuẩn bị phải làm gì, nói gì, hãy* ***tự tin nhìn vào kịch bản hoặc dàn ý*** *bạn đã chuẩn bị.*

3 Hoạt động số 3: Lồng ghép vào tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm

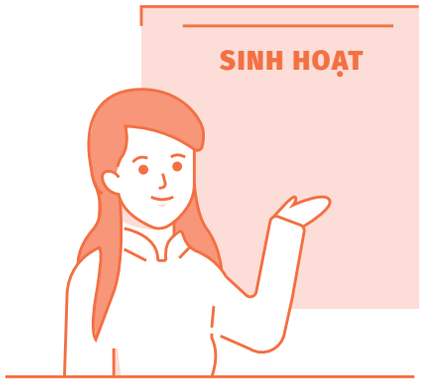

Tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm là cơ hội rất tốt để bạn tổ chức những trò chơi ngắn, giúp học sinh tìm hiểu, quan tâm hơn tới bảo vệ ĐVHD. Thường bạn chỉ có thể tranh thủ 10-15 phút của mỗi tiết sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm hoặc học sinh chính là đối tượng phù hợp nhất để tổ chức những hoạt động này.

Với thời lượng ngắn từ 10-15 phút, các trò chơi xây dựng tinh thần nhóm, hoặc đố vui về chủ đề bảo tồn ĐVHD là những hoạt động phù hợp nhất. Để tổ chức tốt những hoạt động này, bạn hãy tham khảo 10 lưu ý ở trên cho thành viên CLB tổ chức hoạt động trước toàn trường (Trang 63).

Một tiết sinh hoạt chủ nhiệm, với các trò chơi ngắn tìm hiểu về động vật hoang dã tại trường THCS vùng đệm KBTTN Pù Luông, Thanh Hoá.

Ảnh: Gaiavn.org

4 Hoạt động số 4: Cuộc thi - hội thi

Cuộc thi là hoạt động nâng cao nhận thức rất hiệu quả do có khả năng lôi cuốn sự tham gia của học sinh. Học sinh tham gia cuộc thi có thể vì sự hấp dẫn của giải thưởng, vì muốn thể hiện sự hiểu biết, tài năng của mình, hoặc vì muốn hưởng ứng phong trào thi đua của trường, lớp. Ưu điểm của hoạt động này là cho phép tất cả học sinh cùng tham gia. Đồng thời việc tổ chức cuộc thi cũng không mất quá nhiều thời gian và nguồn lực.

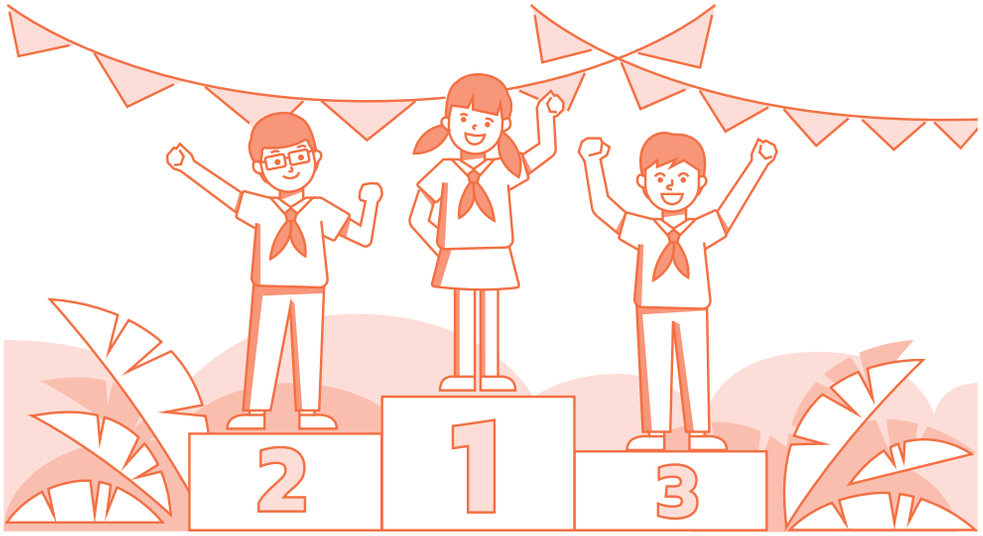

Trình tự tổ chức cuộc thi và hội thi

1. Xác định chủ đề và mục tiêu.
2. Đặt tên cuộc thi.
3. Thành lập Ban tổ chức.
4. Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc).
5. Phát động cuộc thi.
6. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.
7. Tổ chức hội thi.
8. Chấm giải.
9. Trao giải.
10. Kết luận và rút kinh nghiệm.

Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh. Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tuỳ từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi.

Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ:

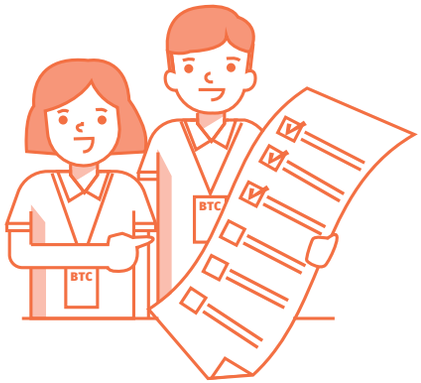

- Hình thức và nội dung dự thi
- Đối tượng dự thi
- Cơ cấu giải thưởng
- Thời gian dự thi
- Nơi nộp bài hoặc trình bày bài dự thi
- Thời gian chấm bài hoặc lựa chọn người đoạt giải
- Thời gian công bố và trao giải thưởng
- Người liên lạc

Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo tồn ĐVHD, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD trong buổi lễ trao giải. Tạo điều kiện để học sinh được thảo luận về các tác phẩm dự thi.

Đối với các cuộc thi biểu diễn văn nghệ, thiết kế vật trưng bày, thời trang.... cần tổ chức ngày hội thi để học sinh biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho học sinh thảo luận về các tác phẩm dự thi. Cuối hội thi, cần công bố giải thưởng và giải thích rõ tại sao những tác phẩm dự thi đó được giải.

Một vài ý tưởng cuộc thi bảo tồn ĐVHD tại trường học:

- Thi vẽ tranh bảo vệ ĐVHD.
- Thi gấp giấy hình ĐVHD.
- Thi thiết kế và trang trí khẩu hiệu bảo vệ ĐVHD.
- Thi viết thư (Viết thư cho thế hệ tương lai về hiện trạng các loài ĐVHD hiện nay).
- Hội thi: Rung chuông vàng.
- Thi chụp ảnh.
- Thi viết bài: thi viết thư ngắn kêu gọi học sinh tham gia bảo vệ ĐVHD.
- Thi làm quà lưu niệm.
- Thi hát múa.
- Thi diễn kịch.
- Thi làm báo tường.
- Thi làm tranh cổ động.
- Thi sáng tác khẩu hiệu.
- Thi ý tưởng trò chơi.
- Thi làm phim ngắn.
- ...

5 Hoạt động số 5: Tham quan thực tế

Trình tự tổ chức tham quan thực tế

1. Xác định chủ đề và mục tiêu.
2. Lựa chọn địa điểm.
3. Lên chương trình tham quan.
4. Xin phép/xác nhận tham gia.
5. Chuẩn bị nội dung và hậu cần chuyến tham quan (nội dung, trang thiết bị, đi lại, ăn ở, bảo hiểm, dặn dò chuẩn bị ...).
6. Tổ chức tham quan.
7. Học sinh phát biểu cảm tưởng, cam kết.
8. Tổng kết rút kinh nghiệm.

Các chuyến tham quan thực tế luôn có sức hấp dẫn và hiệu quả lớn với học sinh: giúp học sinh được trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, chứng kiến những tác động của con người đến thiên nhiên hoặc thấy việc thực hiện hành vi thân thiện với thiên nhiên. Qua đó, thúc đẩy tình yêu thiên nhiên và tạo cơ hội để học sinh hành động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Để chuẩn bị tốt cho chuyến tham quan, bạn nên phối hợp với cán bộ bảo tồn hoặc cán bộ phụ trách khu vực sẽ tham quan để xây dựng nội dung và lộ trình chuyến tham quan.

Một chuyến tham quan thực tế của học sinh Trường Tiểu học Yên Định, tỉnh Hà Giang tại KBT loài và sinh cảnh Voọc Mũi Hếch Khau Ca

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Trước chuyến tham quan:

Sau khi đã xây dựng xong nội dung và lộ trình chuyến tham quan, yêu cầu người tham quan xác nhận tham gia.

Trước chuyến tham quan một ngày, tập hợp người tham quan và giới thiệu về chuyến đi. Nói rõ thời gian, địa điểm, người hướng dẫn và phương tiện đi lại. Hướng dẫn người tham quan mang theo mũ, giày dép, quần áo phù hợp. Cần nói rõ với học sinh về việc chuẩn bị ăn trưa và nước uống cho chuyến tham quan.

Trong chuyến tham quan:

Trước khi xuất phát, giới thiệu với học sinh về chương trình và nội quy chuyến tham quan. Nội quy chuyến tham quan thường liên quan đến nội quy của khu vực sẽ tham quan. Luôn lưu ý học sinh thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường như: giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi tại những khu vực tham quan,...
Ban tổ chức có thể linh hoạt điều chỉnh để chuyến tham quan đạt được mục tiêu đồng thời phù hợp với sức khoẻ và mong đợi của học sinh. Nên lồng ghép các trò chơi, tiết mục văn nghệ, quà tặng trong suốt chuyến đi.

Trước khi ra về, yêu cầu các nhóm hoặc từng cá nhân thảo luận về những điều họ đã học được và sẽ áp dụng khi về nhà.

Lưu ý: Quản lý chuyến tham quan thật chặt chẽ, tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc trong chuyến tham quan. Nên chia học sinh thành các nhóm nhỏ tự quản từ 5-10 người, trong đó có 01 nhóm trưởng.

Sau chuyến tham quan:

Cho học sinh phát biểu cảm tưởng của mình về những điều học được trong chuyến tham quan, đồng thời khích lệ để học sinh thực hiện những hành động mới hoặc cam kết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Một chuyến tham quan thực tế của học sinh Trường tiểu học Tùng Bá B, tỉnh Hà Giang tại KBT loài và sinh cảnh Voọc Mũi Hếch Khau Ca

6 Hoạt động số 6: Thiết kế vật trưng bày

Trình tự tổ chức thiết kế vật trưng bày/ triển lãm

1. Xác định chủ đề và mục tiêu.
2. Xây dựng nội dung, thông điệp.
3. Lập kế hoạch sơ bộ (hình thức, đối tượng khán giả, thời gian).
4. Lập kế hoạch trưng bày.
5. Phân công thực hiện.
6. Trưng bày, giới thiệu và thuyết trình về sản phẩm.

Ảnh: WAR

Học sinh trường THCS vùng đệm VQG Phú Quốc làm mô hình bảo vệ Bò biển

Các thành viên CLB Xanh có thể làm những vật trưng bày hoặc triển lãm nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ ĐVHD. Các vật trưng bày có thể là tuyển tập bài viết, tranh vẽ, ảnh chụp, đồ vật thực tế, đồ chơi hoặc đồ dùng, thời trang làm từ vật liệu tái chế,...

Các thành viên CLB cần thảo luận kỹ để đảm bảo thống nhất cách thức và nội dung vật trưng bày sẽ làm. Đồng thời, thống nhất kế hoạch sử dụng các vật trưng bày này trước khi thực hiện.

Những vật trưng bày này có thể được treo tại trường học, hoặc nhà văn hóa thôn, hoặc những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, ngoài chợ, bến xe... hoặc thậm chí có thể luân phiên qua các nhà dân hoặc phát cho mỗi hộ dân. Cần đảm bảo giới thiệu hoặc thuyết trình về sản phẩm.

III.2 Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng

a. Đặc điểm của cộng đồng và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Định nghĩa cộng đồng

Cộng đồng nói chung thường được hiểu là những nhóm người, được tập hợp dưới nhiều hình thức khác nhau như theo lứa tuổi, theo nghề nghiệp, theo sở thích, theo khu vực địa lý...

Trong tài liệu này, cộng đồng được xem xét như một đơn vị cấp địa phương, trong một khu vực địa lý xác định, bao gồm: các cá nhân, gia đình, thể chế, các cấu trúc khác (già làng, trưởng thôn, Đảng, chính quyền xã,...) và các tổ chức đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...)

Các mối quan hệ và sự vận động trong cộng đồng.

Một cộng đồng thường xuyên vận động, thay đổi, do kết quả tác động tổng hợp của các yếu tố bên trong và bên ngoài cộng đồng. Ví dụ: các mối quan hệ về quyền lực trong gia đình như giữa nam giới và nữ giới, quan hệ giữa các gia đình, quan hệ giữa con người và các thể chế (ngân hàng, trường học...), quan hệ giữa con người và các cấu trúc quyền lực chính thống (chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội...), quan hệ giữa con người và các yếu tố ngoại lực (Quyết định của Chính phủ, áp lực kinh tế bên ngoài...).

Hiểu biết về các mối quan hệ và sự vận động trong cộng đồng cho phép xây dựng một chương trình làm việc với cộng đồng hiệu quả. Cách tốt nhất là xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp, tin tưởng lẫn nhau với cộng đồng, dành thời gian tìm hiểu xem ai là người lãnh đạo của cộng đồng, cơ cấu thể chế của cộng đồng ra sao, các quyết định trong cộng đồng được thiết lập như thế nào, ai là người thực hiện quyết định và ai là người chịu ảnh hưởng của các quyết định đó. Không hiểu biết rõ về cộng đồng có thể dẫn đến việc thực hiện hoạt động, ra quyết định không phù hợp với cộng đồng.

Những thách thức khi làm việc với cộng đồng

Khi làm việc với cộng đồng, bạn thường gặp các thách thức khác nhau. Dưới đây là một số phân tích giúp ích cho bạn khi làm việc với cộng đồng.

Một buổi làm việc với Cộng đồng tại xã Minh Châu, VQG Bái Tử Long

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Bảng 14: Một số thách thức
và giải pháp khi làm việc với cộng đồng

Thách thức	Giải pháp
Xây dựng mối quan hệ Cộng đồng có thể coi bạn như người ngoài nên không sẵn lòng cởi mở chia sẻ mọi suy nghĩ, quan tâm, mong đợi.	• Hoà nhập và tạo sự tin tưởng. • Hãy hoà nhập với cộng đồng thông qua cách ăn mặc phù hợp với cộng đồng, nói năng, cư xử thân thiện. Tích cực thực hiện 3 cùng: cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm việc. • Bạn không phải tuân theo tất cả các tập tục địa phương. Tuy nhiên, sự am hiểu về các tập tục này giúp bạn tránh xúc phạm, làm mất lòng người địa phương. • Không khoe khoang trình độ học vấn, hoặc chuyên môn. • Kiên nhẫn, tôn trọng, ân cần và thân thiện.
Rào cản ngôn ngữ	• Cố gắng học tiếng địa phương, hoặc ít nhất là học những câu chào hỏi thông dụng. • Trong trường hợp không học được tiếng địa phương, hãy cố gắng tìm được người hỗ trợ am hiểu không chỉ tiếng địa phương mà cả phong tục tập quán của địa phương.
Quan hệ quyền lực Trong bất cứ cộng đồng nào, các nhóm bè phái và nhóm có chung lợi ích đều cố gắng thâu tóm diễn đàn chính trị - xã hội. Sự xuất hiện của bạn có thể là nguy cơ ảnh hưởng đến vị trí quyền lực của họ. Vì vậy, bạn có thể bị cản trở làm việc.	• Chấp nhận cơ cấu quyền lực hiện tại như một thực tế. Không nên cố gắng thay đổi cơ cấu hiện có, cho dù cơ cấu mới có thể tốt hơn. • Bạn nên tìm hiểu để biết rõ nên tiếp cận nhóm quyền lực nào để có thể tổ chức hoạt động tại địa phương một cách thuận lợi nhất.
Ưu tiên khác nhau Đối với bạn, mục tiêu bảo tồn ĐVHD là quan trọng nhất. Tuy nhiên, người dân có thể có rất nhiều mối quan tâm khác nhau và họ có thể xem nhẹ việc bảo tồn ĐVHD.	• Tìm ra các điểm chung và hướng dẫn các giải pháp đôi bên cùng có lợi. • Cởi mở và rõ ràng trong công việc. Nên để cộng đồng biết mọi dự định, kế hoạch của chương trình.

Đặc điểm học tập của cộng đồng:

- Cộng đồng là những người lớn, với nhiều kinh nghiệm. Họ có nhiều quan điểm riêng, có tư duy độc lập. Vì vậy, cần phải tôn trọng và nuôi dưỡng những kinh nghiệm của họ.
- Người lớn bắt đầu quá trình học tập với những nhu cầu thực tiễn trong cuộc sống. Vì vậy, người lớn tiếp thu cao nhất khi mục tiêu học tập đáp ứng nhu cầu của họ.
- Những giải pháp mà người lớn muốn tìm cho vấn đề của mình phải được nảy sinh từ sự hiểu biết và phân tích riêng của họ.
- Mỗi người lớn có một cách học tập khác nhau.

Người lớn thường học có hiệu quả nhất khi:

- Việc học tập liên quan đến những vấn đề họ đã gặp phải hoặc mục tiêu họ muốn đạt được.
- Họ thấy những gì họ đang học có thể áp dụng trong cuộc sống của bản thân họ.
- Họ có thể tự quyết định việc học đó diễn ra ở đâu.
- Họ tham gia học tập một cách tự nguyện.
- Bản thân họ và những kinh nghiệm của họ được tôn trọng. Họ được quyền thể hiện ý kiến, nhận xét... của mình.
- Họ chủ động tham gia cùng người khác trong quá trình học.
- Họ không bị xét nét, phán xét theo những nguyên lý sách vở.
- Được học tập bằng phương pháp phù hợp nhất đối với họ.

Trở ngại cho việc học tập của người lớn:

- Sự kiêu hãnh.
- Thiếu tự tin.
- Thiếu động lực.
- Những kinh nghiệm của bản thân trước đó.

Tham khảo mục II.3 về lựa chọn chủ đề và thông điệp.

b. Nội dung Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng

Tuỳ theo hiện trạng nhận thức, kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của họ để quyết định đưa những nội dung nào vào hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. (Vui lòng tham khảo một số gợi ý về chủ đề và thông điệp cho hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD tại Bảng 13, Trang 58.)

c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng

Phần này giới thiệu một số phương pháp hoạt động hiệu quả, phù hợp, hấp dẫn với người dân, nhằm giáo dục, truyền thông đến người dân về bảo vệ ĐVHD.

1 Hoạt động số 1: Họp dân, hội nghị, tập huấn

Trình tự tổ chức

1. Xác định mục đích và mục tiêu.
2. Xác định đối tượng.
3. Xây dựng nội dung.
4. Lập kế hoạch (thời gian, địa điểm, đối tượng, nguồn lực).
5. Thực hiện hội nghị.
6. Đánh giá.

Ảnh: Gaiavn.org

Một buổi họp dân của cộng đồng vùng đệm VQG Bạch Mã, với chủ đề bảo vệ ĐVHD

Hội nghị, họp dân, tập huấn là những hình thức khá hiệu quả nhằm truyền tải thông tin, kêu gọi thay đổi thái độ, thuyết phục thực hiện thay đổi với một nhóm người cụ thể.
Thông thường các buổi họp dân chỉ kéo dài khoảng 1-2h, buổi hội nghị có thể kéo dài 1 ngày trong khi các lớp tập huấn có thể diễn ra trong vài ngày.

Bạn nên sử dụng kết hợp nhiều phương pháp trong quá trình tổ chức các hoạt động để hội nghị đạt kết quả cao: ví dụ bài nói chuyện, làm việc nhóm, thảo luận, động não, nghiên cứu điển hình, phát tờ rơi, ấn phẩm, tài liệu viết tay...

- **Đối phó với các tình huống**

Khi tổ chức một hội nghị, tập huấn, bạn có thể gặp phải rất nhiều tình huống mà nếu biết cách giải quyết, bạn vẫn có thể đạt được mục đích của mình. Dưới đây là một số tình huống và cách giải quyết gợi ý.

Bảng 15: Một số tình huống và cách giải quyết khi triển khai hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD với cộng đồng

TT	Tình huống	Giải quyết hiệu quả
1	Mọi người không dám phát biểu do sự có mặt của một vài người lãnh đạo hoặc nhân vật quan trọng	• Chia thành các nhóm nhỏ, các lãnh đạo có thể thành lập thành một nhóm. • Yêu cầu mọi người viết ý kiến của họ ra giấy (không ghi tên), thu lại và đọc to cho mọi người cùng nghe. • Đề nghị các lãnh đạo nói sau cùng. • Mời lãnh đạo đi chỗ khác.
2	Một số người nói quá nhiều	• Xen vào đúng lúc, và đề nghị người khác phát biểu ý kiến của họ về vấn đề đó. • Phân công, giao việc cho "người nói nhiều" như: ghi biên bản, chụp ảnh, theo dõi thời gian...
3	Một số người nói ít	• Khích lệ "người ít nói" tích cực hơn mà không nêu tên đích danh. Ví dụ: "tôi muốn biết ý kiến của những người từ đầu đến giờ chưa nói gì...". • Chia thành các nhóm nhỏ.
4	Tất cả mọi người đều thụ động, ít phát biểu	• Cố gắng tìm hiểu nguyên nhân tại sao mọi người thụ động. • Nếu vì lý do thời gian (chẳng hạn vào cuối ngày hoặc gần đến giờ ăn trưa, hoặc có thể có một hoạt động lôi cuốn nào đó bên ngoài - đội bóng đá quốc gia đang thi đấu) nên điều chỉnh chương trình. • Nếu mọi người trong nhóm chưa quen nhau, hoặc phương pháp chưa thích hợp, bạn hãy đưa vào các trò chơi tạo không khí ...

TT	Tình huống	Giải quyết hiệu quả
5	Mọi người tranh nhau nói	• Quy ước "cây bút thần kỳ" hoặc "chiếc mũ thần kỳ": ai cầm cây bút thần kỳ trong tay mới được nói. • Chia thành nhóm nhỏ.
6	Không thể bắt đầu và kết thúc đúng giờ	• Khi đến giờ, bạn hãy bắt đầu. Chờ đợi sẽ tạo thông lệ đến muộn. • Khi bạn kết thúc muộn, nên thống nhất với mọi người về giờ kết thúc và sẽ làm gì trong thời gian còn lại.
7	Tranh cãi về những thủ tục không quan trọng	• Yêu cầu nhóm dừng lại ở vấn đề thủ tục. Gợi ý: "trước tiên chúng ta nên tập trung vào mục tiêu của cuộc thảo luận (nội dung) và sau đó là cách làm như thế nào?".
8	Thực hiện không tốt các bài tập nhóm hoặc việc được phân công	• Khích lệ các nhóm về trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được phân công. • Đi vòng quanh và kiểm tra xem mọi người có hiểu công việc của họ không.
9	Mọi người tự do ra vào hoạt động và hầu như không tập trung	• Đảm bảo tiếng ồn ở mức tối thiểu, khi chọn nơi họp, cố gắng tìm nơi yên tĩnh, để mọi người không bị phân tán tư tưởng. • Tổ chức trò chơi hoặc giải lao. • Nếu có một sự kiện đặc biệt lôi kéo sự quan tâm của mọi người. Nên chấp nhận và dành một ít thời gian cho sự kiện đó.

- **Bố trí hội trường**

Khung cảnh/chỗ ngồi quyết định một phần lớn thành công của bạn. Tùy số người tham gia và tính chất hội nghị, hội thảo, tập huấn mà bạn có thể bố trí bàn ghế theo các kiểu sau:

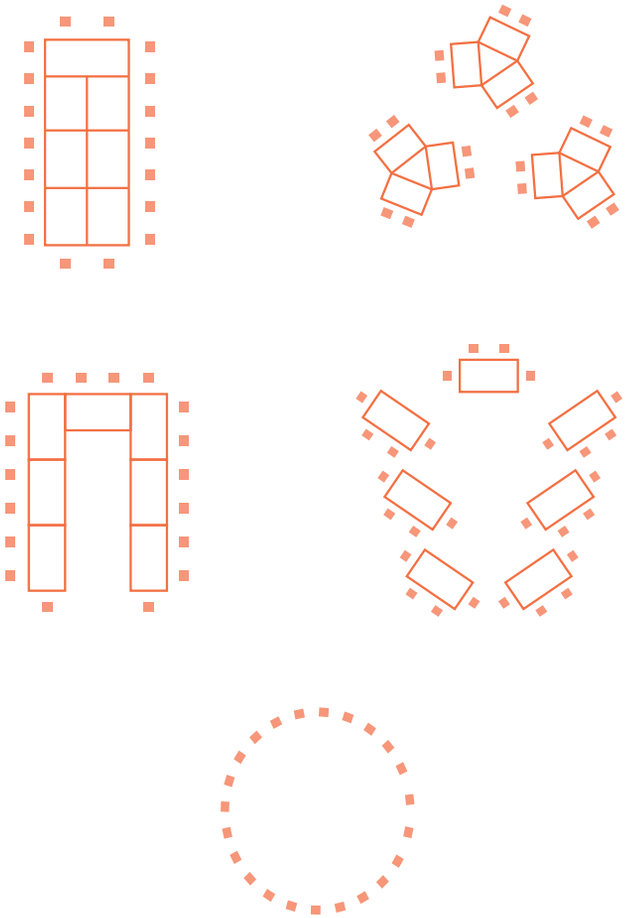

Chú thích:

: Vị trí ghế ngồi

: Vị trí bàn

2 Hoạt động số 2: Chiến dịch/sự kiện truyền thông

Đây là những hoạt động hướng đến số lượng lớn đối tượng tham gia, từ cán bộ lãnh đạo tới cộng đồng, học sinh, du khách, khán giả của các phương tiện thông tin đại chúng...

Hoạt động diễn ra trong 1 buổi, 1 ngày hoặc một thời gian ngắn khác.

Một số chiến dịch, sự kiện truyền thông bạn có thể tổ chức là:

Trình tự tổ chức

1. Xác định mục đích và mục tiêu.
2. Phân tích đối tượng truyền thông.
3. Quyết định thông điệp.
4. Lập kế hoạch
(Lựa chọn hoạt động, phân tích nguồn lực, địa điểm, chuẩn bị).
5. Thử nghiệm.
6. Thực hiện.
7. Đánh giá.

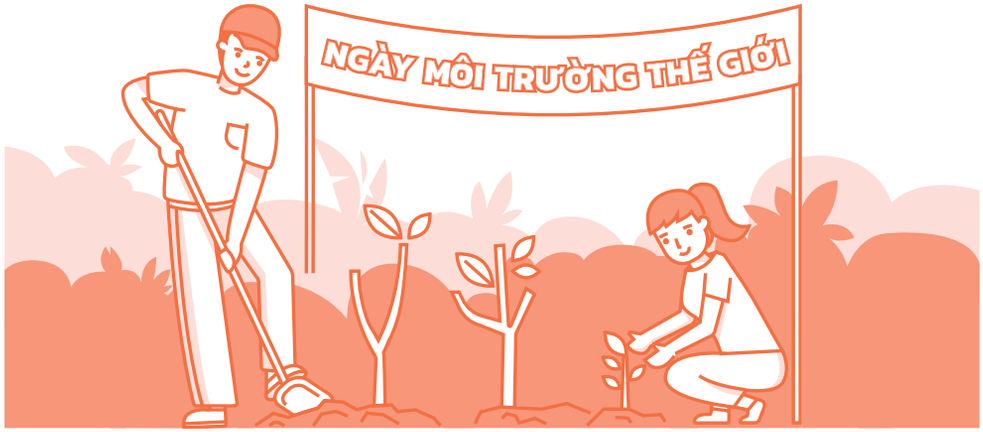

Sự kiện nhân ngày đặc biệt như: Ngày môi trường thế giới, Ngày Đa dạng sinh học Thế giới... Các sự kiện này có thể kết hợp với các hoạt động thực tế như: trồng cây, dọn rác...

- Những sự kiện đặc biệt gắn với các hoạt động thực tế này thường được người dân quan tâm và nhiệt liệt hưởng ứng vì góp phần tạo ra thay đổi, đóng góp trực tiếp cho công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.
- Cần suy nghĩ kỹ trước khi quyết định hoạt động thực tế nào sẽ thực hiện để đảm bảo thực sự đóng góp cho công tác bảo tồn chứ không chỉ mang tính hình thức. Ví dụ: trồng cây là hoạt động rất tốt, nhưng nếu trồng các loại cây không phù hợp hoặc tại những nơi không phù hợp thì không những không có hiệu quả bảo tồn mà thậm chí còn gây hại cho nguồn gen tại địa phương.
- Nếu có thể, hãy tổ chức các hoạt động thực tế này sao cho gây được tiếng vang, bằng cách lôi kéo sự tham gia của cán bộ lãnh đạo, các cơ quan báo chí nhằm tác động đến bộ phận công chúng lớn hơn.
- Trước khi ra quân thực hiện hoạt động, cần tổ chức giới thiệu và hướng dẫn kỹ để các hoạt động này được thực hiện đúng cách và hiệu quả.

Diễu hành bảo vệ Dugong tại vùng đệm VQG Phú Quốc

Ảnh: WAR

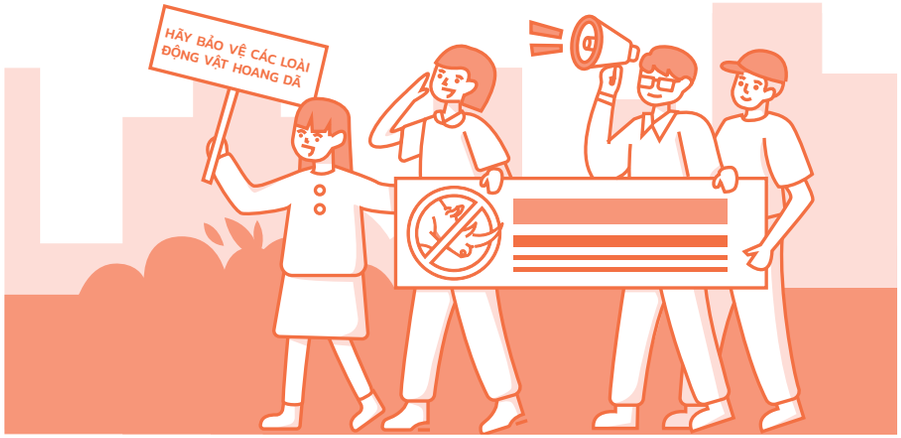

Diễu hành: đây là hoạt động cần sự tham gia của đông đảo công chúng nhằm khuấy động và tạo ảnh hưởng lớn. Hoạt động diễu hành cũng thường nhận được sự chú ý lớn của công chúng. Đoàn diễu hành có thể tổ chức bằng xe máy, xe đạp hoặc đi bộ, đi qua những trục đường chính hoặc những khu vực nổi tiếng có nhiều dân cư sinh sống.

- Cần hướng dẫn và bố trí đội hình diễu hành thật cụ thể để đảm bảo đoàn diễu hành đi đến nơi, về đến chốn và an toàn. Cần bố trí xe công an giao thông đi trước dẹp đường, hoặc xe ô tô có loa truyền thanh phát nhạc và đọc khẩu hiệu hưởng ứng. Trong lễ diễu hành, không thể thiếu các loại cờ, biểu ngữ, băng rôn có khẩu hiệu của hoạt động.
- Trước khi diễu hành, cần tổ chức một lễ ra quân, trong đó trao đổi về các vấn đề tài nguyên thiên nhiên, có thể kèm theo các hoạt động như biểu diễn văn nghệ, thi đố vui,... Lộ trình đi diễu hành cũng cần được thống nhất trước khi đi diễu hành.

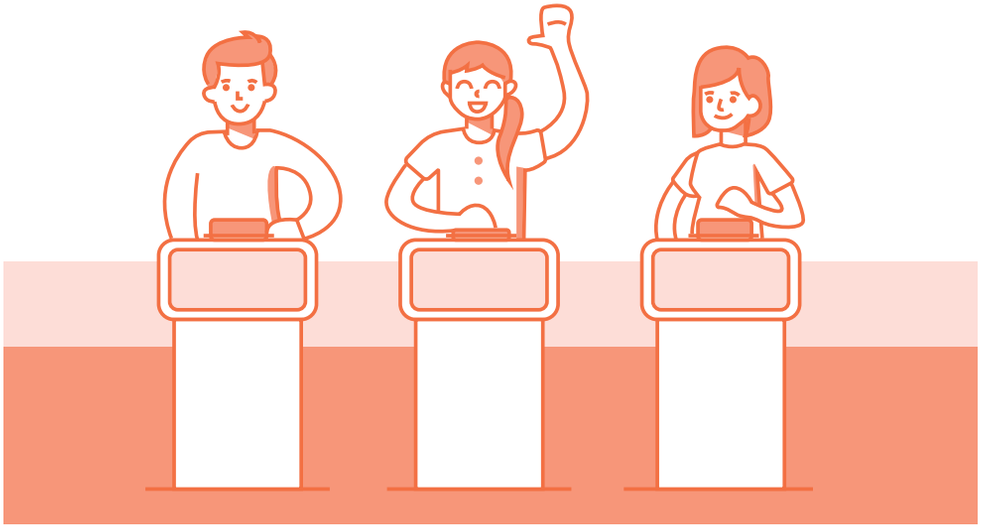

Cuộc thi – Hội thi: cuộc thi – hội thi là hoạt động nâng cao nhận thức rất hiệu quả không chỉ với học sinh mà với cả cộng đồng địa phương.

- Cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, người dự thi thực hiện tác phẩm dự thi ở nhà và nộp tác phẩm dự thi theo hướng dẫn. Một buổi lễ trao giải cuộc thi sẽ được tổ chức sau đó.
- Hội thi cũng được phát động trong một thời gian khoảng 1-3 tháng; trong đó, người dự thi chuẩn bị tác phẩm/tiết mục dự thi và mang đến biểu diễn/trình diễn tại một ngày, gọi là ngày hội thi. Đối với cộng đồng, hình thức hội thi thường được hưởng ứng nhiệt liệt, và tạo ra không khí sôi động, khích lệ, hấp dẫn người dân hơn.
- Một vài ý tưởng cuộc thi – hội thi với cộng đồng bao gồm: hội thi biểu diễn văn nghệ bảo vệ ĐVHD (kịch, hát...); hội thi chụp ảnh bảo vệ rừng; hội thi nấu ăn chủ đề thiên nhiên và con người; hội thi sáng tác và biểu diễn thời trang chủ đề bảo vệ rừng.

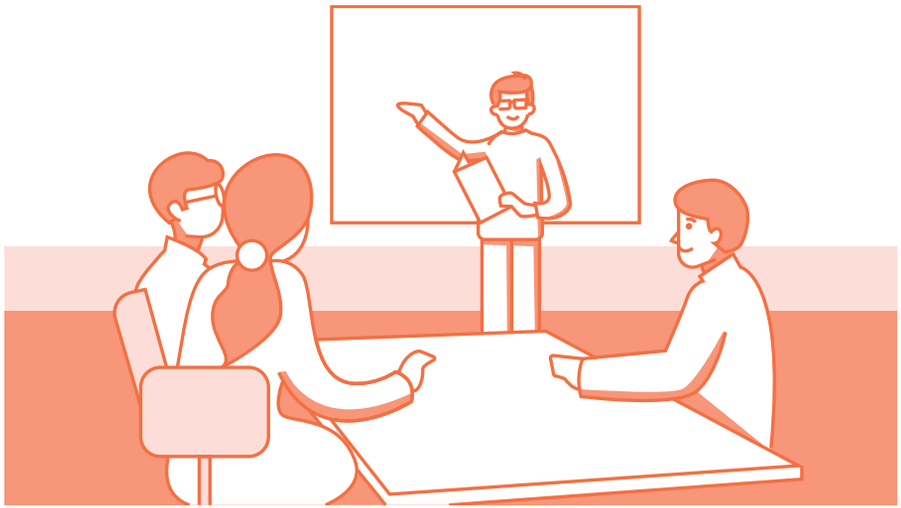

Nói chuyện/Giao lưu: các buổi nói chuyện giúp cung cấp thông tin, giải thích các khái niệm, cung cấp kiến thức, giảng dạy kỹ năng cho cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ rừng, bảo vệ ĐVHD. Buổi giao lưu có thể được thực hiện ngay trong nhà sinh hoạt cộng đồng, một nhà dân hoặc bất cứ nơi nào phù hợp. Buổi giao lưu có thể diễn ra ban ngày hoặc buổi tối, tùy khả năng tham gia của người dân.

- Các thành viên CLB Xanh cộng đồng có thể chuẩn bị và thực hiện buổi nói chuyện với người dân, có thể tranh thủ các buổi họp dân. Để buổi nói chuyện hiệu quả, hấp dẫn, cần xác định một thông điệp chính cho buổi nói chuyện. Đồng thời, buổi nói chuyện phải cung cấp cho cộng đồng những thông tin ý nghĩa và có liên hệ với cộng đồng.
- Trong quá trình nói chuyện, cần cố gắng lôi kéo sự tham gia của cộng đồng bằng cách đặt câu hỏi để cộng đồng trả lời, hoặc yêu cầu cộng đồng làm một việc gì đó.
- Nếu có thể, hãy mời các chuyên gia bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hoặc những người nổi tiếng, có uy tín, được người dân mến mộ đến nói chuyện, giao lưu.

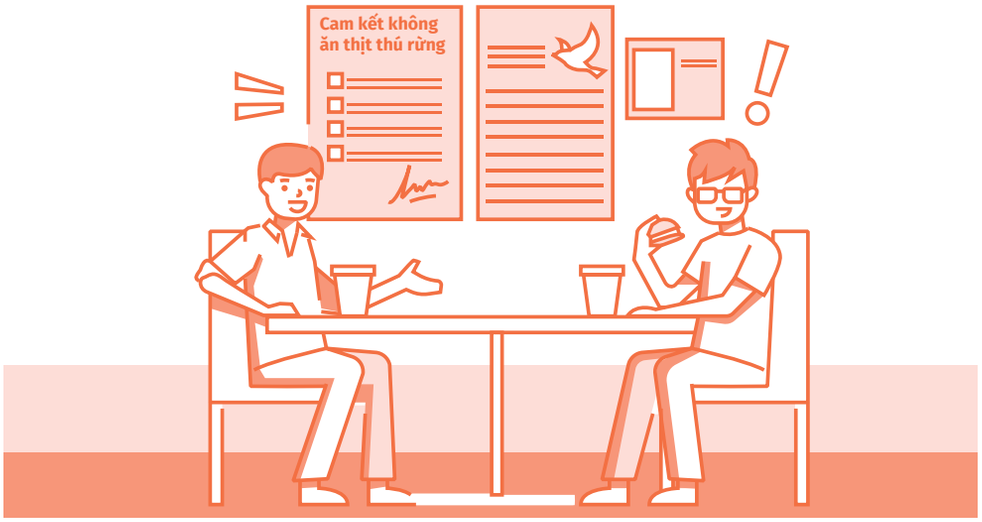

Cam kết cho các nhà hàng: khá nhiều nhà hàng ở địa phương, tại vùng đệm KBT là điểm nóng kinh doanh, buôn bán và tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp. Việc vận động, giáo dục các cơ sở này tham gia bảo vệ ĐVHD, thông qua việc không kinh doanh, buôn bán, tiêu thụ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp sẽ giúp bảo vệ các loài hoang dã khỏi bị tiêu thụ trái phép.

- Bản cam kết của nhà hàng được thiết kế đẹp mắt và treo trang trọng ở nhà hàng, sẽ có tác dụng nhắc nhở nhà hàng, cũng như giáo dục du khách về việc không tiêu thụ trái phép các sản phẩm ĐVHD.
- Bản cam kết có thể được lập dưới sự hỗ trợ của Kiểm lâm hoặc cán bộ KBT.
- Bản cam kết nên gắn với các nội dung cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhà hàng.
- Toàn bộ các nhà hàng trong khu vực, dùng chung một mẫu cam kết, giúp thực khách dễ dàng nhận diện nhà hàng đã cam kết bảo vệ ĐVHD.
- Nên truyền thông về các lợi ích mà nhà hàng nhận được khi tham gia cam kết như: tăng uy tín, tăng khả năng tiếp cận với các đoàn khách quốc tế...
- Cán bộ KBT và cán bộ Kiểm lâm có thể định kỳ đến thăm tình hình thực hiện cam kết của Nhà hàng.
- Mời xem mẫu cam kết với nhà hàng ở mục d.

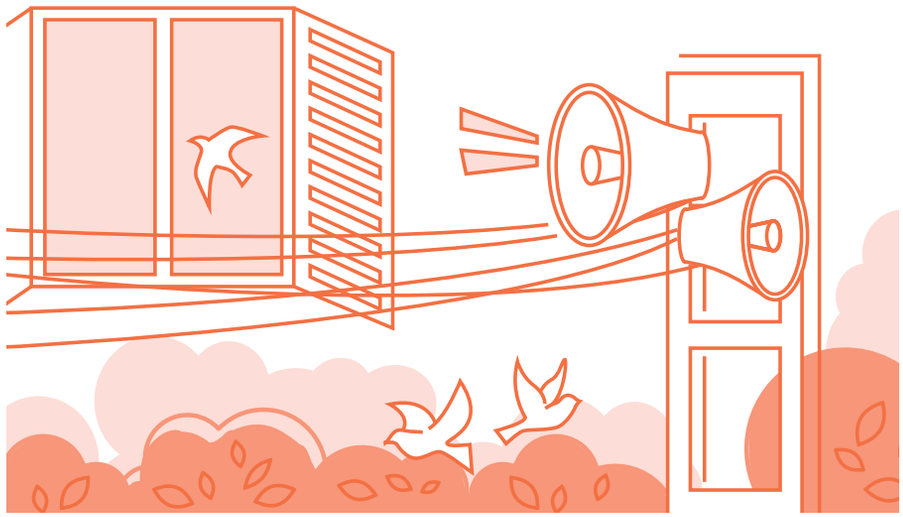

Chiến dịch trên đài phát thanh xã/phường: loa phường là hệ thống thông tin hiệu quả, giúp người dân nắm bắt được mọi tin tức, hoạt động diễn ra tại xã/phường như: lịch tiêm chủng, lịch trồng cây, thu hoạch mùa vụ, các sự kiện của thôn bản... Đây cũng là kênh rất tốt để truyền tải thông điệp bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.

- Hệ thống loa phường hiện nay đang gây khá nhiều tranh cãi. Tại nhiều nơi, người dân phản ánh không muốn bị loa phường làm phiền. Vì vậy, bạn cần lưu ý và đánh giá thật kỹ trước khi quyết định có nên tận dụng loa phường làm công cụ truyền thông hay không.
- Bản tin trên loa phường cần ngắn gọn, cụ thể, hấp dẫn, và phù hợp với nhóm đối tượng là toàn thể cộng đồng.

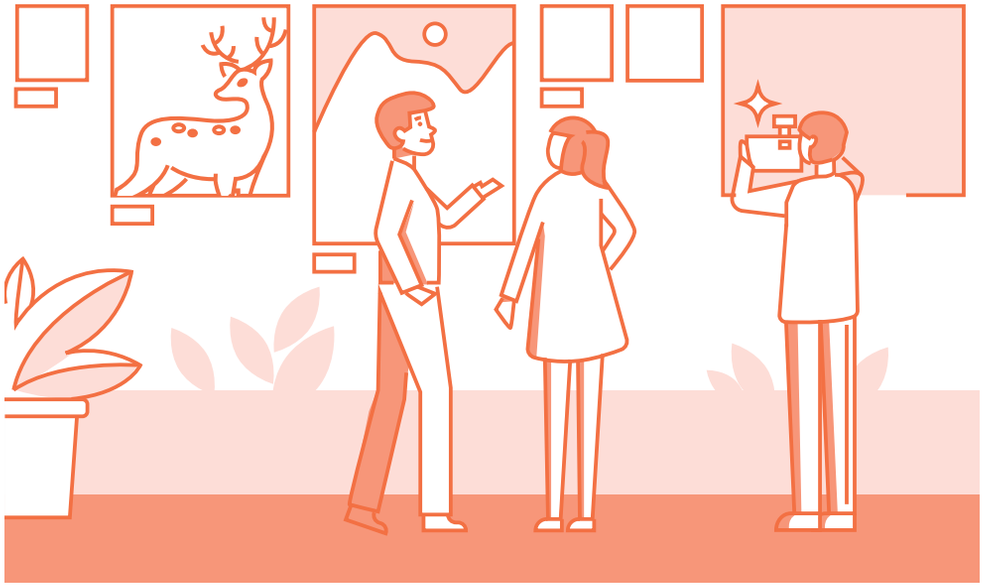

Chụp ảnh: phần lớn mọi người đều thích chụp ảnh và xem ảnh. Ảnh giúp lưu giữ lại các khoảnh khắc quan trọng. Nhân chuyến tham quan thực tế hoặc trong đời thường, người dân có thể chụp ảnh theo chủ đề được giao về bảo vệ rừng, bảo vệ ĐVHD.

- Nên phân công rõ chủ đề cho từng nhóm người ở cạnh nhau hoặc từng người dân trong cộng đồng. Có thể cho ví dụ cụ thể về bức ảnh họ sẽ chụp; đồng thời hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng máy ảnh, cách chụp bức ảnh đẹp. Có thể tập trung vào các chủ đề như: chụp ảnh thể hiện đa dạng sinh học; chụp ảnh thể hiện giá trị tài nguyên thiên nhiên; chụp ảnh thể hiện mối đe doạ đối với tài nguyên thiên nhiên; chụp ảnh thể hiện hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Người dân tập hợp ảnh lại, chọn ra bộ ảnh thể hiện chủ đề của mình để ban tổ chức đem rửa. Người dân sẽ tự viết chú thích cho từng ảnh và dán lên tờ giấy khổ rộng. Phía trên giấy khổ rộng nên ghi rõ chủ đề chụp ảnh. Các bộ ảnh này có thể được triển lãm cho toàn thể cộng đồng cùng xem hoặc được thảo luận trong các CLB xanh.
- Nếu không có nhiều máy ảnh, có thể luân phiên cùng sử dụng máy ảnh, hoặc sử dụng điện thoại thông minh của chính người dân.
- Có thể tập hợp ảnh người dân chụp và làm thành tờ tranh cổ động (poster), sử dụng cho chính cộng đồng của người dân.

3 Hoạt động số 3: CLB Xanh cộng đồng

Trình tự tổ chức CLB Xanh

1. Xác định mục tiêu.
2. Xây dựng bản thảo điều lệ CLB.
3. Thông báo và lựa chọn người dân tham gia.
4. Hoàn thiện điều lệ của CLB.
5. Lập kế hoạch hoạt động của CLB.
6. Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
7. Đánh giá từng hoạt động.
8. Đánh giá CLB.

CLB Xanh cộng đồng được thành lập dành cho người dân sinh sống trong vùng đệm của các KBT. CLB này nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, củng cố thái độ của người dân về bảo tồn thiên nhiên trong khu vực, đồng thời cung cấp kỹ năng, cơ hội để người dân tham gia bảo tồn thiên nhiên, thông qua việc cải thiện sinh kế như: học kỹ năng nông lâm kết hợp, phát triển sản phẩm, đẩy mạnh du lịch cộng đồng. Thành viên CLB có thể tham gia vào mạng lưới cộng đồng quản lý KBT. Đây sẽ là những tấm gương bảo tồn tích cực trong cộng đồng.

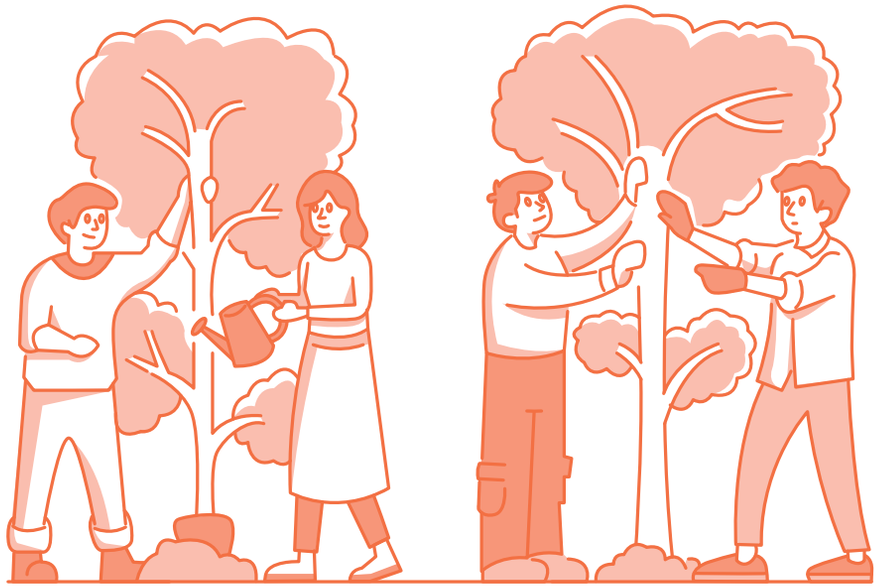

Sau đây là một số gợi ý để bạn xây dựng và vận hành một CLB Xanh cộng đồng:

- CLB nên bao gồm các thành viên chủ chốt từ các ban ngành, tổ chức xã hội dân sự tại cộng đồng: hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, đảng... Số lượng thành viên của mỗi CLB nên từ 25-30 người.
- CLB nên sinh hoạt định kỳ hàng tuần, mỗi 2 tuần, hoặc hàng tháng.
- Nội dung các buổi sinh hoạt và các hoạt động nên dựa vào nhu cầu thực tế của cộng đồng. Ví dụ: có thể bắt đầu buổi sinh hoạt bằng tình hình sản xuất mùa vụ, hoặc các sự kiện trong cộng đồng tuần qua, nhấn mạnh vào các sự kiện liên quan đến rừng, ĐVHD...
- Cần nêu rõ vai trò quan trọng của các hoạt động bảo tồn và lợi ích của cộng đồng.
- Hoạt động của CLB phải hướng tới giải quyết các vấn đề thực tế tại cộng đồng. Thông qua các hoạt động này, mỗi thành viên trong cộng đồng có thể thu được kiến thức và kỹ năng nhằm thay đổi thái độ và hành vi của mình đối với rừng và ĐVHD.
- Nên tập trung vào các hoạt động thực tế, sao cho mọi thành viên cộng đồng cùng tham gia bảo vệ rừng và ĐVHD trong hiện tại cũng như trong tương lai.
- CLB có thể tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng.
- Hoạt động của CLB phải khích lệ sự tham gia của người dân trong cộng đồng.
- Vận dụng tối đa yếu tố kết nối cộng đồng như văn nghệ (hát múa), thể thao (bóng đá, bóng chuyền, kéo co...), nấu ăn... Tại Khu Dự trữ Sinh Quyển thế giới Đồng Nai, các CLB Xanh cộng đồng đã được xây dựng và hoạt động tốt, trong đó, yếu tố văn nghệ (hát) được tập trung, bởi người dân trong khu vực rất yêu thích ca hát!

III.3 Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã cho du khách

GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách (được gọi chung là Diễn giải ĐVHD hay rộng hơn gọi là Diễn giải môi trường) là một hoạt động quan trọng tại các KBT. Trong phần này chúng tôi sẽ giới thiệu tới các bạn các khái niệm và hướng dẫn xây dựng hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách tại các KBT Việt Nam.

"Diễn giải môi trường là quá trình chuyển từ một ngôn ngữ chuyên ngành khoa học tự nhiên hoặc một lĩnh vực liên quan sang dạng ngôn ngữ và ý tưởng mà những người bình thường không làm công tác khoa học cũng có thể hiểu được."

(Freeman Tilden, 1957)

Bảng 16:
05 nguyên tắc diễn giải của Tilden

1	Bất kỳ diễn giải nào về những gì được trưng bày hay mô tả mà không liên quan đến sự quan tâm và trải nghiệm của du khách đều không cần thiết.
2	Thông tin không có nghĩa là diễn giải. Diễn giải là sự khám phá dựa trên thông tin. Nhưng chúng phải khác với thông tin. Tuy nhiên, tất cả các diễn giải đều chứa đựng thông tin.
3	Diễn giải là một nghệ thuật kết hợp nhiều môn nghệ thuật khác với nhiều nguyên liệu mang tính khoa học, lịch sử hay kiến trúc. Bất kỳ môn nghệ thuật nào xét về mức độ nào đó đều có thể dạy được.
4	Mục tiêu cơ bản của diễn giải không phải là hướng dẫn mà là thuyết phục.
5	Diễn giải nên nhằm mục đích trình bày khái quát hơn là trình bày một phần và phải giải quyết vấn đề một cách toàn diện thay vì chỉ một phần.

Diễn giải dành cho trẻ em (dưới 12 tuổi) không nên giống như diễn giải dành cho người lớn và nên theo một hướng tiếp cận cơ bản khác. Tốt nhất là nên có một chương trình riêng.

a. Đặc điểm của du khách và hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã

Du khách là danh từ chung dùng để chỉ những người tới tham quan các điểm du lịch, bao gồm cả các KBT. Khi tới các điểm tham quan, du khách sẽ tham gia các hoạt động, do vậy họ sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên tài nguyên thiên nhiên và ĐVHD. Ngoài ra, du khách cũng chính là những người giúp lan tỏa các thông điệp bảo tồn thiên nhiên tới nhiều người hơn. Vì vậy, du khách là đối tượng chính của các hoạt động Diễn giải ĐVHD tại các KBT.

Du khách được phân loại dựa trên: nhóm tuổi, giới tính, trình độ, văn hóa, quốc gia và mối quan tâm. Mỗi nhóm du khách có những đặc trưng và mong đợi khác nhau đối với các hoạt động Diễn giải ĐVHD.

Tuy vậy, trong rất nhiều trường hợp du khách thường là một nhóm đa dạng, gồm tập hợp thành viên của các nhóm kể trên. Chính vì vậy, trong các hoạt động diễn giải môi trường người ta phân biệt thành hai nhóm là: ***"Khán giả không bắt buộc"*** và ***"Khán giả bắt buộc.***

Bạn có thể tham khảo thêm: Đặc điểm chung của nhóm trẻ em trong mục III.1 và đặc điểm chung của người lớn trong mục III.2

Du khách được gọi là ***"Khán giả không bắt buộc"*** để phân biệt với ***"Khán giả bắt buộc"*** là học sinh và sinh viên tại các trường học, những người phải tuân theo các chương trình đã được thiết lập sẵn về thời gian, nội dung và các giáo viên giảng dạy, ví dụ như Chương trình đào tạo bác sĩ thú y, Chương trình đào tạo kiểm lâm... với mục tiêu cuối cùng là đạt được các điểm số và những bằng cấp, nghề nghiệp mong muốn.

"Khán giả không bắt buộc" là những người không cần phải bắt buộc tham gia tất cả các hoạt động Diễn giải ĐVHD tại các KBT. Họ tham gia vì họ thích, vì cảm thấy cần thiết hoặc vì hoạt động đó thú vị và bổ ích. Họ có thể bỏ đi nếu hoạt động không hấp dẫn hoặc đòi hỏi nhiều nỗ lực để lắng nghe hoặc hành động.

Bảng 17: Đặc điểm của Khán giả bắt buộc và Khán giả không bắt buộc

Khán giả bắt buộc	Khán giả không bắt buộc
Khán giả không tự nguyện.	Khán giả tự nguyện.
Thời gian tham dự cố định.	Thời gian tham dự không cố định, không giới hạn về thời gian.
Phần thưởng bên ngoài quan trọng.	Phần thưởng bên ngoài không quan trọng bằng sự thỏa mãn đối với hoạt động đang tham gia.
Bắt buộc phải chú ý.	Không bị bắt buộc phải chú ý.
Cố gắng chú ý dù thấy buồn chán.	Không chú ý nếu thấy buồn chán.
Chấp nhận hướng tiếp cận chính thống, mang tính học thuật.	Mong đợi bầu không khí thoải mái và không mang tính học thuật.
Yếu tố tạo động cơ: • Cấp bậc; • Bằng cấp, chứng chỉ; • Giấy phép; • Nghề nghiệp/Công việc; • Tiền; • Sự tiến bộ; • Thành công.	Yếu tố tạo động cơ: • Sự quan tâm; • Vui vẻ; • Giải trí; • Tự củng cố, cải thiện bản thân; • Cuộc sống tốt hơn, thú vị hơn; • Giết thời gian (không có việc gì làm).
Hình thức tổ chức thường thấy: • Lớp học; • Khóa đào tạo nghề; • Hội thảo chuyên môn; • Khóa học cấp giấy phép (ví dụ: học lái xe,...).	Hình thức tổ chức thường thấy: • Chương trình tham quan tại VQG, KBTTN, bảo tàng; • Xem TV ở nhà; • Nghe đài; • Đọc sách, báo, tạp chí.

b. Chủ đề và thông điệp Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã cho du khách

Một bài diễn giải ĐVHD tốt là một bài diễn giải mang thông điệp. Trong phần II, chúng tôi đã giới thiệu với các bạn về thế nào là thủ đề và thông điệp, cách lựa chọn và xây dựng thông điệp hiệu quả cho các hoạt động diễn giải ĐVHD. Nếu bạn thấy mình cần phải tìm hiểu thêm về các nội dung này, bạn có thể đọc lại hai phần này để hiểu hơn về các khái niệm.

Trong phần này chúng tôi sẽ giới thiệu tới các bạn một số chủ đề và thông điệp có thể được sử dụng trong các hoạt động Diễn giải ĐVHD cho đối tượng du khách tại các KBT.

Một bảng thông điệp cho du khách tại VQG Bạch Mã

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Bảng 18: Một số chủ đề và thông điệp trong các hoạt động Diễn giải ĐVHD

Chủ đề	Câu hỏi định hướng	Thông điệp
Giới thiệu chung về ĐVHD	1. Chúng ta hiểu như thế nào về ĐVHD? 2. ĐVHD giống và khác loài vật nuôi như thế nào?	• ĐVHD là thành phần quan trọng của tự nhiên. • Mỗi loài ĐVHD chỉ sống ở một hoặc một vài sinh cảnh và hệ sinh thái nhất định. • Tổ tiên của các loài vật nuôi là ĐVHD. • Voi, hổ và tê giác là những biểu tượng sống của tự nhiên. • .....
Nhu cầu cơ bản của ĐVHD	1. Các loài ĐVHD cần gì để sống và tồn tại? 2. Các loài ĐVHD lấy các nhu cầu cơ bản từ đâu?	• ĐVHD cần bốn nhu cầu cơ bản đề sống và tồn tại gồm: nước uống, thức ăn, nơi ở, không gian sống. • Các Hệ sinh thái cung cấp các nhu cầu cơ bản cho ĐVHD! • .....
Vai trò của ĐVHD	1. ĐVHD có vai trò gì đối với con người và hệ sinh thái?	• Con người và các loài sinh vật không thể sống nếu không có ĐVHD trên trái đất. • .....
Hiện trạng bảo tồn ĐVHD	1. Các loài ĐVHD có thực sự an toàn ở ngoài tự nhiên? 2. Những tác nhân nào đang tác động tới ĐVHD? 3. Các sản phẩm từ ĐVHD có thực sự tốt như chúng ta nghĩ?	• Có nhiều nguyên nhân làm cho các loài ĐVHD bị suy giảm về số lượng. • Con người là tác nhân chính gây suy giảm và tuyệt chủng các loài ĐVHD. • Các hoạt động gây suy giảm và tuyệt chủng các loài ĐVHD gồm: » Phá rừng và thu hẹp sinh cảnh; » Săn bắn và tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật; » Biến đổi khí hậu. • Các sản phẩm từ ĐVHD không phải là tiên dược để trị bách bệnh. • Trang sức và mỹ nghệ từ ĐVHD không thể hiện quyền lực và đẳng cấp của bạn. • 70% bệnh dịch truyền nhiễm ở người là lây từ ĐVHD. Vì vậy việc không tiêu thụ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp cũng tránh cho con người không bị lây nhiễm các dịch bệnh này. • .....

Chủ đề	Câu hỏi định hướng	Thông điệp
Những hành vi vi phạm pháp luật	1. Những hành vi nào được coi là vi phạm pháp luật về bảo tồn ĐVHD? 2. Những văn bản nào quy định việc quản lý và xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về ĐVHD? 3. Nếu vi phạm sẽ bị xử phạt như thế nào?	• Pháp luật nghiêm cấm các hành vi săn bắt, buôn bán và tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật. • Các văn bản pháp luật là công cụ quản lý và xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về ĐVHD. • Các hành vi vi phạm pháp luật về ĐVHD sẽ bị xử phạt rất nặng. • .....
Giải pháp bảo tồn ĐVHD	1. Những ai đã và đang thực hiện công tác bảo tồn ĐVHD? 2. Chúng ta đang làm gì để bảo tồn ĐVHD? 3. Chúng ta có thể làm gì để bảo tồn ĐVHD? 4. Bạn sẽ làm gì để bảo vệ ĐVHD?	• Nỗ lực của nhiều bên có liên quan đã giúp bảo tồn ĐVHD. • Chúng ta bảo tồn ĐVHD bằng nhiều giải pháp khác nhau như: » Bảo vệ rừng để bảo vệ ĐVHD. » Không săn bắn hoặc mua bán ĐVHD trái pháp luật. » Không mua, không dùng, không tặng các sản phẩm từ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp để ngăn ngừa các hành vi gây hại ĐVHD. » Từ chối quà tặng là sản phẩm từ ĐVHD có nguồn gốc bất hợp pháp và khuyến khích gia đình, bạn bè không mua và sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD để giúp các loài ĐVHD được sống sót ngoài tự nhiên. » Tài trợ cho các hoạt động bảo tồn là cách bạn giúp ĐVHD có cơ hội sống sót nhiều hơn. » Tham gia các hoạt động tình nguyện tại trung tâm cứu hộ sẽ giúp bạn hiểu hơn về ĐVHD. » Hãy chia sẻ về chuyến tham quan để nhiều người hiểu biết hơn về ĐVHD. • .....

Ghi chú: đối với voi, tê giác và tê tê: các bạn chỉ cần thay từ ĐVHD trong bảng này bằng voi, tê giác hoặc tê tê (hoặc tên gọi cụ thể của các loài này) là bạn đã có những chủ đề và thông điệp ý nghĩa cho các hoạt động Diễn giải ĐVHD của mình.

c. Hướng dẫn một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với du khách

Diễn giải ĐVHD cho du khách có thể thực hiện bằng nhiều cách thức và phương pháp khác nhau, có hoặc không có sự xuất hiện của người hướng dẫn. Trong phần này, chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn một số hình thức và công cụ Diễn giải ĐVHD được đánh giá là hiệu quả tại các KBT. Bạn có thể lựa chọn một số hình thức dưới đây để tổ chức diễn giải ĐVHD cho du khách.

1 Hoạt động số 1: Bài diễn giải về ĐVHD

Bài diễn giải (hay còn gọi là bài nói chuyện) là một trong những phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong các hoạt động Diễn giải ĐVHD. Một bài diễn giải cũng tương tự như một bài trình bày, tuy nhiên bài diễn giải thường mang tính tự phát, có tính giải trí và ít trang trọng hơn.

Trong phần III.2, chúng tôi cũng đã giới thiệu với các bạn về cách xây dựng một bài nói chuyện (bài diễn giải) cho cộng đồng địa phương, trong phần này chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách xây dựng một bài diễn giải dành cho du khách, tuy nhiên bạn cũng có thể tham khảo thêm phần III.2 để hiểu rõ hơn về cách xây dựng một bài diễn giải.

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Một hoạt động diễn giải về chim tại VQG Xuân Thủy, tỉnh Nam Định

Thế nào là một bài diễn giải tốt?

Một bài diễn giải tốt cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Có chủ đề thú vị và mang thông điệp.
- Mang niềm vui thích cho khán giả.
- Cung cấp thông tin có ý nghĩa và mang tính cá nhân.
- Có bố cục xoay quanh một thông điệp với năm hoặc ít hơn năm ý chính và phải được chuẩn bị một cách cẩn thận.

Diễn giải về chim tại VQG Bạch Mã

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Lưu ý: *trước khi thực hiện bài diễn giải bạn nên tìm hiểu trước về đối tượng/khán giả để có một bài diễn giải chất lượng và được đối tượng quan tâm.*

Một số dạng bài diễn giải?

Có rất nhiều dạng bài diễn giải khác nhau về ĐVHD dành cho du khách và được chia thành năm dạng như trong bảng 19 dưới đây:

Bảng 19:
Một số dạng bài diễn giải dành cho du khách

Dạng bài diễn giải	Mục đích	Địa điểm thực hiện
Bài diễn giải về ĐVHD có định hướng	Dẫn mọi người tới một địa điểm và thông báo về những gì họ có thể nhìn thấy và làm ở đó.	Điểm dừng của một chuyến đi thực địa, trung tâm du khách, trung tâm cứu hộ hoặc bảo tàng ĐVHD ở các KBT.
Bài diễn giải tại các điểm tham quan	Giải thích hoặc trình bày về tầm quan trọng của những gì đang hoặc đã xảy ra tại khu vực tự nhiên. Nó có thể liên quan tới một loài động vật cụ thể nào đó như voi, tê giác... và sinh cảnh sống của chúng.	Điểm dừng chân trong một chuyến tham quan, trung tâm cứu hộ ĐVHD.
Bài diễn giải tại triển lãm	Giải thích hoặc trình bày về những đối tượng (những loài ĐVHD) liên quan tới triển lãm mà khán giả đang theo dõi.	Trung tâm du khách, triển lãm ảnh tại các KBT, lễ hội bảo tồn.
Trình diễn kỹ năng	Trình diễn cách thực hiện một hoạt động nào đó liên quan tới ĐVHD.	Trung tâm cứu hộ, trung tâm du khách và bảo tàng tại các KBT.
Bài diễn giải về ĐVHD tại một buổi đốt lửa trại hoặc nói chuyện ngoài trời vào buổi tối.	Tạo ra một không khí vui nhộn hoặc ý nghĩa cho các sự kiện ngoài trời vào buổi tối.	Nơi cắm trại và các khu vực ngoài trời thuận tiện và an toàn.

Nguồn: Sam Ham, 1992

Một bài diễn giải gồm có mấy phần?

Một bài diễn giải sẽ gồm có 3 phần: (1) Phần giới thiệu; (2) Phần thân và (3) Phần kết. Các phần này nên được xây dựng theo Quy tắc 2-3-1, tức chuẩn bị Phần thân (2) trước, sau đó là Phần kết (3) và cuối cùng là chuẩn bị Phần giới thiệu (1).

(1) Phần giới thiệu

- Tạo sự quan tâm tới thông điệp và làm cho khán giả thực sự muốn lắng nghe.
- Hướng khán giả vào thông điệp và thông báo bài nói chuyện sẽ có bố cục như thế nào? (Nhớ "Con số 7 kỳ diệu, 7 cộng hoặc trừ 2").
- Thiết lập một khung mang tính khái quát cho bài.

(2) Phần thân

- Phát triển thông điệp, được tổ chức theo đúng bố cục bạn dự định và sử dụng các thủ pháp cần thiết để thông tin bạn trình bày trở nên thú vị, có ý nghĩa và liên quan tới khán giả.

(3) Phần kết

- Nhấn mạnh lại thông điệp, thể hiện lần cuối mối liên hệ giữa thông điệp bạn nhắc tới trong phần giới thiệu và những thông tin trong phần thân.

10 bước

chuẩn bị để có một Bài diễn giải hiệu quả

1. Chọn một chủ đề chung.
2. Nếu cần thiết, chọn một chủ đề cụ thể hơn.
3. Chọn một thông điệp dựa vào chủ đề của bài nói chuyện.
4. Cố gắng tổng kết toàn bộ bài diễn giải trong một đoạn văn ngắn trong đó câu đầu tiên mang thông điệp.
5. Chuẩn bị phần thân của bài diễn giải.
6. Chuẩn bị phần kết cho bài diễn giải.
7. Chuẩn bị phần giới thiệu.
8. Sắp xếp lại trật tự và gắn kết các phần của bài diễn giải với nhau..
9. Thực tập bài diễn giải.
10. Nếu cần thiết hãy lựa chọn một tiêu đề cho bài diễn giải..

Một số lưu ý:

Khi thực hiện bài diễn giải bạn cũng có thể sử dụng các dụng cụ trực quan (tranh ảnh, thú nhồi bông, slide, poster...) để minh họa cho bài diễn giải của mình sinh động hơn.

Bạn nên chuẩn bị và thực hành bài diễn giải một cách kỹ lưỡng trước khi trình bày cho khán giả để có một bài diễn giải để lại ấn tượng cho du khách.

Một lưu ý khác khi thực hiện bài diễn giải cho khách nước ngoài nếu bạn biết ngoại ngữ bạn nên thực hiện bài diễn giải bằng ngôn ngữ của họ hoặc sử dụng tiếng anh là ngôn ngữ toàn cầu. Nếu chưa thể làm được điều đó, bạn có thể yêu cầu phiên dịch để giúp bạn chuyển tải lại nội dung của bài diễn giải, tuy nhiên chất lượng của diễn giải sẽ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của phiên dịch. Bạn cũng có thể trao đổi trước với phiên dịch về các nội dung chính của bài diễn giải để phiên dịch nắm được những gì bạn sẽ trình bày cho du khách.

2 Hoạt động số 2: Chuyến tham quan có hướng dẫn

Chuyến tham quan có hướng dẫn là hoạt động trọng tâm trong các chương trình Diễn giải ĐVHD ở nhiều KBT. Chuyến tham quan là cách kết nối hiệu quả với du khách để truyền tải các thông điệp về thiên nhiên, môi trường và đặc biệt là bảo tồn ĐVHD.

Thế nào là chuyến tham quan có hướng dẫn?

Một chuyến tham quan có hướng dẫn có nhiều điểm tương đồng với bài diễn giải, tuy nhiên nếu bài diễn giải chỉ tập trung cho từng điểm cố định, thì chuyến tham quan có hướng dẫn giống như "một bài diễn giải di động" và thể hiện ở 3 điểm khác biệt cơ bản:

(1) Tham quan mang tính động - tức bài diễn giải phải luôn luôn di động từ điểm dừng này tới điểm dừng khác;
(2) Tham quan thường sử dụng nhiều hình ảnh;
(3) Tham quan có sự tham gia của du khách trong các hoạt động nhiều hơn cả về mặt cơ học và thời gian.

Đối tượng của chuyến tham quan có hướng dẫn?

Khách tham quan thường rất đa dạng, nhưng phần lớn những người tham gia chuyến tham quan có hướng dẫn thường sẵn lòng đầu tư thời gian và công sức vì họ quan tâm tới chủ đề nhiều hơn mức bình thường. Họ có thể là một nhóm khách có tổ chức hoặc một nhóm khách tình cờ tham gia.

Loại hình chuyến tham quan có hướng dẫn?

Có nhiều loại hình tham quan khác nhau, có thể là:
(tham khảo danh sách và minh họa trang bên)

(1) Một chuyến đi bộ trên một đoạn đường ngắn hoặc lối đi nhỏ

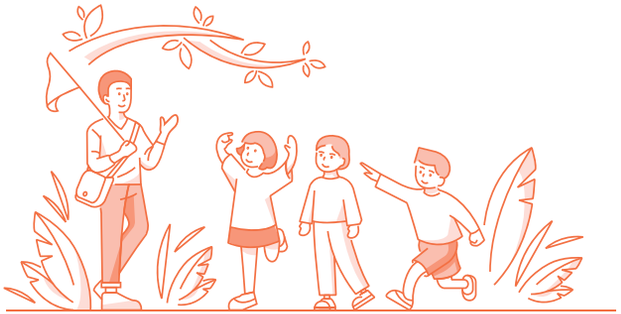

(2) Một chuyến đi bộ trên một đoạn đường dài

(3) Chuyến tham quan tới trung tâm du khách/ vườn thực vật/ trạm cứu hộ/ các điểm văn hóa;

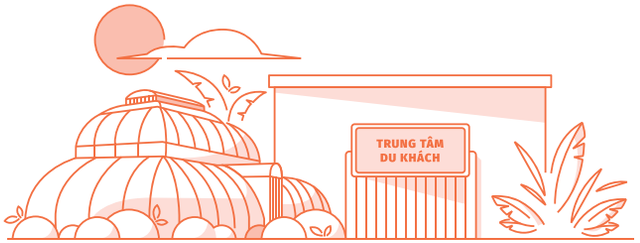

(4) Một chuyến tham quan di động bằng xe buýt hoặc xe ô tô trong KBT.

Thế nào là một chuyến tham quan tốt?

Một chuyến tham quan tốt là một chuyến tham quan phải đáp ứng được các tính chất như sau:

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Một chuyến tham quan tại VQG Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh

(1) Phải mang tính diễn giải;

(2) Hấp dẫn đối với khách tham quan;

(3) Cung cấp những thông tin có ý nghĩa và có liên quan tới khách tham quan;

(4) Được tổ chức với một thông điệp trung tâm với năm (05) hoặc ít hơn năm (05) ý chính;

(5) Phải mang tính động (tức là du khách phải luôn luôn được vận động trong suốt chuyến tham quan).

Chuyến tham quan gồm có mấy phần?

Một chuyến tham quan gồm có 3 phần:

Trước chuyến tham quan	Trong chuyến tham quan	Sau chuyến tham quan
• Phần chuẩn bị	• Phần giới thiệu • Phần thân (tại các điểm dừng) và • Phần kết	Đánh giá sau chuyến tham quan & các hoạt động kết nối và chia sẻ thông tin, hình ảnh (nếu có)

Các bước xây dựng và thực hiện một chuyến tham quan

1. Đánh giá đối tượng.
2. Xác định mục tiêu và chủ đề diễn giải.
3. Khảo sát và lựa chọn tuyến diễn giải.
4. Quyết định thông điệp cho toàn chuyến.
5. Lựa chọn các điểm dừng.
6. Xây dựng chương trình và nội dung cho các điểm dừng.
7. Chuẩn bị trước chuyến tham quan và hậu cần (nội dung, trang thiết bị, đi lại, ăn ở, dặn dò chuẩn bị ...).
8. Thực hiện chuyến tham quan.
9. Đánh giá sau chuyến tham quan.

Một số lưu ý:

Đối với Phần chuẩn bị: Nếu là các nhóm khách theo đoàn đã được thông báo trước hoặc nhóm khách có thông tin liên lạc, bạn có thể tham khảo chi tiết cách hướng dẫn chuẩn bị một chuyến tham quan trong mục III.1 cho học sinh và mục III.2 cho cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp (gồm cả khách theo đoàn hoặc khách lẻ) thì phần trước chuyến tham quan có khi cũng chỉ được chuẩn bị và thực hiện trong vòng 30 phút - 1 giờ trước khi bắt đầu một chuyến tham quan cho du khách, do vậy cách tốt nhất là bạn luôn chuẩn bị trước mọi thứ và tâm thế sẵn sàng cho việc tổ chức một chuyến tham quan.

Đối với các nhóm khách quốc tế, hãy luôn đảm bảo rằng bạn có thể sử dụng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của họ. Trong trường hợp khác, nếu bạn không chắc chắn về khả năng ngoại ngữ của mình hãy tìm kiếm hoặc yêu cầu một phiên dịch đi cùng.

3 Hoạt động số 3: Chuyến tham quan không có hướng dẫn

Thế nào là chuyến tham quan không có hướng dẫn?

Ảnh: Shutterstock

Một chuyến tham quan không có hướng dẫn là chuyến tham quan mà du khách có thể tự khám phá không cần có người hướng dẫn.

Chuyến tham quan không có hướng dẫn có thể là một chuyến tham quan trên đường mòn có lắp đặt các vật trưng bày, biển diễn giải và bảng chỉ dẫn hoặc đó có thể là khi bạn tham quan trung tâm du khách, khu bảo tàng hoặc đó có thể là một chuyến tham quan tự khám phá bằng xe đạp hoặc ô tô về thiên nhiên & ĐVHD trong các KBT miễn là tuân thủ các nội quy và các hướng dẫn.

Một số lưu ý:

Với một chuyến tham quan không có hướng dẫn, bạn nên chọn một địa điểm hoặc khu vực dễ tiếp cận, nên là khu vực bằng phẳng hoặc thuận lợi cho việc đi lại hoặc di chuyển của du khách, quan trọng nhất là đảm bảo được sự an toàn. Tránh lựa chọn những khu vực góc cua, thác, đường dốc, vách đá hoặc nơi có thú dữ, hoặc nơi thường xảy ra các sự cố môi trường...

Khu vực đó nên có các đối tượng hoặc yếu tố đặc biệt để thu hút được sự chú ý của du khách, đặc biệt là thiết lập được các vật trưng bày và biển diễn giải phù hợp.

Những vật quan trọng đối với một chuyến tham quan không có hướng dẫn?

Vật trưng bày

Giúp truyền tải các nội dung kiến thức và các thông điệp tới du khách.

Biển diễn giải

Giúp diễn giải đối tượng/vật trưng bày, cung cấp thông tin và truyền tải thông điệp cho du khách, giúp du khách kết nối các giá trị tinh thần.

Biển báo và biển chỉ dẫn

Giúp cho du khách đi đúng hướng và an toàn.

Sách hướng dẫn

Cung cấp thông tin và kiến thức về khu vực tham quan.

Tại một số trung tâm du khách và các bảo tàng người ta có thể lắp đặt thêm các phương tiện nghe nhìn là màn hình để chiếu phim hoặc hệ thống loa nhỏ hoặc tai nghe tại các điểm cố định để phát các bài diễn giải liên quan tới các vật trưng bày hoặc tuyến tham quan.

Đối với các vật trưng bày và các biển chỉ dẫn cần có hình thức thích hợp và được lắp đặt tại các vị trí hợp lý để thu hút được sự quan tâm của du khách. Thông tin trên vật trưng bày và biển chỉ dẫn phải: đơn giản, dễ hiểu, ngắn gọn, có liên quan tới du khách. Mỗi vật trưng bày phải có một thông điệp cụ thể. Các vật trưng bày trong tuyến tham quan phải kết nối và hỗ trợ để truyền tải cho thông điệp chính.

Để hiểu hơn về cách xây dựng và chuẩn bị cho "Một chuyến tham quan không có hướng dẫn" bạn có thể tham khảo thêm các kiến thức trong phần "Chuyến tham quan có hướng dẫn" ở trên về: (1) Đối tượng; (2) Loại hình; (3) Các phần của một chuyến tham quan; (4) Các bước xây dựng và thực hiện một chuyến tham quan... để có thể xây dựng một chuyến tham quan hiệu quả cho du khách.

4 Hoạt động số 4: Hoạt động diễn giải tại Trung tâm du khách

Trung tâm du khách hay Trung tâm GDMT là một địa điểm quan trọng cho hoạt động diễn giải ĐVHD tại các KBT. Tại đây có thể đồng thời thực hiện hình thức diễn giải có hướng dẫn hoặc diễn giải không có hướng dẫn.

Mục đích của Trung tâm du khách?

Mục đích chính của Trung tâm du khách là giới thiệu và cung cấp thông tin về KBT cho du khách (đa dạng sinh học, tài nguyên văn hóa...), các hoạt động bảo tồn, các hoạt động giáo dục và TTMT nhằm nâng cao nhận thức cho du khách về bảo tồn ĐVHD và môi trường tại các KBT. Ngoài ra, Trung tâm du khách còn là một địa điểm tham quan hoặc địa điểm cung cấp thông tin cho du khách trước mỗi chuyến tham quan.

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Hoạt động diễn giải tại Trung tâm du khách của VQG Bái Tử Long, tỉnh Quảng Ninh

Một số yêu cầu đối với Trung tâm du khách?

Vị trí: nên đặt ở vị trí thuận lợi dễ tiếp cận và thu hút du khách như ngay gần cổng ra vào của KBT hoặc ngay khu vực bán vé và đón tiếp khách.

Không gian: nên có không gian rộng, có thể chỉ bao gồm khu trưng bày trong nhà hoặc khu trưng bày ngoài trời hoặc có cả hai. Các khu vực nên được thiết kế mở để kết nối với thiên nhiên, cũng như có thể đón tiếp các đoàn khách lớn và có đủ không gian để tổ chức các hoạt động với nhiều nhóm khách khác nhau.

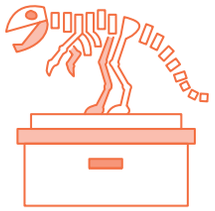

Hình thức: khu trưng bày trong nhà, khu trưng bày ngoài trời và các khu phụ cận cần hấp dẫn, độc đáo để dễ dàng tạo cảm hứng hoặc kích thích việc tham quan của du khách.

Nội dung: các nội dung cần được thiết kế xoay quanh một chủ đề lớn liên quan tới KBT hoặc một số số loài ĐVHD. Các nội dung trình bày phải đơn giản, dễ hiểu, ngắn gọn, đẹp và có liên quan tới du khách.

Biển diễn giải và vật trưng bày: cần được thiết kế và sắp đặt một cách phù hợp để thu hút du khách, cần có màu sắc nổi bật, có đầy đủ thông tin và thông điệp rõ ràng. Ngoài ra, các biển diễn giải và vật trưng bày cũng cần được thiết kế để tạo ra sự tò mò hoặc có sự tương tác tốt với du khách thông qua các câu hỏi hoặc có thể khuyến khích du khách hành động.

Biển chỉ dẫn: nên thiết kế và lắp đặt tại các vị trí dễ quan sát và thuận tiện cho việc di chuyển của du khách từ khu vực này sang khu vực khác.

Phương tiện nghe nhìn: trong Trung tâm du khách có thể bố trí thêm các thiết bị máy tính, tivi, loa đài, máy quay phim, chụp hình...Đây là những công cụ hỗ trợ hữu ích cho việc truyền tải các thông điệp bảo tồn ĐVHD tới du khách.

Dụng cụ trực quan hỗ trợ: sách hướng dẫn, tờ rơi và áp phích.

Hòm quyên góp và khu vực bán đồ lưu niệm: đây là khu vực gây quỹ cho các hoạt động bảo tồn ĐVHD từ du khách.

Người hướng dẫn (nhà diễn giải): các Trung tâm du khách nên có các nhà diễn giải để hướng dẫn, tổ chức các hoạt động, trò chơi hoặc các bài diễn giải cho du khách. Nhà diễn giải còn đóng vai trò là đại sứ bảo tồn ĐVHD và nhân viên gây quỹ cho trung tâm.

Thời gian mở cửa: nên vào giờ hành chính và tất cả các ngày trong tuần, đặc biệt là vào các ngày nghỉ và ngày lễ khi có số lượng khách tham quan đông.

Lưu ý:

Thông thường khi xây dựng một Trung tâm du khách bạn sẽ cần có một nhóm chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau cùng tham gia như: GDTT môi trường, đồ họa, triển trúc... Tuy nhiên, bạn hoặc KBT của bạn có thể lựa chọn các dạng khác nhau để thiết kế: (1) Trung tâm du khách chỉ có khu trưng bày trong nhà; hoặc (2) Trung tâm du khách gồm cả khu trưng bày trong nhà và khu trưng bày ngoài trời. Điều này phụ thuộc vào mục đích, kinh phí, vị trí và không gian xây dựng trung tâm.

5 Hoạt động số 5: Lễ hội và sự kiện bảo tồn

Lễ hội bảo tồn là hoạt động quan trọng được tổ chức tại một số KBT. Lễ hội bảo tồn có thể được tổ chức độc lập hoặc lồng ghép vào các sự kiện khác tại địa phương (lễ hội văn hóa, hội chợ, triển lãm,...) điều này tùy thuộc vào từng KBT.

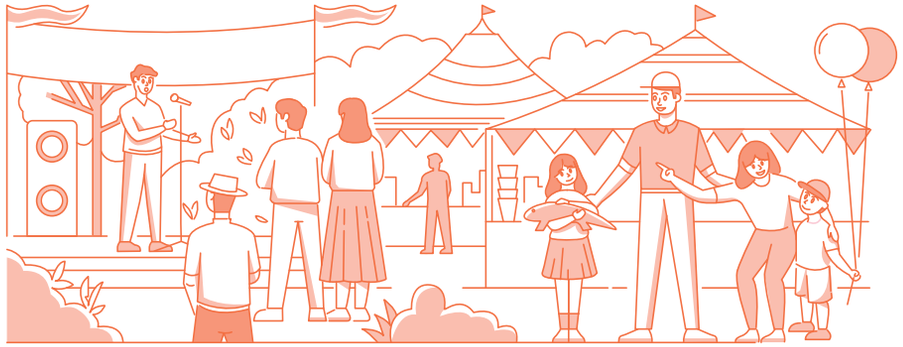

Mục đích của lễ hội bảo tồn?

Nhằm thu hút sự quan tâm và nâng cao nhận thức cho một số lượng lớn du khách và cộng đồng về bảo tồn ĐVHD và bảo vệ môi trường, cũng như quảng bá cho các hoạt động du lịch... Quy mô của sự kiện/lễ hội tùy thuộc vào ngân sách của từng địa phương.

Một số hoạt động thường được sử dụng trong lễ hội bảo tồn:

- Phát tờ rơi, tờ gấp giới thiệu về KBT và các hoạt động du lịch; phát tờ rơi, tờ gấp để nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐVHD cho người tới tham gia.
- Chiếu phim về các loài ĐVHD.
- Văn nghệ lồng ghép các nội dung tuyên truyền.
- Tổ chức các trò chơi dân gian và các trò chơi bảo tồn.
- Tổ chức các cuộc thi.

Bảng 20: Một số ngày quan trọng để tổ chức các sự kiện GDTT bảo tồn ĐVHD hàng năm

Một số ngày quan trọng để tổ chức các sự kiện GDTT bảo tồn ĐVHD hàng năm

- Ngày thứ bảy của tuần thứ ba trong tháng 2: Ngày Thế giới bảo tồn tê tê (World Pangolin Day);
- Ngày 3/3: Ngày thế giới bảo vệ ĐVHD (World Wildlife Day);
- Ngày 5/6: Ngày môi trường Thế giới;
- Ngày 29/7: Ngày Quốc tế về bảo tồn hổ (International Tiger Day);
- Ngày 12/8: Ngày Thế giới bảo vệ voi (World Elephant Day).

Lễ thả rùa biển cho du khách tại VQG Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Lưu ý:

Lễ hội bảo tồn là một cơ hội rất tốt cho hoạt động nâng cao nhận thức cho người dân và du khách về bảo tồn ĐVHD và bảo tồn thiên nhiên, tuy nhiên hãy đảm bảo rằng việc tổ chức lễ hội cũng như lựa chọn thông điệp phải được cân nhắc kỹ để tạo ra được hiệu quả tốt nhất về bảo tồn ĐVHD.

6 Hoạt động số 6: Sử dụng các phương tiện trực quan hỗ trợ

Trong hoạt động diễn giải ĐVHD có hướng dẫn và không có hướng dẫn bạn sẽ cần có các dụng cụ trực quan hỗ trợ để minh họa cho nội dung của bài diễn giải hoặc cung cấp các tài liệu và cơ hội để du khách có thể tự khám phá, trải nghiệm... cũng như thay đổi nhận thức của bản thân về các vấn đề liên quan tới bảo tồn thiên nhiên và ĐVHD.

Các phương tiện thường được ưu tiên sử dụng gồm có:

Biển diễn giải:
Biển diễn giải được sử dụng rất phổ biến ở các KBT nhằm cung cấp thông tin và giải thích ý nghĩa của các đối tượng hoặc hành động bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn ĐVHD. Biển diễn giải thường được đặt tại các vị trí có các đối tượng cần diễn giải hoặc bên cạnh các vật trưng bày trong các trung tâm du khách, các bảo tàng động thực vật, hoặc tại các đường mòn thiên nhiên...

Tờ rơi và tờ gấp:
Tờ rơi, tờ gấp là những tờ thông tin cầm tay để cung cấp thông tin về KBT, thông tin về hoạt động hoặc sự kiện liên quan tới bảo tồn ĐVHD, du lịch hoặc văn hóa... hoặc giới thiệu các yếu tố có trong đường mòn thiên nhiên không có hướng dẫn. Kích thước của tờ rơi, tờ gấp phụ thuộc vào từng mục đích và thiết kế, thông thường sẽ là khổ A4 gấp 3 hoặc khổ A5... Tờ rơi, tờ gấp có thể được phát cho du khách trước mỗi chuyến tham quan hoặc trong các sự kiện, lễ hội bảo tồn hoặc trong các chiến dịch nâng cao nhận thức cho du khách về bảo tồn ĐVHD.

Băng rôn và áp phích:
Thường được sử dụng trong các sự kiện lễ hội bảo tồn hoặc các chiến dịch truyền thông về bảo tồn ĐVHD để quảng bá cho một sự kiện hoặc chiến dịch bảo tồn hoặc khuyến khích du khách hành động nhằm bảo tồn ĐVHD. Băng rôn và áp phích thường được thiết kế với kích thước lớn và lắp đặt/treo ở các vị trí thuận lợi như (cổng vào KBT, ngã ba, ngã tư...) để dễ dàng thu hút sự chú ý và quan tâm của du khách.

Quà lưu niệm và các sản phẩm địa phương:
Quà lưu niệm và các sản phẩm địa phương có thể là bưu thiếp, biểu tượng của các KBT, biểu tượng văn hóa trong khu vực, các sản phẩm thủ công, các sản phẩm nông nghiệp địa phương và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các KBT thường sử dụng hình thức này để gây quỹ cho các hoạt động bảo tồn. Ngoài ra, các sản phẩm này cũng giúp du khách nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên và ghi nhớ hơn về KBT sau mỗi chuyến tham quan.

7 Hoạt động số 7: Hoạt động trải nghiệm thực tế và chương trình tình nguyện

Trong điều kiện hạn chế về kinh phí và nhân sự để duy trì và thực hiện các hoạt động bảo tồn, nghiên cứu khoa học hoặc đa dạng hóa các hoạt động du lịch để thu hút du khách, các KBT có thể xây dựng và thực hiện các chương trình du lịch trải nghiệm, chương trình tình nguyện viên để giúp giải quyết các vấn đề nêu trên. Với các chương trình này, du khách có cơ hội học hỏi và nâng cao nhận thức thông qua trải nghiệm các hoạt động thực tế. Trong khi đó, các KBT có cơ hội truyền thông và lan tỏa ý nghĩa của chương trình cho nhiều đối tượng quan tâm thông qua việc chia sẻ hoặc cập nhật các hoạt động của du khách trên các mạng truyền thông.

Các chương trình trải nghiệm có sự tham gia của tình nguyện viên thường là các hoạt động:

1. Trồng rừng

4. Khóa đào tạo kỹ năng sinh tồn/cứu hộ

3. Tham quan học tập các mô hình

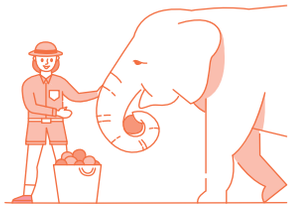

2. Chăm sóc ĐVHD tại các trung tâm cứu hộ

5. Hỗ trợ triển khai các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho cộng đồng và cho du khách

8 Hoạt động số 8: Các hình thức GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách trước khi tới KBT

Khác với các nhóm đối tượng khác, du khách là một nhóm đối tượng đa dạng, có nhu cầu phong phú và thường ưa dịch chuyển. Vì vậy để các hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD cho du khách đạt được hiệu quả thì các KBT nên thực hiện cho cả những du khách trực tiếp đến KBT và các du khách chuẩn bị tới KBT. Đối với những nhóm du khách này các KBT cần chuẩn bị các kênh truyền thông và các mạng xã hội để có thể tiếp cận và kết nối với du khách.

Các kênh truyền thông nên sử dụng?

Website: là địa chỉ uy tín cung cấp các thông tin về KBT cho du khách. Đây là một kênh truyền thông có tính bảo mật cao hơn các kênh khác, tuy nhiên việc duy trì và phát triển website nên có đội ngũ chuyên môn về lĩnh vực này.

Mạng xã hội (Facebook, fanpage, youtube, group, forum...) là những kênh mạng rất dễ thiết lập và sử dụng, có thể kết nối và tương tác với một số lượng lớn du khách. Tuy nhiên, tính bảo mật của công cụ này thường không cao và việc kiểm soát thông tin đòi hỏi nhiều nhân lực và thời gian.

Ngoài các kênh mạng nêu trên, các KBT cũng có thể liên kết với các công ty và đối tác (các hãng vận chuyển, các công ty lữ hành...) để quảng bá các thông tin du lịch hoặc các sự kiện bảo tồn ĐVHD. Việc liên kết và hợp tác sẽ giúp các KBT có thể tiết kiệm được tài chính và nhân lực, cũng như giúp tiếp cận tới nhiều đối tượng du khách đa dạng hơn.

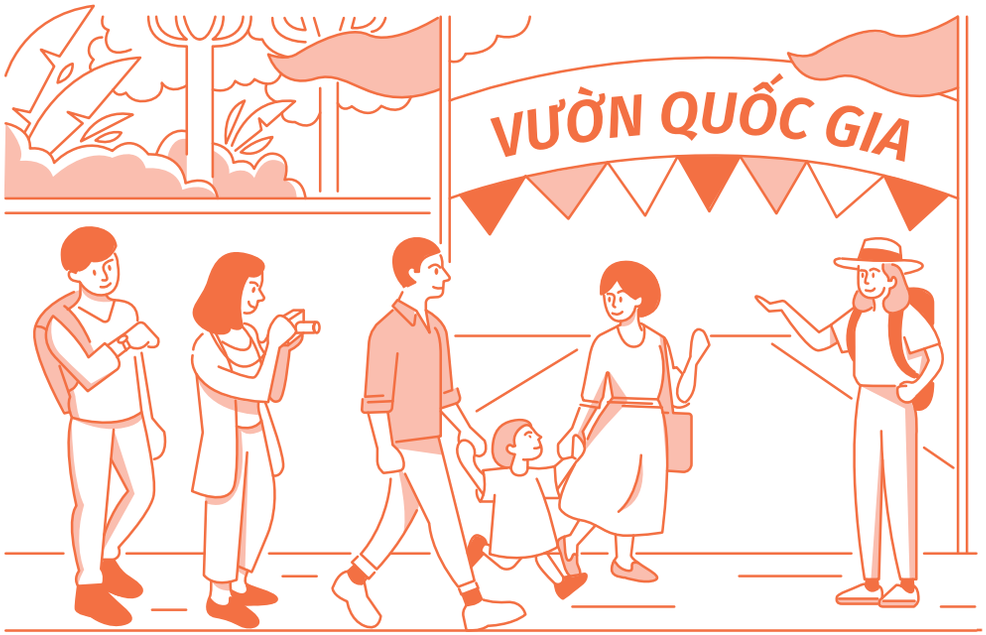

Các thông tin cần cung cấp cho du khách?

- Thông tin giới thiệu về KBT: đa dạng sinh học, văn hóa lịch sử, các hoạt động du lịch;
- Thông tin về địa hình, thời tiết;
- Thông tin cụ thể về các tour, tuyến du lịch, cách liên hệ;
- Thông tin về các chương trình bảo tồn và các chương trình tình nguyện;
- Thông tin liên lạc và đường dây nóng;
- Các khuyến cáo và lưu ý cho du khách trước, trong và sau khi tới KBT (có thể lồng ghép thêm các khuyến cáo về bảo vệ rừng và ĐVHD);
- Cập nhật các thông tin và hoạt động hàng ngày của KBT, hoạt động du lịch...

Một số lưu ý:

Việc xây dựng các kênh truyền thông này không khó, tuy nhiên để duy trì và tiếp cận được với một lượng lớn du khách thì hoạt động này đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các KBT. Thực tế cho thấy rằng rất nhiều các KBT hiện đã có các kênh truyền thông này, tuy nhiên việc sử dụng chúng vẫn chưa thực sự hiệu quả, đòi hỏi cần có sự quan tâm và đầu tư về kinh phí, nhân sự cũng như phương pháp.

Mỗi một kênh truyền thông đều có những ưu và nhược điểm riêng, vì vậy bạn có thể cân nhắc để sử dụng đồng thời tất cả các kênh hoặc chỉ lựa chọn đầu tư vào một số kênh thích hợp tùy thuộc vào ngân sách và nhân lực mà bạn có thể huy động.

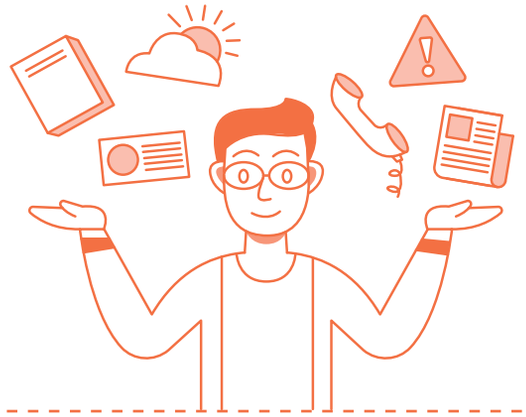

Phụ lục &
Tài liệu tham khảo

	Trang
Phụ lục I: thông tin cơ bản về các loài voi, tê giác, tê tê	**118**
Phụ lục II: một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh	**120**
Phụ lục III: một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng	**148**
Phụ lục IV: một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với du khách	**154**
Tài liệu tham khảo	**184**

Ảnh: Shutterstock

Phụ lục I:
Thông tin cơ bản về các loài voi, tê giác, tê tê

Tê giác

Trên thế giới có năm loài và phụ loài tê giác, trong đó có 3 loài tê giác ở Châu Á là Tê giác Sumatra, Tê giác Java và Tê giác một sừng. Cả năm loài tê giác này đều đang đứng trước những nguy cơ tuyệt chủng do nạn săn bắn trộm để lấy sừng và các tác động tới sinh cảnh sống của chúng. Ở Việt Nam, con tê giác cuối cùng đã bị bắn vào năm 2011 tại VQG Cát Tiên, đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của tê giác ngoài tự nhiên ở Việt Nam. Tuy nhiên, tình trạng tiêu thụ và buôn bán sừng tê giác cho mục đích y dược lại là một trong những vấn đề nóng tại thị trường tại Việt Nam (*Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe trung ương và Tổ chức Traffic International tại Việt Nam, 2018*).

Voi

Voi là loài động vật có vú lớn nhất trong tự nhiên, có hai loài voi lớn trên thế giới là Voi Châu Phi và Voi Châu Á. Voi trong tự nhiên cũng đang bị suy giảm mạnh về số lượng cá thể trong vòng vài chục năm qua. Nguyên nhân chính là do hoạt động săn bắt trái pháp luật và sự thu hẹp sinh cảnh sống, nguồn thức ăn của chúng. Hiện Voi Châu Á ước tính chỉ còn khoảng 7.000 đến 10.000 cá thể còn lại trong tự nhiên. Ở Việt Nam chỉ còn khoảng hơn 100 cá thể voi ngoài tự nhiên, tập trung chủ yếu ở VQG Yok Don (hơn 70 cá thể), số còn lại hơn 30 cá thể tập trung ở KBTTN văn hóa Đồng Nai và VQG Cát Tiên *(WWF Việt Nam, 2017)*.

Hoạt động buôn bán ngà voi và các sản phẩm từ voi tại thị trường Việt Nam chủ yếu là nhập khẩu từ Thái Lan và Châu Phi, một số ít được tiêu thụ trực tiếp tại Việt Nam. Và phần lớn chúng được chế tác hoặc lưu giữ để trung chuyển tới các thị trường lớn hơn là Trung Quốc hoặc Hồng Kông *(ENV, 2019)*.

Tê tê

Theo Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn Động vật hoang dã (SVW) thì Việt Nam có 2 loài tê tê là Tê Tê Java (Manis Javanica) và Tê Tê Vàng (Manis pentadactyla). Cả hai loài này đều được xếp vào danh sách những loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc Phụ lục I của Công ước CITES. Tuy nhiên, tình trạng buôn bán tê tê tại Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới rất đáng báo động. Tê tê đang là loài được buôn bán nhiều nhất, chỉ tính riêng năm 2017 các lực lượng chức năng của Việt Nam đã thu, bắt giữ hơn 2 tấn tê tê và tình trạng buôn bán này vẫn đang tiếp diễn dưới nhiều hình thức ngày càng tinh vi hơn *(SVW, 2019)*.

Mặc dù, nhiều tổ chức bảo tồn trong nước và quốc tế như: TRAFFIC, IUCN, WWF, ENV, WCS, Animals Asia, SVW, PanNature,... và các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đã rất nỗ lực trong các hoạt động bảo tồn. Tuy nhiên, với tình hình phức tạp như hiện nay thì cần có sự chung tay của nhiều tổ chức và cả cộng đồng để có thể bảo tồn được 3 loài động vật quý hiếm này và nhiều loài ĐVHD khác.

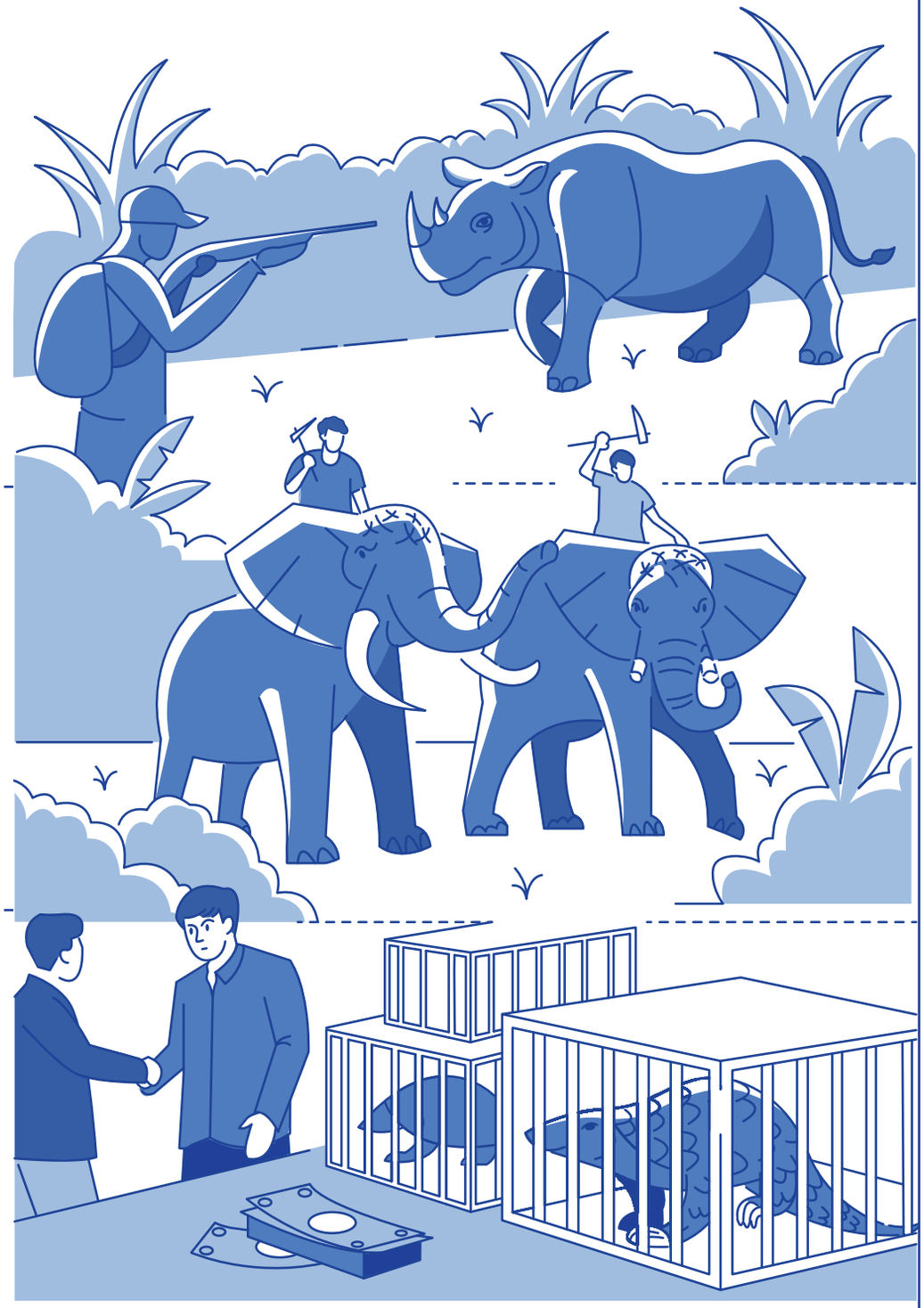

Phụ lục II: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với học sinh

Dưới dây là một số hoạt động phổ biến, thường được tổ chức cho học sinh, nhằm giúp học sinh được học mà chơi, chơi mà học về các khái niệm bảo vệ ĐVHD. Chỉ nên tổ chức 1 hoạt động ở mỗi lần sinh hoạt CLB. Mỗi hoạt động này là một trò chơi, hoặc một hoạt động sáng tạo, thực tiễn, giúp các em được học về ĐVHD trong không khí cởi mở, thoải mái, sáng tạo nhất.

Tuỳ vào các loài ĐVHD cần bảo vệ ở khu vực của mình, bạn có thể lấy ví dụ xoay quanh các loài đó, khi tổ chức những hoạt động dưới đây.

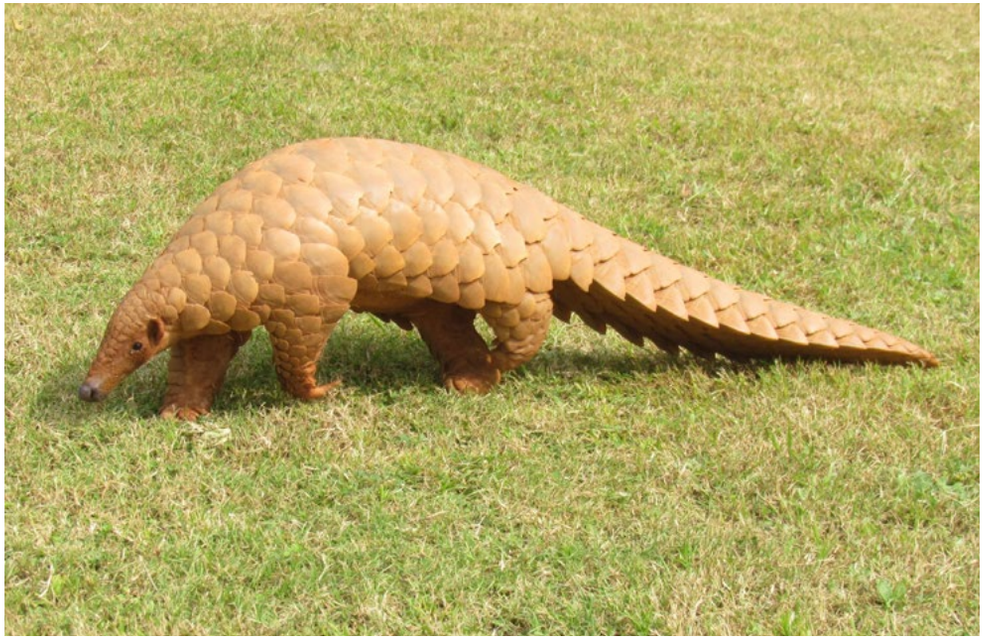

Ảnh: Shutterstock

Ví dụ 1: "Tôi là ai"? Thời gian: 60 phút

1. Mục tiêu:
Sau hoạt động này, học sinh có khả năng:
- Về kiến thức: hiểu sự khác nhau của các loài sinh vật và nhận biết một số loài ĐVHD tại địa phương.
- Kỹ năng: phân tích và diễn giải được sự khác nhau của các loài sinh vật, xác định và phân biệt được một số loài ĐVHD tại địa phương.
- Thái độ: tôn trọng sự khác nhau của các loài sinh vật, yêu quý các loài ĐVHD trong cuộc sống.

2. Giáo cụ: bộ thẻ Mạng lưới sự sống, ghim hoặc băng dính.

3. Thông tin cơ sở:

Thế giới tự nhiên vô cùng đa dạng. Nếu đến một vùng thiên nhiên, chỉ cần ngồi một chỗ chúng ta cũng có thể phân biệt và đếm được rất nhiều loài động vật. Chúng ta có thể xác định được các loài sinh vật khác nhau là nhờ vào cấu trúc, hình dạng, màu sắc, loại thức ăn và nơi sinh sống của chúng.

Các sinh vật có thể sống trên cây, trong hang hốc, trong nước, trong đất, trong rừng hoặc trên các trảng cỏ. Những sinh vật bay trong không khí phải có cánh. Những sinh vật đi trên mặt đất phải có chân. Chúng có thể có 2, 4, 6 hoặc rất nhiều chân. Song, chúng cũng có thể không có chân như loài rắn. Một số sinh vật chỉ ăn cỏ và hoa quả, trong khi các loài khác chỉ ăn thịt và côn trùng. Nhiều loài sinh vật kiếm ăn vào ban ngày, nhưng một số loài khác chỉ kiếm thức ăn khi đêm xuống. Màu sắc của các sinh vật cũng khác nhau, giúp chúng có thể ẩn nấp trong môi trường sống của mình nhằm tránh sự săn đuổi của kẻ thù.

Chúng ta có thể biết thêm rất nhiều về thế giới tuyệt diệu mà chúng ta đang sống bằng cách ngắm nhìn thiên nhiên, khám phá những đặc điểm và hành vi độc đáo của mọi tạo vật trên Trái Đất này.

4. Tiến hành

1. Giới thiệu luật chơi cho học sinh. Nói với học sinh rằng các em sẽ phải đoán tên một loài ĐVHD trên thẻ Mạng lưới sự sống (tham khảo hoạt động mạng lưới sự sống ở dưới) do một bạn khác chọn bằng cách đặt các câu hỏi khác nhau về hành vi và đặc điểm hình dạng của loài ĐVHD này. Lấy một thẻ làm ví dụ. Hướng dẫn học sinh cách đặt câu hỏi về hình dạng, màu sắc, nơi cư trú và loại thức ăn của con vật. Ví dụ: *Tôi có sống trong rừng không? Tôi có 4 chân có phải không? Tôi ăn cỏ, lá cây hay ăn thịt? Lông của tôi có màu vàng, đen hay vằn vàng đen? Tôi có cánh hay không? Tôi có đi kiếm ăn vào ban đêm không? Tôi có sống trong hang không?* Mỗi học sinh được đặt 5 hoặc 10 câu hỏi (tuỳ vào lứa tuổi của học sinh) trước khi đoán xem đó là con vật nào. Giáo viên có thể giảm số lượng câu hỏi mà học sinh được quyền hỏi để trò chơi mang tính thử thách cao hơn.

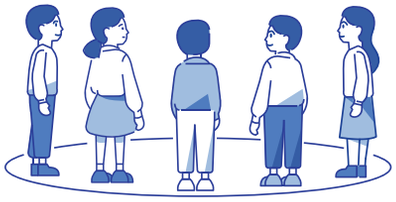

2. Yêu cầu học sinh đứng thành vòng tròn.

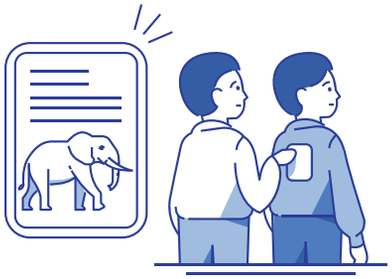

3. Yêu cầu một học sinh đứng vào giữa vòng tròn và một học sinh khác nhặt một thẻ Mạng lưới sự sống rồi gắn vào lưng học sinh đứng giữa vòng tròn. Cần đảm bảo rằng học sinh đứng giữa vòng tròn không biết con vật được gắn trên lưng mình là con gì.

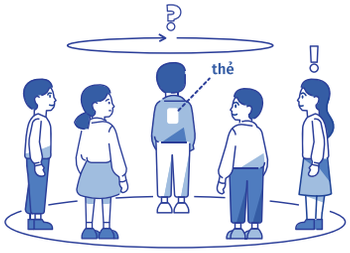

4. Yêu cầu em đứng giữa vòng tròn đi xung quanh vòng tròn để các học sinh nhìn rõ đó là con vật gì (tất cả học sinh giữ im lặng). Sau đó, học sinh có gắn con vật trên lưng đặt 5 hoặc 10 câu hỏi cho các bạn mình để tìm ra con vật sau lưng. Các học sinh khác chỉ được trả lời "có" hoặc "không". Học sinh thắng cuộc là học sinh tìm ra tên loài vật mà phải đặt số câu hỏi ít nhất

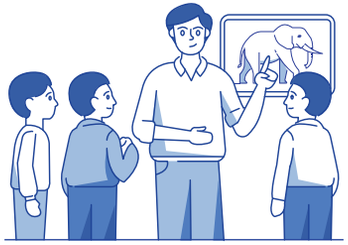

5. Sau khi kết thúc trò chơi, thảo luận với học sinh về một số cách cơ bản để xác định và phân biệt các loài ĐVHD dựa vào cấu trúc cơ thể, màu sắc, loại thức ăn và nơi ở của chúng.

(Chỉnh sửa từ tài liệu "Green Games" của CEE, 1997)

Trò chơi "Tôi là ai" không những phù hợp với học sinh mà còn rất phù hợp với lứa tuổi thanh niên

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Ví dụ 2: Mối đe doạ đối với voi — Thời gian: 60 phút

1. Mục tiêu:
Sau hoạt động này, học sinh có khả năng:
- Về kiến thức: biết được những mối nguy hiểm khác nhau đối với các loài ĐVHD, trong đó có loài Voi Châu Á.
- Về kĩ năng: phân tích và diễn giải được những mối nguy hiểm khác nhau đối với các loài ĐVHD.
- Về thái độ: có ý thức bảo vệ những loài ĐVHD.

2. Giáo cụ: 10-20 khăn bịt mắt, 20-25 ghế nhựa, giấy, bút viết bảng.

3. Chuẩn bị:

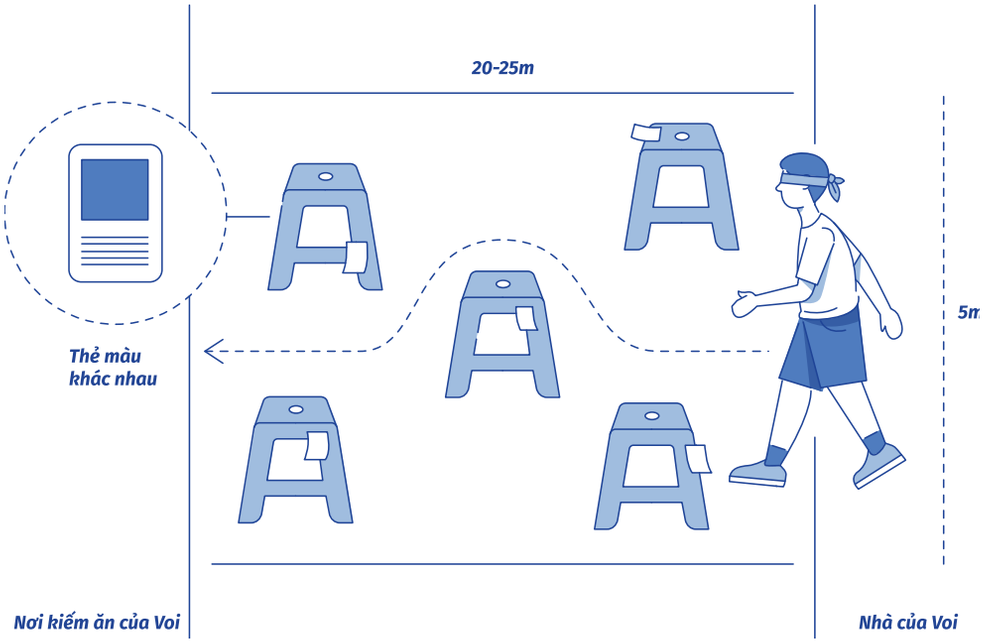

1

Chọn một sân chơi trong lớp hoặc ngoài trời. Vẽ 2 vạch cách nhau 20-25m. Một vạch là "nhà của Voi", vạch còn lại là "Nơi kiếm ăn của Voi". Vẽ 2 đường thẳng vuông góc với 2 vạch này làm ranh giới sân chơi (cách nhau khoảng 5m).

2

Đặt các ghế nhựa một cách ngẫu nhiên vào giữa 2 vạch. Nếu không có ghế nhựa, có thể viết các mối đe dọa lên giấy hoặc bìa cứng và trải trên nền sân. Trong trường hợp này, cần đảm bảo những mối đe dọa này không bị gió thổi bay.

4. Thông tin cơ sở:

Voi ở Việt Nam
Thế giới hiện có 2 loài voi là Voi Châu Á (Elephas maximus) và Voi Châu Phi. Việt Nam chỉ có Voi Châu Á. Chúng sinh sống chủ yếu tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Đồng Nai và thích nghi với nhiều loại rừng khác nhau: rừng nguyên sinh, rừng suy thoái, gần nguồn nước. Loài voi này nhỏ hơn Voi Châu Phi. Voi đực cao 2,5 - 3,0m; voi cái cao 2,0-2,5m. Chúng có thể sống lâu như con người (60 đến 80 năm). Voi theo chế độ mẫu hệ. Chúng sống theo đàn và thường do voi cái to nhất và khoẻ nhất dẫn đầu. (WWF, 2004)

Voi là động vật ăn cỏ. Thức ăn chủ yếu gồm lá, cành, vỏ cây, măng tre và cỏ. Voi có thể dùng vòi nhổ bật những cây con để kiếm đủ thức ăn cho chiếc dạ dày có dung tích tới 30 lít của chúng. Mỗi ngày, voi có thể uống tới 200 lít nước.

Số lượng voi tại Việt Nam đã suy giảm nhanh chóng. Theo dự đoán của Cục Kiểm lâm Việt Nam, những năm 1990, Việt Nam có khoảng 2.000 cá thể Voi Châu Á, đến nay chỉ còn không quá 50 cá thể voi ngoài thiên nhiên.

Có rất nhiều lý do khiến quần thể voi bị suy giảm nhanh chóng, trong đó phải kể đến nạn buôn bán ngà voi và do mất sinh cảnh sống. Voi là động vật rất lớn, chúng đòi hỏi một vùng sinh sống rộng và một khối lượng thức ăn lớn hàng ngày. Ngày nay, rừng ngày càng bị thu hẹp do con người lấn chiếm rừng làm đất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, cháy rừng, khai thác gỗ và các lâm sản từ rừng. Dần dần, không gian sống và nguồn thức ăn của voi bị thu hẹp và cạn kiệt, chúng bắt buộc phải vào nương rẫy để kiếm thức ăn. Sự đói khát và thiếu thốn thức ăn làm cho đàn voi trở nên hung dữ và tấn công bất cứ người nào chúng gặp.

Ngoài ra, voi bị giết chết để lấy ngà. Nhu cầu sử dụng ngà voi rất cao đã thúc đẩy việc săn bắt voi trái pháp luật khiến quần thể voi bị suy giảm như hiện nay. Nếu không có các biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn tình trạng này, loài voi ở Việt Nam có thể bị tuyệt chủng trong tương lai gần.

Ngoài voi, các loài ĐVHD khác cũng đang đối mặt với rất nhiều mối đe doạ. Trong đó, việc buôn bán trái phép các loài ĐVHD là một trong những nguyên nhân chính.

Ảnh: Shutterstock

5. Tiến hành

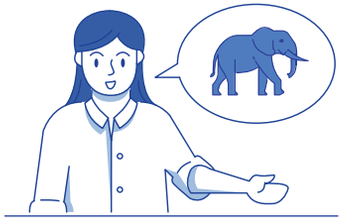

1 Trước khi bắt đầu chơi, hỏi học sinh các câu hỏi sau: Những học sinh nào đã nhìn thấy voi? Thấy ở đâu? Có em nào thấy voi trong tự nhiên không? Trông voi như thế nào? Có nhiều voi ngoài thiên nhiên hay không? Khi học sinh đã trả lời xong câu hỏi, cho các em xem một số tranh, ảnh về Voi Châu Á và giới thiệu qua về voi.

2 Cho học sinh biết rằng quần thể voi ở Việt Nam hiện chỉ còn rất ít cá thể và đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Yêu cầu các em liệt kê những mối đe doạ mà voi gặp phải rồi viết các mối đe doạ đó lên các thẻ màu khác nhau. (Một số mối đe doạ mà học sinh có thể viết như: săn trộm, buôn bán ngà voi, cháy rừng, thiếu thức ăn, thiếu nước trong mùa khô, mất nơi cư trú do con người phá rừng lấy đất trồng cây...).

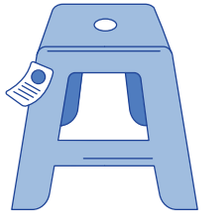

3 Xem lại các mối đe doạ mà học sinh đã viết trên thẻ màu rồi chọn ra những mối đe doạ chính xác và cấp thiết nhất. Gắn các thẻ ghi mối đe doạ lên những chiếc ghế nhựa đã được xếp một cách ngẫu nhiên. Có thể viết một mối đe doạ lên nhiều thẻ màu và gắn lên vài chiếc ghế nhựa khác nhau. Những chiếc ghế nhựa này chính là các mối đe doạ đối với sự sống còn của voi.

4 Chia học sinh thành 2 đội. Tất cả học sinh đứng sau vạch "Nhà của Voi", vạch còn lại là "Nơi kiếm ăn của Voi". Mỗi đội cử ra 5-7 em đóng vai voi, những học sinh còn lại là người dẫn đường cho voi. Người dẫn đường của 2 đội dùng khăn bịt mắt "Voi" của đội kia. Tất cả "Voi" phải đi kiếm thức ăn trong môi trường sống của mình bằng cách đi đến vạch "Nơi kiếm ăn của Voi". Khi giáo viên nói "bắt đầu", tất cả voi đã bị bịt mắt của 2 đội phải đi hoặc bò (nếu sân chơi sạch) về vạch "Nơi kiếm ăn của Voi". Bất kỳ con "Voi" nào chạm phải cọc ghi "mối đe doạ" sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Nếu học sinh quá đông và ồn ào, nên để "Voi" của các đội lần lượt đi về đích. Nhóm nào có nhiều "Voi" đi đến vạch đích là nhóm thắng cuộc.

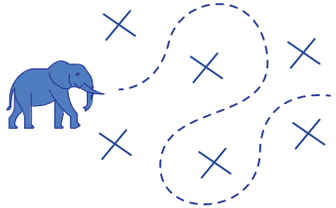

5 Giải thích rằng sự khó khăn mà học sinh gặp phải khi đi từ vạch "Nhà của Voi" đến vạch "Nơi kiếm ăn của Voi" cũng tương tự như những khó khăn hàng ngày mà voi gặp phải. Những mối đe doạ này là hoàn toàn không mong muốn đối với voi, nhưng vẫn luôn xảy ra và gây nguy hiểm cho sự tồn tại của voi.

6 Sau khi kết thúc trò chơi lần thứ nhất, hỏi học sinh các câu hỏi sau:

- Khi đóng vai voi, bạn có dễ dàng đi kiếm thức ăn hay không? Việc đó có nguy hiểm không?
- Ai hoặc yếu tố nào đã tạo ra các mối đe doạ đó? Mối đe doạ nào nguy hiểm nhất đối với voi?
- Làm thế nào để "Voi" đi từ vạch nhà đến vạch đích dễ dàng hơn?

7 Cho học sinh chơi lần thứ 2 sau khi đã bỏ bớt một số ghế (mối đe doạ). Hỏi các em xem trong lần nào các em đi lại dễ dàng hơn?

8 Sau đó, cho học sinh thảo luận các câu hỏi sau:

- Có thể giảm bớt hoặc loại bỏ các mối đe doạ đối với voi hay không? Bằng cách nào?
- Ngoài voi, các loài ĐVHD khác có gặp phải các mối đe doạ tương tự như vậy không? Tại sao?
- Học sinh có thể làm gì để bảo vệ voi và ĐVHD khỏi các mối đe doạ đó?

Ví dụ 3: Mạng lưới sự sống

Thời gian: 50 phút

1. Mục tiêu:

Sau hoạt động này, học sinh có khả năng:

- Về kiến thức: hiểu được mối liên hệ và sự tác động qua lại giữa các thành phần khác nhau trong thiên nhiên.
- Về kĩ năng: suy luận và đánh giá được mối liên hệ và sự tác động qua lại giữa các thành phần khác nhau trong nhiên nhiên.
- Về thái độ: tôn trọng các thành phần khác nhau trong nhiên nhiên (đặc biệt là các loài ĐVHD) và có ý thức bảo vệ chúng.

2. Giáo cụ:

Bộ thẻ Mạng lưới sự sống, Cuộn dây dài 100-200m, băng dính hoặc ghim.

3. Chuẩn bị:

Photo và cắt bộ thẻ Mạng lưới sự sống rồi ép plastic để dùng lâu dài.
Chuẩn bị sợi dây dài để học sinh sử dụng khi thiết lập mạng lưới sự sống.

3. Thông tin cơ sở:

Mạng lưới sự sống trên trái đất

Môi trường là một hệ thống các mối quan hệ phức tạp giữa các yếu tố vô sinh như đất, nước, ánh sáng, không khí và các yếu tố hữu sinh như động vật, thực vật, vi khuẩn và con người. Mặt trời và mặt trăng cũng là những yếu tố có quan hệ chặt chẽ với hệ thống này.

Mọi sinh vật trên Trái Đất đều có quan hệ tương hỗ và gắn kết với nhau thông qua các mối quan hệ sinh tồn. Chúng phụ thuộc vào nhau vì nguồn dinh dưỡng (thức ăn), nơi ở và sự an toàn. Mặt trời cung cấp nguồn năng lượng cơ bản cho mọi sự sống trên Trái Đất này. Thực vật hấp thụ và tổng hợp năng lượng mặt trời, nước và khí thành các hợp chất hữu cơ (tinh bột và đường). Sau đó, thực vật trở thành thức ăn của các loài động vật ăn thực vật như côn trùng, chim, khỉ, hươu cao cổ, hươu, trâu rừng và cả con người. Đến lượt mình, các loài động vật ăn thực vật lại trở thành thức ăn cho các loài thú ăn thịt như hổ, báo và chó sói. Trong khi đó, các loài vi sinh vật lại sống dựa vào xác động vật hoặc thực vật bị phân huỷ. Các mối quan hệ phức tạp trong hệ thống này được gọi là mạng lưới sự sống. Mạng lưới sự sống này tồn tại trong một trạng thái cân bằng động hết sức nhạy cảm. Nếu bất cứ một yếu tố nào trong hệ thống bị tác động hoặc bị đẩy ra khỏi mạng lưới, sự cân bằng trong hệ thống sẽ bị phá vỡ. Việc xem xét các mối quan hệ này một cách thấu đáo sẽ giúp chúng ta có hiểu biết đầy đủ về sự kỳ diệu trong mạng lưới sự sống trên Trái Đất này.

Ảnh: Shutterstock
Vườn Quốc Gia Ba Bể

3. Thông tin cơ sở:

Các mối quan hệ khác nhau trong thiên nhiên bao gồm:

- ***Cạnh tranh:*** *diễn ra khi có nhiều loài cùng tìm kiếm một nguồn thức ăn. Khi đó, quan hệ giữa các cá thể mang tính tiêu cực. Ví dụ: trâu rừng và nai có quan hệ cạnh tranh vì cùng ăn cỏ trong một khu vực.*

- ***Hỗ sinh:*** *là mối quan hệ giữa các loài khác nhau sao cho tất cả các loài này đều có lợi. Ví dụ: quan hệ giữa chim và hoa, chim giúp hoa thụ phấn và mật hoa là thức ăn của chim.*

- ***Quan hệ ký sinh:*** *diễn ra khi 1 loài sống nhờ vào loài khác và gây hại cho loài đó. Ví dụ: giun sống ký sinh trong ruột lợn.*

- ***Hội sinh:*** *diễn ra khi 1 loài được lợi từ loài khác trong khi loài kia không được lợi nhưng cũng không bị hại. Ví dụ: phong lan sống trên thân cây, cua nhỏ sống trong bộ rễ bèo tây.*

Các yếu tố vô sinh trong mạng lưới sự sống

Nước — *Con người và các loài sinh vật chỉ có thể dùng được 0.03% tổng lượng nước trên Trái Đất này. Đó là nước có trong sông, suối và các túi nước ngầm. Đa số nước trên Trái Đất (97,6%) là nước mặn trong các đại dương và biển cả trên Trái Đất; và 2,08% là nước dưới dạng băng, tuyết.*

Đất — *Đất được hình thành trong quá trình phong hoá kéo dài hàng triệu năm, dưới tác dụng của nhiệt độ, mưa, ánh sáng mặt trời, gió, độ ẩm và hoạt động của núi lửa chính. Tầng hữu cơ giàu dinh dưỡng bề mặt đất chính là nơi sinh sống của các loài sinh vật như giun, côn trùng, nấm, tảo, rêu và vi khuẩn. Đất giữ nước và cung cấp cho cây xanh. Đất còn chứa rất nhiều loại khoáng chất quan trọng đối với động, thực vật. Cây xanh hấp thụ các chất khoáng như: canxi, phốt pho, măng gan, sắt và kẽm trong đất để phát triển. Sau đó các chất khoáng này đi vào cơ thể động vật khi chúng ăn thực vật hoặc liếm khoáng. Ví dụ: voi thường liếm khoáng từ mùn tro của các bãi cháy trong rừng.*

Khí quyển và không khí — *Cacbonic (CO_2) và oxy (O_2) là các khí không thể thiếu đối với sự tồn tại của mọi loài sinh vật. Thông qua quá trình quang hợp, thực vật dùng khí cacbonic để sản xuất ra chất hữu cơ và giải phóng khí oxy vào khí quyển. Nhờ đó, con người và các loài động vật khác có khí oxy để thở.*

5. Tiến hành

1. Tập trung học sinh ngoài sân trường. Giới thiệu để các em biết rằng mục tiêu của hoạt động là giúp các em hiểu rõ hơn về những mối quan hệ phức tạp trong thiên nhiên hay "Mạng lưới sự sống".

2. Yêu cầu học sinh đứng thành vòng tròn. Phát cho mỗi em 1 thẻ trong Bộ thẻ Mạng lưới sự sống và yêu cầu các em gắn thẻ này lên ngực áo bằng băng dính. Mỗi thẻ là một thành phần trong Mạng lưới sự sống, bao gồm cả mặt trời, đất, nước và không khí.

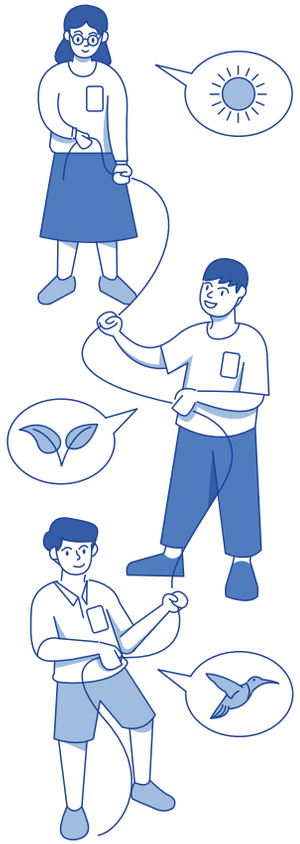

3. Bắt đầu hoạt động bằng cách đưa một đầu dây cho em học sinh có thẻ mặt trời, đồng thời giải thích rằng mặt trời là nguồn năng lượng cơ bản của mọi sinh vật, nếu không có mặt trời, sẽ không có sự sống trên Trái Đất này. Tiếp theo, em học sinh có thẻ mặt trời sẽ chuyền dây cho em học sinh có thẻ là yếu tố có quan hệ mật thiết nhất với mình ("Mặt trời" nên chuyền dây cho "Cây xanh"). Khi ném dây cho người khác, học sinh phải giải thích được mối quan hệ giữa mình và học sinh mình muốn chuyền dây. "Mặt trời" nên giải thích rằng mình có quan hệ mật thiết với "Cây xanh" vì mặt trời cung cấp năng lượng để cây xanh quang hợp.

4. Tiếp tục trò chơi bằng cách yêu cầu "Cây xanh" giữ chặt đầu dây nối mình với "Mặt trời", đồng thời đưa dây cho học sinh có thẻ là yếu tố có quan hệ mật thiết với mình nhất và giải thích mối quan hệ này. Ví dụ: "Cây xanh" có thể đưa dây cho "Chim" vì chim làm tổ hoặc kiếm ăn trên cây. Các mối quan hệ mà học sinh có thể đề cập bao gồm: quan hệ về thức ăn, không gian sống, sự an toàn... Học sinh biết càng nhiều mối quan hệ giữa các thành tố trong thiên nhiên càng tốt. Tiếp tục trò chơi cho đến khi mỗi học sinh đều trở thành một phần của mạng lưới sự sống.

5 Khi tất cả học sinh đã trở thành một phần của mạng lưới sự sống, yêu cầu các em kéo căng sợi dây và giữ cho thật chắc. Giải thích rằng các em vừa thiết lập được một mạng lưới sự sống với các mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần khác nhau trong hệ sinh thái. Hỏi học sinh xem có thành tố nào trong tự nhiên không phải là một phần của mạng lưới sự sống hay không? Hoặc có thành tố nào ít quan trọng hơn các thành tố khác hay không? Yêu cầu học sinh giải thích tại sao?

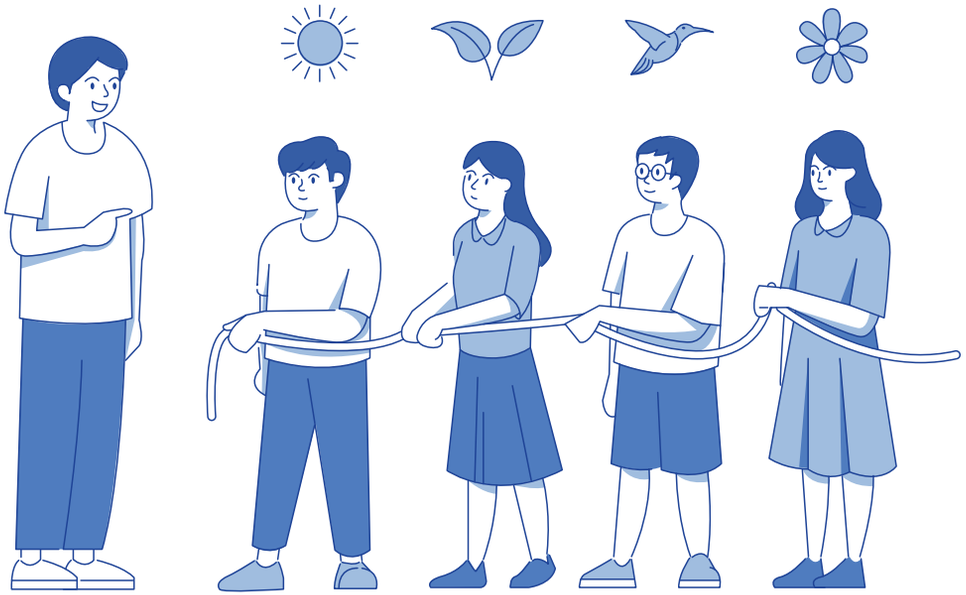

6 Dùng tay ấn mạnh cho mạng lưới chùng xuống để minh hoạ cho các em thấy một hệ sinh thái phải chịu nhiều áp lực khác nhau như hạn hán, bão, ô nhiễm, nạn săn bắn trái pháp luật hay phá rừng. Sau đó giáo viên thả tay ra và mạng lưới không chùng nữa. Giải thích cho các em thấy sự liên kết chặt chẽ giữa các thành phần tự nhiên giúp cho mạng lưới sự sống chịu được áp lực từ bên ngoài và có khả năng hồi phục khi áp lực đó được loại bỏ.

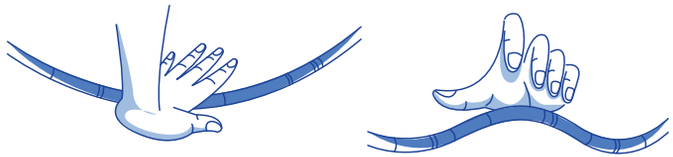

7 Hỏi học sinh chuyện gì sẽ xảy ra nếu một số thành phần trong mạng lưới sự sống bị phá hoại hay loại bỏ, ví dụ tất cả cây cối bị đốn chặt. Yêu cầu học sinh có thẻ "Cây xanh" buông sợi dây mình đang cầm để minh hoạ. Tất cả những thành phần có mối liên hệ với "Cây xanh" lập tức sẽ thấy sợi dây mình đang cầm bị chùng xuống. Tiếp tục yêu cầu các mối liên hệ với "Cây xanh" bỏ sợi dây mình đang cầm thì Mạng lưới sự sống sẽ võng hẳn xuống. Khi Mạng lưới đang ở tình trạng không còn nguyên vẹn như trên, hỏi học sinh xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu Mạng lưới sự sống phải chịu những áp lực từ bên ngoài. Giáo viên ấn vào mạng lưới một lần nữa và lần này các sợi dây chùng hẳn xuống. Kết luận rằng khi Mạng lưới sự sống bị phá vỡ, rất nhiều mối quan hệ trong Mạng lưới bị ảnh hưởng và một số loài có thể bị đe doạ đến sự sống còn. Nếu không ngăn chặn kịp thời các hoạt động như phá rừng, săn bắn trái pháp luật và ô nhiễm, sự cân bằng môi trường sẽ bị phá huỷ và cuộc sống của con người sẽ bị đe doạ.

(Chỉnh sửa từ tài liệu " Joy of Learning" của CEE, 1996)

Mặt trời
Sun

Cây
Tree

Nước
Water

Chim
Bird

Bướm
Butterfly

Cá
Fish

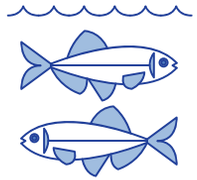

Đất
Land

Sông
River

Con người
Human

Vượn
Gibbon

Khỉ
Monkey

Hồng hoàng
Great Hornbill

Voi
Elephant

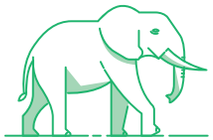

Tê giác
Rhino

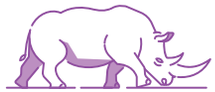

Voọc
Langur

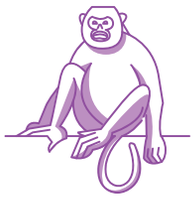

Gỗ mục
Rotted Wood

Cỏ
Grass

Ong
Bee

Tê tê
Pangolin

Vi khuẩn
Bacteria

Hổ
Tiger

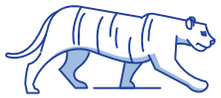

Nai
Deer

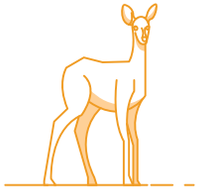

Gấu
Bear

Tắc kè
Gecko

Cu li
Slow Loris

Muỗi
Mosquito

Hoa quả
Fruit

Kỳ đà
Monitor Lizard

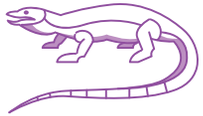

Ếch
Frog

Báo
Panther

Vắt
Terrestrial Leech

Cá sấu
Crocodile

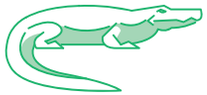

Ví dụ 4: Một số hoạt động ngắn

Dưới đây là những hoạt động, trò chơi khởi động, giúp tạo không khí vui tươi, đồng thời khích lệ tình yêu đối với ĐVHD. Có thể tổ chức các hoạt động này cho toàn trường hoặc trong tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm.

1. Ai giống nhất

- **Mục tiêu:** tạo không khí vui tươi, khởi động. Khích lệ tình yêu ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** nhạc sôi động và loa phát nhạc. Nếu không có loa, có thể yêu cầu cả nhóm hát một bài sôi động.
- **Cách chơi:** mời 5 hoặc 10 người chơi xung phong lên phía trước. Những người chơi này sẽ được yêu cầu biểu diễn hành động của một loài ĐVHD. Quản trò bật nhạc. Trong khi còn nhạc, các người chơi phải liên tục biểu diễn. Khi hết nhạc, cả nhóm biểu quyết xem bạn nào biểu diễn giống con vật đó nhất. Quản trò có thể cung cấp thêm một số thông tin về loài ĐVHD đó. Một số con vật có thể biểu diễn gồm: khỉ, chim, rắn, tê tê, gấu, bướm...

Ảnh: Lưu Tường Bách

Một trò chơi về bảo tồn ĐVHD cho học sinh vùng đệm KBT loài và sinh cảnh Voọc Mũi Hếch Khau Ca, Hà Giang

2. Chim rời tổ

- **Mục tiêu:** tạo không khí thân thiện, khởi động, khích lệ tình yêu với ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** không cần.
- **Cách chơi:** người chơi tạo thành từng nhóm 3 người, trong đó 2 người đóng vai tổ chim và 1 người đóng vai chim. Những người thừa ra sẵn sàng chạy vào chiếm chỗ của người chơi đang chơi. Những người chơi đóng vai tổ chim, giơ tay lên cao và nắm tay nhau. Người chơi đóng vai chim đứng vào giữa tổ chim. Khi quản trò hô "Chim rời tổ", tất cả "Chim" buộc phải chạy sang tổ khác tìm chỗ đứng còn "Tổ chim" đứng yên. Mỗi tổ chỉ được phép đứng một "Chim". Trong khi đó, những bạn thừa ra cũng có thể chạy vào các tổ chim còn trống. Bạn nào bị thừa ra sẽ trở thành quản trò và tiếp tục điều khiển trò chơi. Quản trò hô: "Tổ rời chim", tất cả "Tổ chim" phải chạy đi tìm một con chim mới cho vào tổ. Quản trò hô: "Động đất", tất cả "Tổ chim" và "Chim" cùng chạy và tìm người chơi khác lập thành "Tổ chim và chim mới".

3. Con Công nó múa

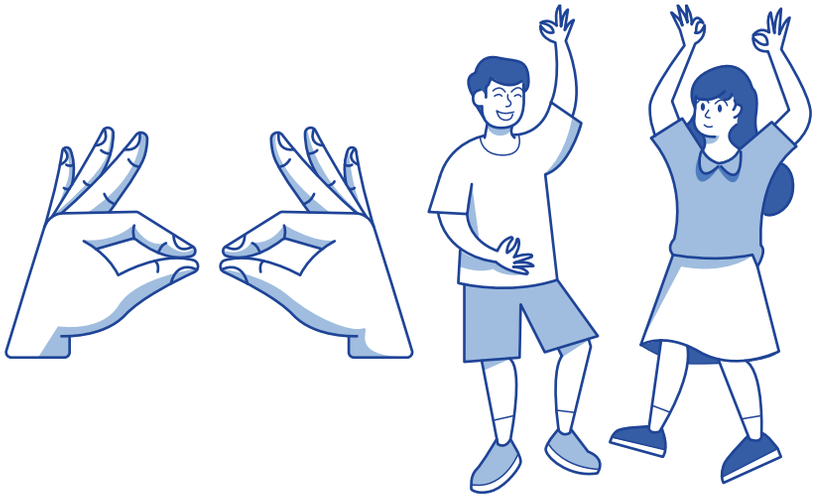

- **Mục tiêu:** tạo không khí thân thiện, khởi động, khích lệ tình yêu với ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** không cần.
- **Cách chơi:** người chơi ngồi hoặc đứng tại chỗ. Giơ 2 tay lên cao và xoè tay ra hết cỡ. Người chơi tạo hình 2 con công từ 2 bàn tay bằng cách lấy ngón trỏ chạm vào ngón cái như đang cầm một đồ vật nhỏ bằng ngón trở và ngón cái, các ngón khác vẫn xoè ra. Yêu cầu người chơi làm theo hiệu lệnh của quản trò. Khi quản trò hô "Con công con công", tất cả người chơi tạo 2 con công từ bàn tay và giơ lên cao. Quản trò hô "Con công nó múa", người chơi làm động tác múa 2 bàn tay ngẫu nhiên. Quản trò hô "Con công mổ vào tóc bạn bên phải", các "Con công" chạm nhẹ vào tóc bạn bên phải. "Con công mổ vai bạn bên trái", các "con công chạm vào vai bạn bên trái". Tương tự như vậy với "Con công mổ lưng bạn phía trước", "Con công mổ tóc bạn phía sau"... Quản trò tự sáng tạo cho trò chơi thêm vui nhộn, tuỳ vào mức độ sẵn sàng chơi của người chơi.

4. Dơi và bướm đêm

- **Mục tiêu:** tạo không khí thân thiện, khởi động. Khích lệ tình yêu rừng, hiểu biết thêm về ĐVHD.
- **Thời gian:** 5-7 phút.
- **Chuẩn bị:** 2-4 khăn bịt mắt (nhóm càng đông, cần chuẩn bị nhiều khăn bịt mắt).
- **Cách chơi:** người chơi đứng thành vòng tròn. Quản trò giới thiệu về cách săn mồi của dơi (dơi săn mồi ban đêm. Để phát hiện ra con mồi, chúng phóng ra các sóng siêu âm, khi các sóng siêu âm này gặp phải con mồi hoặc vật cản, chúng phản lại tai dơi và dơi nhận biết đó có phải con mồi hay không). Chọn một người chơi đóng vai dơi và 2 người chơi đóng vai bướm đêm. Cả 3 người chơi cùng bị bịt mắt và đứng trong vòng tròn. "Dơi" có nhiệm vụ bắt "Bướm đêm" ở trong vòng tròn. "Dơi" phát ra sóng siêu âm bằng cách hô to "Dơi đây, Dơi đây". Bất cứ khi nào nghe "Dơi" hô, "Bướm đêm" phải phát ra sóng siêu âm phản hồi lại Dơi là "Bướm đây, Bướm đây". Khi đó, "Dơi" tập trung lắng nghe để phát hiện ra vị trí đứng của "Bướm đêm" để bắt. Khi "Dơi" và "Bướm đêm" chạy ra sát ngoài vòng, những người chơi sẽ nhẹ nhàng đẩy cả "Dơi" và "Bướm đêm" trở lại vòng. Nếu có nhiều người chơi, có thể cho 2 người đóng vai dơi, 2-4 người đóng vai bướm.

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Tổ chức trò chơi Dơi và Bướm đêm tại VQG Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình

5. Đoán đồ vật từ rừng

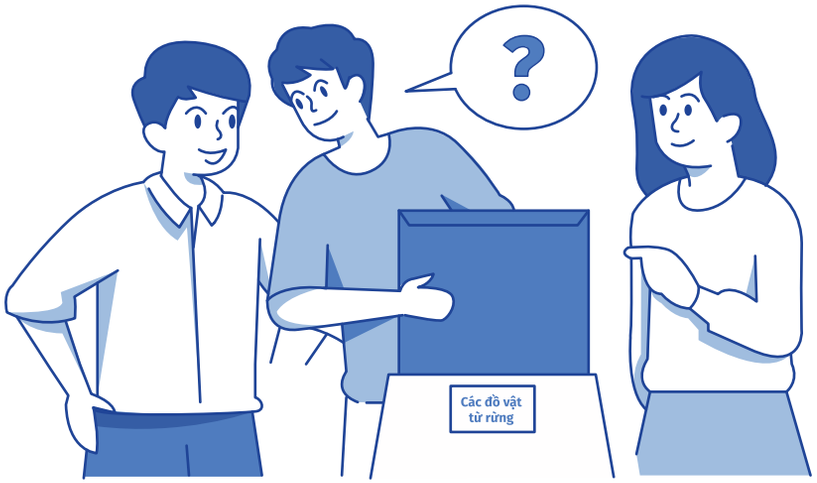

- **Mục tiêu:** tạo không khí thoải mái, khởi động, khích lệ tình yêu rừng.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** quản trò chuẩn bị hoặc giao cho người chơi chuẩn bị sẵn một bộ gồm 5-7 đồ vật sưu tầm từ rừng như: một số loại quả rừng, một số vỏ cây rừng, lá cây, mẩu gỗ, da rắn rụng do thay da, lông chim, vỏ chai nước, vỏ hộp, cành cây, túi ni lông. Bỏ bộ đồ vật này vào một chiếc hộp kín, có nắp sao cho người chơi có thể thò tay vào nhưng không nhìn thấy đồ vật.
- **Cách chơi:** người chơi ngồi tại chỗ và chia thành 2 nhóm. Quản trò giải thích với người chơi rằng trong hộp này là những đồ vật thu được ở trong rừng của chúng ta. Các em sẽ đoán xem trong hộp có những gì? Mỗi đội lần lượt cử 1 người chơi lên sờ đồ vật, không được nhìn và đoán xem đó là vật gì. Người chơi cầm đồ vật ra xem phỏng đoán của mình có chính xác không. Nếu đoán đúng, đội đó ghi được 1 điểm. Cứ như vậy đến hết. Đội nào ghi được nhiều điểm hơn là đội thắng cuộc. Kết thúc trò chơi, quản trò giải thích với người chơi rằng: trong rừng, ngoài các đồ vật từ thiên nhiên, vẫn còn có những đồ vật không thuộc về thiên nhiên. Đó là rác thải do con người bỏ lại. Rừng không cần những đồ vật như vậy. Rác thải có thể gây mất mỹ quan, làm ô nhiễm môi trường và giết chết một số sinh vật trong rừng. Chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ rừng bằng cách không bỏ rác bừa bãi khi đi chơi trong rừng. Hãy nói với mọi người cùng làm như bạn.

6. Gọi bầy

- **Mục tiêu:** tạo không khí thân thiện, khởi động, khích lệ tình yêu với ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** bộ thẻ đủ cho mỗi người chơi một thẻ. Viết lên mỗi thẻ, tên 1 trong những con vật sau: mèo rừng, chim, rắn, gà rừng, hổ, dê núi. Đảm bảo số thẻ của mỗi loài là như nhau.
- **Cách chơi:** người chơi ngồi hoặc đứng tại chỗ và sẵn sàng di chuyển. Phát cho mỗi người chơi một thẻ. Đề nghị người chơi bí mật mở ra xem và nhanh tay gấp thẻ lại. Sau đó, người chơi có nhiệm vụ tìm ra những bạn cùng loài với mình bằng cách kêu tiếng kêu của con vật mình đang đóng vai. Người chơi tuyệt đối không được nói hoặc cho người khác xem thẻ. Sau khi các nhóm đã tìm được nhau, quản trò đề nghị các thành viên trong các nhóm mở thẻ của mình ra xem mình có tìm đúng bầy hay không.

7. Oẳn tù tì

- **Mục tiêu:** tạo không khí vui tươi, khởi động, khích lệ tình yêu rừng và ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** không.
- **Cách chơi:** quản trò hỏi người chơi xem nếu con hổ gặp anh thợ săn thì ai thắng? Người chơi trả lời là anh thợ săn thắng. Con hổ gặp cô gái đẹp thì ai thắng? Người chơi trả lời là con hổ thắng. Còn cô gái đẹp gặp anh thợ săn thì ai thắng? Người chơi trả lời là cô gái đẹp thắng. Quản trò quy ước điệu bộ của ba nhân vật hổ, thợ săn và cô gái đẹp. Nên dùng cả âm thanh và điệu bộ cho sinh động. Quản trò chia người chơi thành 02 nhóm đứng hoặc ngồi ở hai phía. Giải thích rằng hai nhóm sẽ oẳn tù tì với nhau bằng cách sử dụng điệu bộ của ba nhân vật trên. Các nhóm hội ý xem nhóm mình sẽ ra nhân vật nào. Khi quản trò hô: "Oẳn tù tì", hai đội cùng lúc ra nhân vật của nhóm mình. Thể theo luật trên để quyết định người chiến thắng. Làm như vậy 03 lần để quyết định đội thắng.

8. Phản ứng nhanh

- **Mục tiêu:** tạo không khí thân thiện, khởi động, khích lệ tình yêu với ĐVHD.
- **Thời gian:** 5-7 phút.
- **Chuẩn bị:** không cần.
- **Cách chơi:** tập hợp người chơi đứng thành vòng tròn. Quản trò chỉ vào một bạn bất kỳ và nói tên một loài ĐVHD. Hai bạn ở hai bên người chơi đó lập tức cùng với người chơi làm thành con vật hoặc loài cây đó. Những bạn làm sai sẽ bị phạt bằng cách múa minh hoạ cho một bài hát của cả nhóm. Quy ước trước với người chơi khoảng 3 loài động thực vật, ví dụ: cây (cả 3 bạn giơ tay, lên cao và xoè tay ra, hai bạn hai bên hơi nhún chân để thấp hơn bạn ở giữa), voọc (bạn ở giữa đứng thẳng, hai tay để lần đầu làm 2 cái tai khỉ, hai bạn hai bên đứng thật sát vào bạn ở giữa, chân hơi trùng xuống, đồng thời lấy tay gãi gãi vào vai bạn ở giữa), tê tê (cả 3 bạn cùng giơ tay lên cao, chạm 2 bàn tay vào nhau, khum người và tay về phía trước, giống như con tê tê co tròn người. Hai bạn 2 bên đóng vai 2 con tê tê con và phải khum xuống thấp hơn bạn ở giữa).

9. Thi hát về ĐVHD

- **Mục tiêu:** tạo không khí vui tươi, khởi động, khích lệ tình yêu ĐVHD.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** không cần.
- **Cách chơi:** chia lớp thành 02 đội, có thể chia theo dãy bàn người chơi đang ngồi. Hai đội thi hát các bài hát về ĐVHD. Mỗi bài hát chỉ cần hát một câu. Yêu cầu, các nhóm không được hát lại các bài hát đã hát. Đội nào không tìm được bài hát là đội thua cuộc.
  Nếu có quá nhiều bài hát, có thể tăng độ khó cho cuộc thi, ví dụ: chỉ hát về một loài như chim...

10. Truyền tin

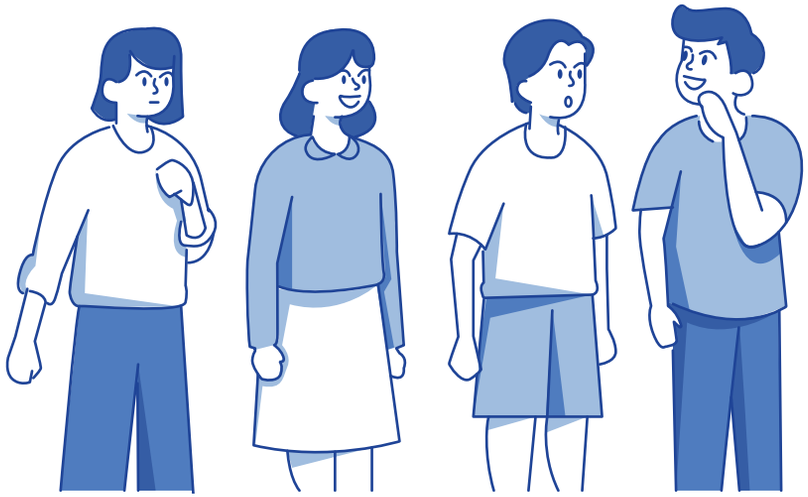

- **Mục tiêu:** tạo không khí vui tươi, khởi động, khích lệ ý thức bảo vệ môi trường.
- **Thời gian:** 5 phút.
- **Chuẩn bị:** viết ra giấy một câu phức, nhận định về ĐVHD. Ví dụ: hôm qua trong lúc đi chơi ở rừng, tôi thấy một đàn chim 500 con, dưới sông có một đàn nai khoảng 30 con, còn phía xa là bầy khoảng 10 con trâu rừng đang gặm cỏ.
- **Cách chơi:** người chơi xếp thành 02 hàng hoặc ngồi yên tại chỗ. Chia người chơi thành 02 nhóm, quy ước cách truyền thông tin giữa các thành viên trong nhóm. Nhóm nào truyền tin nhanh và chính xác nhất là thắng cuộc. Sau đó cho 2 người chơi đầu tiên của hai nhóm xem thật kỹ mảnh giấy. Khi quản trò hô "Bắt đầu", bạn đầu tiên nói thầm thông tin vừa được xem cho bạn tiếp theo. Khi đã ghi nhận xong thông tin, bạn này tiếp tục nói thầm với bạn tiếp theo. Cứ như vậy, cho đến khi bạn cuối cùng đã ghi nhận thông tin. Hỏi cả hai nhóm xem thông tin bạn cuối cùng ghi nhận được là gì? Quản trò tuyên bố nhóm thắng cuộc. Sau đó, giải thích với người chơi rằng trong quá trình truyền đạt, thông tin có thể bị thay đổi, điều chỉnh, chúng ta vẫn thường gọi là "tam sao thất bản". Vì vậy, mỗi khi định truyền đạt thông tin nào, đặc biệt là các thông tin về bảo vệ ĐVHD, chúng ta cần truyền tải những thông tin đúng, xác thực để đảm bảo khán giả nhận được nguồn tin chính xác nhất có thể.

Phụ lục III: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với cộng đồng

Dưới đây là những gợi ý cụ thể để bạn tham khảo và tổ chức tại đơn vị mình. Hãy lưu ý rằng mỗi KBT khác nhau sẽ có các vấn đề bảo tồn thiên nhiên, ĐVHD khác nhau, và người dân có những phong tục tập quán khác nhau. Điều quan trọng là bạn nắm rõ mình đang phải giải quyết vấn đề nào, với nhóm đối tượng nào, để từ đó lựa chọn, quyết định được hoạt động phù hợp, hiệu quả nhất.

Ví dụ 1: Mẫu Cam kết của nhà hàng

(Xem nội dung về Mẫu cam kết của nhà hàng ở mục c).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CAM KẾT BẢO ĐẢM VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
VÀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Cơ sở: _____
Điện thoại: _____
Địa chỉ: _____ Fax: _____
Email: _____

CAM KẾT

1. Chúng tôi cam kết bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đối với tất cả các món ăn, mặt hàng thực phẩm tại cơ sở. Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Chúng tôi cam kết không kinh doanh, buôn bán, tiêu thụ các sản phẩm từ Động vật hoang dã có nguồn gốc bất hợp pháp, góp phần bảo vệ Động vật hoang dã.

_____, *ngày* __ *tháng* __ *năm* __ CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Ví dụ 2: Tổ chức chương trình họp dân về bảo tồn tê tê

Nếu đơn vị bạn có tê tê và cần tổ chức họp dân để giáo dục người dân về tê tê cũng như các điều luật bảo vệ tê tê, hoạt động này là dành cho bạn. Các đơn vị khác không có tê tê có thể tham khảo trình tự, phương pháp tổ chức họp dân trong ví dụ này, để tổ chức được buổi họp dân phù hợp với nội dung GDTT của KBT nhất. Lưu ý, đây chỉ là một ví dụ chung, không cụ thể cho một KBT nào. Khi thực hiện buổi họp dân ở địa bàn của mình, bạn nên xem có thể vận dụng thêm yếu tố nào cho buổi họp dân hấp dẫn và hiệu quả. Ví dụ: cho người dân hát, biểu diễn văn nghệ, ngâm thơ... trước khi vào họp.

Ảnh: Shutterstock

Thời lượng	Nội dung hoạt động	Chi tiết hoạt động	Chuẩn bị, phân công
	Giới thiệu làm quen	1. Chào hỏi. 2. Giới thiệu các bên tham gia (kiểm lâm, cán bộ GDMT, cán bộ KBT, người dân). 3. Hát bài hát tập thể, tự do văn nghệ, hoặc hô khẩu hiệu của CLB/thôn... 4. Giới thiệu mục tiêu, nội dung cuộc họp hôm nay. 5. Một số quy định để buổi họp hiệu quả (tắt điện thoại, tập trung vào nội dung...).	Địa điểm họp dân: nhà văn hoá, hoặc nhà cộng đồng, hay nhà dân. Đảm bảo đủ ánh sáng, loa (nếu họp đông người), nước uống.
20'	Giới thiệu về tê tê và hiện trạng săn bắt tê tê trái pháp luật	6. Cho người dân xem phim hoặc tranh ảnh tê tê. 7. Cuộc thi: Bác biết gì về tê tê. Chia người dân thành 2 nhóm. Mỗi nhóm phải lần lượt kể về những thông tin người dân biết về loài tê tê này. Nhóm nào kể được nhiều thông tin hơn là nhóm chiến thắng (đảm bảo các nhóm không chỉ nói về ngoại hình, tập tính mà còn về mức độ quý hiếm của loài). 8. Tóm tắt lại các thông tin về con tê tê, nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc bảo vệ tê tê và hiện trạng bảo tồn tê tê tại KBT. Phân tích để mọi người hiểu được rằng tê tê là loài rất quý hiếm và đang bị đe doạ tuyệt chủng.	Ảnh tê tê. Nếu chiếu phim: chuẩn bị thiết bị chiếu, ví dụ: đoạn phim, TV, máy tính và máy chiếu...
20'	Người dân và bảo vệ tê tê	9. Đặt một số câu hỏi và thảo luận với người dân: • Lần cuối các bác gặp tê tê là khi nào? • Có ai trong cộng đồng vẫn đi săn tê tê hay không? Săn để làm gì? • Làm thế nào để người dân không đi săn tê tê nữa? • Nếu săn bắt tê tê trái pháp luật thì sẽ bị phạt như thế nào?	Bút, giấy ghi lại ý kiến người dân.
10'	Các câu chuyện khác và kết thúc	10. Hỏi người dân về các vấn đề mà họ quan tâm khác (các loài ĐVHD, rừng, hoặc các vấn đề khác trong cuộc sống của họ). 11. Dặn dò về buổi họp dân tiếp theo.	
		Người dân tự do sinh hoạt văn nghệ, đánh cờ, tụ tập...	

Ví dụ 3: Diễu hành bảo vệ Dugong

Đây là ví dụ cụ thể cho hoạt động diễu hành bảo vệ Dugong tại KBT Biển Phú Quốc. Chủ đề diễu hành tại mỗi đơn vị khác nhau, sẽ khác nhau. Ví dụ: tại KBT thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai, đó có thể là buổi diễu hành bảo vệ Voi; hoặc tại Thừa Thiên Huế, đó có thể là buổi diễu hành bảo vệ Sao la... Dựa vào ví dụ tham khảo dưới đây, bạn có thể tự xây dựng được chương trình diễu hành phù hợp, hiệu quả với đơn vị mình nhất.

Chương trình:
Diễu hành bảo vệ Dugong

Thời gian: 01 ngày

Địa điểm: xã Hàm Ninh, KBT biển Phú Quốc

- KBT biển Phú Quốc nằm trong vùng biển thuộc huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, thành lập năm 2007 với diện tích 26.863,17 ha.
- Đây là nơi bảo tồn loài, sinh cảnh với hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn và các loài động, thực vật quý hiếm.
- KBT biển Phú Quốc có vai trò quan trọng trong việc phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phát triển kinh tế biển, góp phần cải thiện sinh kế của người dân ven biển và hải đảo; nghiên cứu khoa học, giáo dục cộng đồng, giải trí, du lịch sinh thái và những vấn đề về môi trường.

Đối tượng:
1,000 người dân và học sinh các CLB Xanh toàn đảo Phú Quốc.

Đơn vị thực hiện: KBT biển Phú Quốc và Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR).

Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và học sinh về tầm quan trọng của việc bảo vệ Dugong và các loài sinh vật biển quý hiếm.
- Kêu gọi sự quan tâm của cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo địa phương đối với công tác bảo tồn tài nguyên biển.

Thông điệp và khẩu hiệu:

- ***Thông điệp:***
  Các loài động vật biển quý hiếm Phú Quốc, đặc biệt là Dugong đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta cùng hành động bảo vệ Dugong trước khi quá muộn.

- ***Khẩu hiệu:***
  Cùng bảo vệ động vật biển quý hiếm Phú Quốc!

- ***Chương trình:***
  7.00. Đón tiếp đại biểu
  7.30. Tiết mục văn nghệ khai mạc, giới thiệu đại biểu, giới thiệu chương trình, diễn văn khai mạc.
  7.45. Chuyện về Dugong và các hoạt động bảo vệ Dugong. Tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động diễu hành bảo tồn Dugong và hoạt động dọn rác bãi biển.
  8.00. Học sinh, cộng đồng và cán bộ lãnh đạo tham gia diễu hành (đi qua các khu vực đông dân cư).
  9.00. Đến điểm dọn rác tại bãi Dương (đoàn diễu hành di chuyển đến địa điểm dọn rác và tiến hành dọn rác bảo vệ biển).
  10.00. Hội thi Bảo tồn biển Phú Quốc.
  12.00. Ăn trưa.
  14.00. Hội thi đắp cát tìm hiểu Dugong.
  15.00. Tổng kết, trao giải, phát biểu của lãnh đạo địa phương.
  16.00. Kết thúc, chia tay.

Kế hoạch truyền thông:

1. Mời đài truyền hình Phú Quốc và báo chí đến ghi hình, đưa tin.
2. Gửi thông cáo báo chí đến các cơ quan báo chí.
3. Tin và hình ảnh về buổi diễu hành được cập nhật trên trang web của các tổ chức về bảo tồn.

Bi kịch Dugong tại Phú Quốc

Năm 2012, một đường dây buôn bán Dugong tại Phú Quốc đã bất ngờ được phát hiện do một nhà hàng ở Phú Quốc thông báo. Theo nguồn tin này, mỗi năm có tới vài con Dugong bị giết thịt cung cấp cho các nhà hàng ở Phú Quốc. Trước đó, vào năm 2004, theo WWF, Việt Nam chỉ còn khoảng 100 cá thể Dugong, trong đó 90 cá thể ở Phú Quốc, những cá thể còn lại ở Côn Đảo. Phát hiện đường dây buôn bán này đã gây trấn động giới bảo tồn Dugong tại Việt Nam và Quốc tế, nhiều hoạt động khác nhau đã được thực hiện nhằm tăng cường bảo tồn Dugong tại Phú Quốc.

Dugong là một loài thú biển quý hiếm, có cân nặng khoảng 250-300 kg. Loài này bơi lội chậm chạp và thường xuyên phải ngoi lên mặt nước để thở nên thường xuyên bị va vào tàu thuyền đi lại và dễ bị săn bắt trái pháp luật. Dugong thường bị săn bắt trái pháp luật để lấy thịt, da làm thực phẩm, răng nanh làm đồ trang sức. Loài này bị đe dọa tuyệt chủng ở mức Cực kỳ Nguy cấp (CR), theo Sách Đỏ Việt Nam.

Ảnh: WWF

Dugong tại Phú Quốc.

Phụ lục IV: Một số mẫu hoạt động giáo dục truyền thông bảo tồn động vật hoang dã với du khách

Ở phần III, các bạn đã được làm quen với phần lý thuyết về các hoạt động diễn giải ĐVHD tại các KBT. Để các bạn có thể hiểu và áp dụng được cho đơn vị của mình, chúng tôi đã lựa chọn một số hoạt động thực tế về Diễn giải ĐVHD tại các KBT ở Việt Nam. Trong các hoạt động này, có hoạt động chúng tôi giữ nguyên gốc, có hoạt động chúng tôi chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế. Các bạn có thể tham khảo và áp dụng tương tự cho khu vực của mình.

Ví dụ 1: Bài diễn giải về voi

Bài diễn giải về voi cho học sinh (Từ 6- 15 tuổi)

Thông điệp: Voi là loài động vật rất quan trọng chúng ta cần bảo vệ!

Đối tượng: du khách là học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

Mục đích:
- Giúp các em học sinh hiểu được các thông tin cơ bản về loài voi.
- Giúp các em hiểu được vai trò của voi trong cuộc sống và vì sao chúng ta cần phải bảo vệ loài voi.

Số lượng: 20- 30 em học sinh.

Địa điểm thực hiện:
Trung tâm du khách hoặc một điểm dừng chân trong chuyến tham quan tới KBT (có voi sinh sống).

Thời gian thực hiện: 15- 20 phút

Vật liệu & Thiết bị:
- Một bài slide trình bày, máy tính, máy chiếu và màn chiếu (nếu thực hiện ở trung tâm du khách).
- Một con voi nhồi bông và 03 đến 05 ảnh về voi và sinh cảnh sống của voi (trong trường hợp không sử dụng máy chiếu).

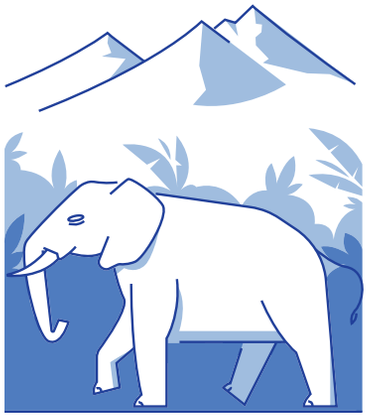

Chuẩn bị: máy tính nên được kết nối với máy chiếu và màn hình (trong trường hợp sử dụng bài trình bày trên máy tính).

Các bước tiến hành:
Nhà diễn giải có thể sử dụng bài trình bày trên máy chiếu hoặc một con voi bằng bông và những bức ảnh để giới thiệu cho học sinh về voi.

Chào các em! Anh/chị là... Rất vui vì được là người đồng hành cùng các em trong ngày hôm nay, sau đây chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về loài voi để hiểu được tại sao "**Voi là loài động vật rất quan trọng chúng ta cần bảo vệ".**

Chúng ta sẽ bắt đầu từ các thông tin chung về loài voi nhé!

Có bạn nào ở đây đã được nhìn thấy voi chưa? *(Đợi 3 giây để các em trả lời: Có? hoặc Không?)*. Các em có biết không, voi là một loài động vật lớn nhất, nặng nhất sống trên cạn. Voi được chia ra làm hai loài là Voi Châu Phi và Voi Châu Á.

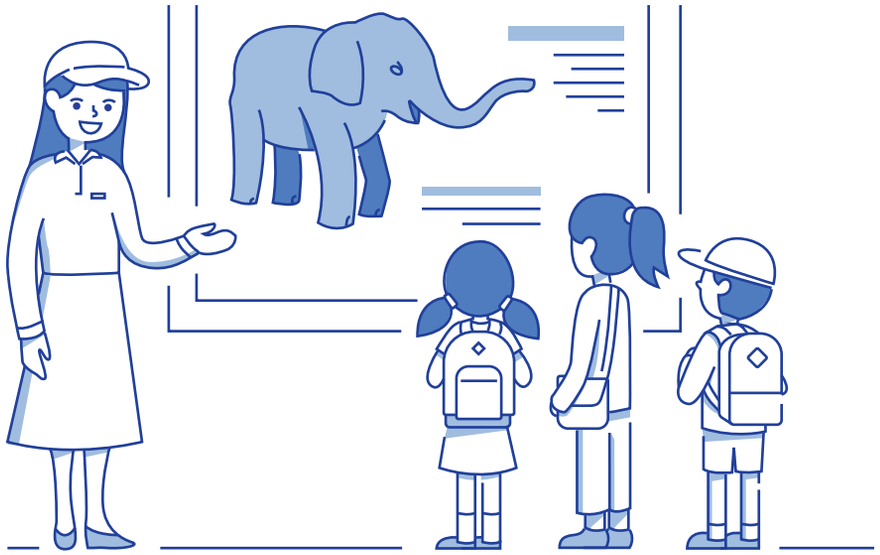

Bạn nào có thể giúp mô tả về hình dạng của loài voi được không?

(Mời 1- 2 em mô tả)

Trong thế giới động vật, voi là loài có mũi và răng cửa dài nhất (vòi và ngà). Vòi voi không chỉ cơ động dễ dàng theo hướng lên, xuống, trái, phải mà còn có thể co duỗi. Voi có thể dùng vòi để tìm kiếm thức ăn trên mặt đất cũng như ở trên cây cao, có thể luồn vào những hốc đá hoặc các kẽ nứt để tìm nước. Voi có bản tính hiền hòa, dễ thuần dưỡng. Loài Voi Châu Á cao khoảng từ 2,5m đến 3,2m và nặng từ 4.000 kg đến 5.000kg.

Thức ăn của loài voi là gì?

(Mời 1- 2 em mô tả)

Đúng rồi, thức ăn của loài voi là cỏ, lá, rễ cây và một số loại quả. Chắc hẳn một số em ở đây đã nhìn thấy voi ăn những cây chuối rồi phải không? Loài voi rất thích ăn cây chuối đấy. Như vậy là tất cả các em đều biết về loài voi rồi đúng không?

Tại sao chúng ta phải bảo vệ loài voi?

Voi là một loài động vật to lớn ngoài tự nhiên, nhưng voi lại rất hiền hòa. Voi thường sống ở những khu vực rộng lớn và phong phú về nguồn thức ăn, vì vậy nơi nào có voi nơi đó có sự phong phú về cỏ và các loài cây bụi, nơi đó môi trường vẫn còn rất tốt.

Mặt khác, voi là loài động vật mang lại nhiều giá trị cho con người và thiên nhiên. Voi chính là biểu tượng văn hóa và tinh thần của người dân Tây Nguyên (Việt Nam), Lào và Thái Lan. Vì vậy, mọi người khuyến cáo không nên ngược đãi voi và để voi được sống ở ngoài tự nhiên. Vậy tại sao mọi người lại làm vậy? Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ nhé!

(Có thể mời 1- 2 em trả lời)

Người ta thấy rằng, mặc dù voi là loài động vật quý hiếm đối với con người và thiên nhiên, trong những năm 1980 đã có khoảng 70 nghìn đến 100 nghìn con voi bị giết hàng năm để cung cấp cho thị trường buôn bán ngà voi trên khắp thế giới. Trong số đó có 94% bị giết bởi những kẻ săn trộm. Voi con cần voi mẹ chăm sóc nên khi voi mẹ bị giết hại thì voi con bị bỏ cho chết đói. Da voi cũng có giá trị, nên những người săn trộm đã bán da voi cho những người làm giày dép, thắt lưng hoặc làm mặt bàn cho du khách... Những nguyên nhân này đã làm giảm số lượng đáng kể của voi trong tự nhiên, đòi hỏi con người phải có những hành động thiết thực hơn để có thể bảo vệ chúng.

Chúng ta có thể bảo vệ voi bằng cách nào?

Để voi không bị tuyệt chủng, chúng ta cần phải đảm bảo được đồng thời: (1) Bảo vệ được môi trường sống tự nhiên của voi; (2) Bảo vệ voi trước các nạn săn bắn và tình trạng buôn bán ngà voi và da voi trái pháp luật; (3) Phản đối hoặc từ chối các sản phẩm được làm từ ngà voi và da voi có nguồn gốc bất hợp pháp là các em đã góp phần bảo vệ loài voi trên trái đất.

Ngoài ra các em còn có thể làm gì để bảo vệ loài voi?
(Mời 1-2 em trả lời)

Như vậy là anh/chị cùng các em vừa kể xong câu chuyện về loài voi, hy vọng tất cả các em đều đã hiểu "Voi là một loài động vật rất quan trọng chúng ta cần bảo vệ" và mong rằng các em sẽ có những hành động thiết thực hơn để bảo vệ những chú voi yêu quý.

Cảm ơn các em!

Ghi chú:

- Các bạn cũng có thể sử dụng một tờ poster để minh họa cho bài diễn giải hoặc thực hiện bài diễn giải trước một biển diễn giải về voi có trong KBT.
- Đối với một số loài động vật khác, các bạn có thể xây dựng một bài nói chuyện tương tự dựa trên cấu trúc của bài nói chuyện này.

Bài diễn giải về voi với du khách
(Từ 18 đến 35 tuổi)

Ngoài bài diễn giải về voi cho đối tượng học sinh, các bạn cũng có thể tham khảo thêm một bài diễn giải khác dành cho đối tượng người lớn từ 18- 35 tuổi của Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Gaia: "Bài diễn giải về bảo vệ Voi và ĐVHD tại VQG Cát Tiên".

Bài diễn giải về bảo vệ voi và ĐVHD tại VQG Cát Tiên

Địa điểm: VQG Cát Tiên, tại phòng trưng bày mẫu vật voi.

Đối tượng: du khách từ 18-35 tuổi.

Nội dung bài nói chuyện:

Ảnh: Shutterstock

Đây là một cá thể voi con, thuộc loài Voi Châu Á. Cá thể voi này chết đuối khi đi qua vũng nước trong rừng và đã được mang về đây trưng bày.

Thế giới hiện có 2 loài voi là Voi Châu Á (Elephas maximus) và Voi Châu Phi. Việt Nam chỉ có Voi Châu Á. Loài voi này nhỏ hơn Voi Châu Phi. Voi đực cao 2,5 - 3,0m; voi cái cao 2,0-2,5m. Chúng có thể sống lâu như con người (60 đến 80 năm). Voi theo chế độ mẫu hệ. Chúng sống theo đàn và thường do voi cái to nhất, khỏe nhất dẫn đầu. Voi là động vật ăn cỏ. Thức ăn chủ yếu gồm lá, cành, vỏ cây, măng tre và cỏ. Voi có thể dùng vòi nhổ bật những cây con để kiếm đủ thức ăn cho chiếc dạ dày có dung tích tới 30 lít của chúng. Mỗi ngày, voi có thể uống tới 200 lít nước. Voi là một loài động vật rất thông minh và tình cảm. Khi một con voi trong bầy chết đi, đàn voi sẽ đứng hàng giờ từ biệt bạn mình trước khi bỏ đi.

Số lượng voi tại Việt Nam đã suy giảm nhanh chóng. Theo dự đoán của Cục Kiểm lâm Việt Nam, những năm 1990, Việt Nam có khoảng 2.000 con Voi Châu Á, đến nay chỉ còn không quá 50 con voi ngoài thiên nhiên. Chúng đang sinh sống chủ yếu tại Đồng Nai, Đắk Lắk, Nghệ An.... Năm 2010, 7 con voi rừng ra ngoài khu nương rẫy kiếm ăn. Chúng ăn xoài, điều của người dân và bị trúng độc chết. Đây là một bi kịch, một tổn thất to lớn cho thiên nhiên Việt Nam. Mà theo anh/chị, vì sao voi lại từ trong rừng ra khu vực dân cư để kiếm ăn? *(đợi câu trả lời)*. Đúng vậy, do rừng không còn yên ổn, nguồn thức ăn của voi bị cạn kiệt, chúng bắt buộc phải vào nương rẫy để kiếm thức ăn. Sự đói khát và thiếu thốn thức ăn làm cho đàn voi trở nên hung dữ và tấn công bất cứ người nào chúng gặp.

Sau sự kiện trên không lâu, người ta đã phải làm một hàng rào điện dài khoảng 50km để ngăn không cho voi ra ngoài khu dân cư. Tuy nhiên, gần đây, người ta vẫn thường xuyên thấy bầy voi ra khu vực hàng rào điện tử và tìm cách đi sang khu dân cư.

Voi tại Việt Nam gặp phải rất nhiều mối đe dọa. Trong đó phải kể đến đầu tiên là nạn săn bắt trái pháp luật, buôn bán ngà voi. Rừng bị thu hẹp do con người lấn chiếm đất rừng làm đất nông nghiệp, khai thác gỗ và các lâm sản.

Nếu không có các biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn tình trạng này, loài Voi ở Việt Nam có thể bị tuyệt chủng trong tương lai gần.
Ngoài voi, các loài động thực vật khác cũng đang đối mặt với rất nhiều mối đe dọa.

Theo các bạn, chúng ta có thể làm gì để bảo vệ voi?

- Chúng ta không nên sử dụng các sản phẩm từ ngà voi.
- Không xem xiếc có voi, cưỡi voi. Toàn bộ voi phục vụ biểu diễn, diễn xiếc đều có nguồn gốc từ hoang dã. Khi xem xiếc voi, cưỡi voi... bạn đang tiếp tay cho việc săn bắt voi hoang dã trái pháp luật, phục vụ cho các mục đích này.
- Thông báo cho các cơ quan chức năng khi thấy/phát hiện các vụ buôn bán voi và các sản phẩm của voi.
- Nói với mọi người về việc bảo vệ voi nhé!

(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên Gaia)

Ví dụ 2: Chương trình nâng cao nhận thức về ĐVHD

Một chương trình tham quan cho học sinh tại trụ sở KBT, trung tâm du khách hoặc bảo tàng thường được lựa chọn thực hiện trong trường hợp không có điều kiện tổ chức một chuyến tham quan trải nghiệm trong rừng cho học sinh. Dưới đây là một Chương trình nâng cao nhận thức về tê tê mà chúng tôi biên soạn và giới thiệu với các bạn. Các bạn có thể tham khảo chương trình này để xây dựng một chương trình tương tự cho các loài ĐVHD khác.

Chương trình nâng cao nhận thức về tê tê

Thông điệp: tê tê là loài động vật rất quan trọng cần được bảo vệ!

Đối tượng: học sinh tiểu học hoặc học sinh lớp 6 & 7.

Mục đích: chương trình sẽ giúp các em:
- Hiểu về tê tê, vai trò của tê tê với con người và thiên nhiên.
- Hiểu được vì sao cần phải bảo vệ tê tê.
- Sau chương trình các em chia sẻ với bạn bè và người thân về tê tê, và khuyến khích mọi người cùng bảo vệ tê tê.

Số lượng: 20 em học sinh.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm du khách hoặc trạm cứu hộ ĐVHD.

Thời gian thực hiện: 3- 4 giờ.

Vật liệu & Thiết bị:

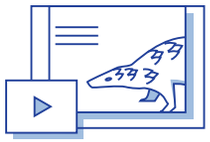

- Một bài slide trình bày lưu trên USB (nếu thực hiện ở Trung tâm du khách) hoặc một đoạn video ngắn về tê tê.

- Một con tê tê nhồi bông và 03 đến 05 ảnh (khổ A3) về tê tê và sinh cảnh sống của tê tê (trong trường hợp không sử dụng máy chiếu).

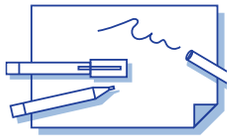

- Giấy A4, bút màu, phấn màu.

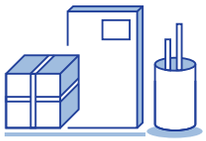

- Một số phần quà nhỏ.

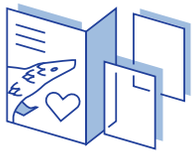

- Ảnh dán về tê tê hoặc bưu thiếp về tê tê.

Một nhóm học sinh đang quan sát và tìm hiểu về ĐVHD

Ảnh: Bùi Xuân Trường

Chuẩn bị:
- Máy tính cần được kết nối với máy chiếu và sẵn sàng cho các hoạt động.
- Các dụng cụ và vật liệu cho các hoạt động cần được chuẩn bị trước và sắp xếp theo thứ tự các hoạt động hoặc theo cách mà bạn dễ quản lý và sử dụng nhất.
- Sắp xếp bàn ghế và không gian sao cho phù hợp với các hoạt động của chương trình.

Các bước tiến hành:
Chương trình sẽ bắt đầu vào lúc 8h00 vì vậy bạn nên có mặt vào lúc 7h30 để chuẩn bị thiết bị và dụng cụ giảng dạy, cũng như đón tiếp học sinh.
Sau khi học sinh ổn định chỗ ngồi, bạn hãy thực hiện chương trình lần lượt theo các hoạt động trong bảng bên dưới:

Thời gian	Hoạt động	Cách thức/Phương pháp
8h - 8h15	Đón tiếp học sinh tại KBT. Làm quen và giới thiệu những người tham gia. Giới thiệu về chương trình, nội quy và những điều cần lưu ý.	Gặp gỡ, chào hỏi, làm quen.
8h20 - 8h45	Hoạt động làm quen.	Sử dụng một quả bóng hoặc một trò chơi làm quen (ví dụ: Tôi là ai).

Thời gian	Hoạt động	Cách thức/Phương pháp
8h45 - 9h00	Giới thiệu chung về tê tê. Tìm hiểu thức ăn và các nhu cầu cơ bản của tê tê.	Sử dụng bài trình bày trên powerpoint hoặc 2 tờ tranh về tê tê (khổ A3) hoặc biển diễn giải trong trung tâm du khách (nếu có). Hoặc chiếu một đoạn phim ngắn về tê tê. Sử dụng các câu hỏi gợi ý để giúp học sinh hiểu được về tê tê và các nhu cầu cơ bản của chúng.
9h00- 9h30	Giới thiệu về hình dạng của tê tê. **Hoạt động:** vẽ hình tê tê và sinh cảnh sống của chúng.	Sử dụng một con tê tê nhồi bông hoặc một bức ảnh tê tê để giới thiệu về hình dạng của chúng. Lựa chọn 3- 5 em có bức tranh đẹp nhất để trao quà tặng (kẹo, bút chì hoặc hình sticker....).
9h30- 9h45	Nghỉ giải lao	
9h45- 10h15	Những mối đe dọa tới tê tê. **Hoạt động:** kể chuyện chú tê tê đáng thương.	Sử dụng bài trình bày powerpoint hoặc một poster/một biển diễn giải để thực hiện hoạt động này. Kể chuyện và đặt các câu hỏi có liên quan.
10h15- 10h45	Chúng ta có thể làm gì để bảo vệ tê tê. Hoạt động: lấy thức ăn cho tê tê.	Sử dụng một tờ poster để giải thích, hoặc chia học sinh thành các nhóm nhỏ để thảo luận và trình bày kết quả của nhóm. Có thể sử dụng một hoạt động khác để thay thế cho hoạt động này.
10h45- 11h00	Tổng kết và kết thúc chương trình. **Hoạt động:** cây cam kết.	Nhà diễn giải tổng kết lại các nội dung đã thực hiện trong buổi sáng. Cùng nhau hoàn thành "Cây cam kết". Mời một số em phát biểu cảm xúc. Chụp hình lưu niệm chung. Quà tặng: bưu thiếp ảnh tê tê hoặc ảnh dán tê tê (nếu có).

Ảnh: Shutterstock

Lưu ý:

- *Hãy đảm bảo rằng bạn đã có số liên lạc của người phụ trách học sinh (thường là các thầy cô) để liên hệ trong trường hợp học sinh đến muộn vì gặp một lý do nào đó trên đường đi.*
- *Bạn cũng sẽ cần 1-2 đồng nghiệp và ít nhất 2 giáo viên hỗ trợ, quản lý học sinh. Hãy đảm bảo rằng những đồng nghiệp của bạn và các giáo viên tham gia đều hiểu được về chương trình và cách thức thực hiện. Nếu không, hãy tập huấn và thực hành cùng họ trước khi thực hiện chương trình.*
- *Sau khi kết thúc chương trình hãy dành khoảng 10- 15 phút để họp nhanh với các đồng nghiệp và các giáo viên. Bạn hãy tranh thủ ghi lại các ý kiến góp ý và nhận xét của họ để giúp bạn cải thiện các hoạt động trong những lần tới.*

Ví dụ 3: Chuyến tham quan ĐVHD

Chuyến tham quan là một trong những hoạt động cốt lõi trong diễn giải ĐVHD tại các KBT. Trong hoạt động này bạn sẽ cần kết hợp nhiều phương pháp, hoạt động và thủ thuật diễn giải khác nhau. Với hoạt động này, bạn có thể xây dựng cho một hành trình khám phá thiên nhiên trải nghiệm nơi sinh sống của các loài động vật quý, hiếm hoặc bạn có thể lựa chọn 1 loài động vật đặc hữu hoặc 3- 5 loài động vật có trong KBT để xây dựng một chuyến tham quan. Trong ví dụ này, chúng tôi lấy Voọc mông trắng tại KBTTN Đất ngập nước Vân Long làm đối tượng để minh họa và giải thích cho các bạn.

Chuyến tham quan Voọc mông trắng

Nguồn: Shutterstock

Thông điệp: Voọc mông trắng là loài động vật quý hiếm cần được bảo vệ!

Đối tượng: du khách >18 tuổi.

Mục đích: du khách sẽ:
- Hiểu được Voọc mông trắng và sinh cảnh sống của chúng.
- Có thêm sự gắn kết, tình yêu với rừng và Voọc mông trắng.
- Ý thức được sự cần thiết phải bảo tồn Voọc mông trắng.

Số lượng: 10 người.

Đơn vị thực hiện: tuyến tham quan Voọc mông trắng tại KBTTN Đất ngập nước Vân Long, tỉnh Ninh Bình.

Thời gian thực hiện: 2,5 giờ (tốt nhất là 5h00 - 7h30 sáng hoặc 4h30 - 7h00 tối).

Chuẩn bị:

- Ống nhòm và máy ảnh (nếu có).

- Thông tin hoặc sách giới thiệu về Voọc mông trắng hoặc sách về các loài linh trưởng Việt Nam (nếu có). Cách tốt nhất là bạn nên tìm hiểu và ghi nhớ về đặc điểm nhận dạng, đặc tính sinh học và các thông tin về loài này để chia sẻ cho du khách trong chuyến tham quan. Bạn hãy thể hiện rằng mình chính là một chuyên gia về Voọc mông trắng.
- Bài diễn giải cho toàn bộ chuyến tham quan. Bạn nên chuẩn bị trước và ghi nhớ trong đầu. Có thể ghi thông điệp và ý chính ra một mẩu giấy nhỏ (nếu cần).

- Túi thuốc và dụng cụ sơ cứu.

- Kiểm tra địa điểm trước khi tổ chức chuyến tham quan để đảm bảo rằng tuyến tham quan đó an toàn cho du khách, không có bất cứ sự cố hoặc vấn đề môi trường nào.
- Kiểm tra phương tiện (thuyền hoặc đò) (nếu cần).

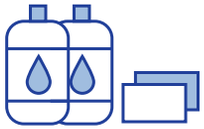

- Chuẩn bị đồ ăn nhẹ và nước cho du khách (hoặc bạn có thể yêu cầu khách tự chuẩn bị).

Các bước tiến hành:

Trước chuyến tham quan:

4h30- 5h00 (buổi sáng): gặp gỡ và làm quen với du khách

Nếu bạn không có cơ hội gặp khách tham quan từ hôm trước thì hãy đảm bảo rằng bạn sẽ dành ra khoảng 15- 30 phút trước chuyến tham quan để:

- Chào hỏi và giới thiệu tên, vai trò của bạn trong chuyến tham quan.
- Tìm hiểu nhanh thông tin về du khách, cố gắng nhớ thông tin của người trưởng đoàn và một vài thành viên trong đoàn.
- Lấy thông tin liên lạc của trưởng đoàn và 1-2 thành viên. Nếu khách ghép đoàn hãy đảm bảo rằng các du khách trong đoàn có sự kết nối và làm quen với nhau.
- Kiểm tra vé tham quan hoặc mua vé cho du khách.
- Giới thiệu về chương trình tham quan: bạn nên giới thiệu ngắn gọn (khoảng 2- 3 phút) cho du khách về chương trình tham quan.
- Phổ biến nội quy và yêu cầu của chuyến tham quan:
  - » Đi tập trung theo đoàn và tuân theo hướng dẫn để đảm bảo thời gian của chuyến tham quan...
  - » Giữ yên lặng trong quá trình di chuyển và quan sát ĐVHD, đặc biệt khi đứng đầu gió không hút thuốc, gây ồn.
  - » Trang phục phù hợp, màu sắc thân thiện với thiên nhiên (nên mặc trang phục màu tối).
  - » Không vứt rác ra môi trường trong suốt chuyến tham quan.
  - » Kiểm tra trang thiết bị và vật dụng cá nhân trước và sau chuyến tham quan.

Bạn nên đến sớm và gặp du khách tại nơi đón tiếp, cổng bán vé hoặc nơi thuận tiện để tập trung và cung cấp thông tin cho du khách. Hãy thực hiện việc chào hỏi và làm quen với những du khách đến sớm trong lúc chờ đợi những người đến muộn hơn.

"

Xin chào các anh chị! Cho phép tôi được giới thiệu tôi là Nguyễn Văn A. Tôi là hướng dẫn viên du lịch của KBTTN Đất ngập nước Vân Long. Hôm nay tôi sẽ hướng dẫn các anh chị quan sát Voọc mông trắng. Trong số các anh chị ở đây có bao nhiêu người đã từng tham gia tour du lịch này? *(Đợi khoảng 30 giây- 1 phút để du khách trả lời: Có hoặc không).* Có bao nhiêu anh, chị ở đây đã biết về Voọc mông trắng có thể giơ tay được không? *(Đợi mọi người giơ tay. Cũng có thể không có cánh tay nào giơ lên....).* Vâng hôm nay tôi sẽ giúp các anh, chị hiểu thêm về loài động vật này. Chúng ta sẽ có khoảng 3-5 phút để giới thiệu và làm quen nhanh với nhau. *(Hãy đảm bảo là bạn đã lưu tên và số điện thoại của trưởng đoàn và của 1- 2 người nữa).* Bây giờ các anh, chị hãy kiểm tra lại tư trang và đồ dùng của mình. Các anh, chị nên mặc quần áo tối màu và đi giày thực địa/đi bộ. Các anh, chị cũng có thể mang thêm đồ ăn nhẹ và nước cho mình. Nếu anh, chị nào có máy ảnh và ống nhòm, sách giới thiệu về Voọc mông trắng thì hãy mang theo. Những thứ này có thể phụ giúp các anh, chị trong quá trình quan sát Voọc mông trắng.

Để đảm bảo chuyến tham quan kết thúc đúng giờ và an toàn cho các anh, chị, tôi mong rằng các anh, chị đã hiểu về các nội quy và tuân thủ theo sự hướng dẫn của tôi cũng như người lái thuyền *(Bạn cũng có thể giới thiệu nhanh một số nội quy quan trọng ở đây).* Các anh, chị cần giữ trật tự khi quan sát voọc và nhớ là mang rác về để bảo vệ môi trường.

Nếu các anh, chị không còn câu hỏi nào và đã sẵn sàng thì chúng ta sẽ di chuyển ra bến thuyền cách đây khoảng 5 phút đi bộ.

Trong chuyến tham quan:

Thực hiện các hoạt động diễn giải với một thông điệp chính cho toàn tuyến và các bài diễn giải tại các điểm dừng. Nếu tất cả du khách đều đến đúng giờ và đã sẵn sàng cho chuyến tham quan bạn hãy thực hiện việc di chuyển nhanh khỏi khu vực đón tiếp để đến địa điểm mới. Trong trường hợp khác, nếu một vài du khách đến muộn hoặc cần thêm thời gian để giải quyết việc riêng, hãy đảm bảo rằng khi cả đoàn di chuyển khỏi nơi đón tiếp, bạn đã để lại lời nhắn hoặc hướng dẫn cho các du khách còn lại. Bạn có thể cho cả đoàn di chuyển từ từ (chậm) để những người đến sau vẫn có thể nhìn thấy bạn và bắt kịp chuyến đi.

5h30- 5h15: *Di chuyển đến bến tàu và di chuyển theo tuyến.*

Lưu ý:

- *Bạn có thể giới thiệu nhanh 5 phút về bến thuyền và hướng di chuyển của tuyến tham quan. Hãy đảm bảo rằng du khách hiểu được vị trí họ đang đứng và hướng di chuyển của tuyến, cách đảm bảo an toàn khi ngồi trên thuyền, cách kết nối thông tin với các thành viên.*
- *Nhắc du khách 2- 3 người/thuyền, mặc áo phao và đảm bảo an toàn trên thuyền.*
- *Bắt đầu di chuyển theo tuyến tham quan.*

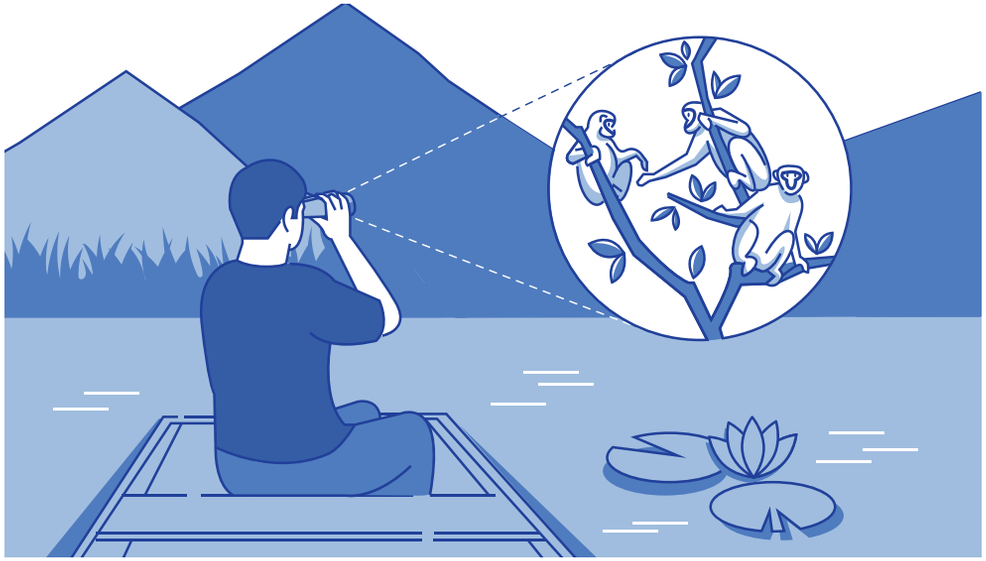

Chào mừng các anh, chị đã tham gia tour xem Voọc mông trắng. Nếu may mắn, ngày hôm nay các anh, chị có thể bắt gặp Voọc mông trắng và có được những tấm ảnh độc nhất. Nơi các anh, chị đang đứng ở đây là bến thuyền của KBTTN Đất ngập nước Vân Long. Đây là nơi bắt đầu của 2 tuyến tham quan chính: (1) Tuyến quan sát Voọc mông trắng và (2) Tuyến tham quan Hang bóng. Ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trải nghiệm tuyến quan sát Voọc mông trắng. Dự kiến thời gian di chuyển từ bến thuyền tới địa điểm quan sát voọc khoảng 30- 45 phút. Trên đường đi tôi sẽ giới thiệu với các anh, chị về: (1) Voọc mông trắng, (2) Sinh cảnh sống của chúng trong KBTTN Đất ngập nước Vân Long; (3) Hiện trạng của loài Voọc mông trắng; (4) Những tác động của con người và một số cách bảo vệ chúng; cuối cùng là (5) Sự tham gia của mọi người trong việc bảo vệ chúng. Ngoài ra, các anh, chị còn được giới thiệu rất nhiều điều bất ngờ trong suốt chuyến hành trình.

Nếu các anh, chị đã sẵn sàng cho hành trình thì hãy bước lên thuyền, nhớ rằng mỗi thuyền chỉ chở 2 - 3 người. Các anh, chị nhớ mặc áo phao, ngồi ngay ngắn cân bằng trên thuyền và nghe theo sự hướng dẫn của lái thuyền. Hãy chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh, ống nhòm để chụp ảnh trên đường đi và quan sát Voọc mông trắng.

Trong chuyến tham quan (tiếp tục):

5h15- 5h20: *Giới thiệu về Voọc mông trắng (khi di chuyển được khoảng 10 phút)*

Lưu ý:

Hãy đảm bảo rằng thuyền của bạn đứng ở vị trí thích hợp với các thuyền còn lại để toàn bộ du khách có thể nhìn và nghe bạn nói (bạn có thể chọn đứng giữa hoặc phía trước các thuyền còn lại). Bạn hãy giới thiệu ngắn gọn trong vòng 5 - 7 phút về Voọc mông trắng. Bạn có thể sử dụng một con Voọc mông trắng nhồi bông hoặc một tờ ảnh Voọc mông trắng (khổ A3) để thực hiện việc này.

"

Trên tay tôi là con Voọc mông trắng, đây là loài động vật đặc hữu chỉ có ở Việt Nam. Trước kia chúng có ở Vân Long, Cúc Phương và Pù Luông. Hiện nay, khu vực có số lượng voọc nhiều nhất là Vân Long. Voọc mông trắng là một trong những loài linh trưởng quý hiếm, lần đầu được chuyên gia người Đức là ông Tilo Nadler phát hiện tại Vân Long cách đây khoảng gần 30 năm. Con trưởng thành có bộ lông màu đen ở phần thân trên, phần đùi có một khoảng lông rộng màu trắng giống như chiếc quần đùi chúng ta thường mặc, nên nó được gọi là Voọc mông trắng hay còn gọi với một tên khác là Voọc quần đùi trắng. Voọc mông trắng khi còn nhỏ có màu vàng. Voọc mông trắng sống theo đàn, mỗi đàn từ khoảng 10 cho đến hơn 20 con. Con đực đầu đàn to nhất có nhiệm vụ bảo vệ và dàn xếp các mâu thuẫn trong đàn. Các con khác có nhiệm vụ cảnh giới và lấy thức ăn. Con đực đầu đàn có thể giao phối với nhiều con cái trong đàn... Thức ăn của Voọc mông trắng là lá, búp non, hoa và quả của một số loài cây có trong KBT. Chúng sống và trú ẩn trong các hang đá khi thời tiết nắng to, trời mưa hoặc khi gặp nguy hiểm.

5h30- 5h35: *Giới thiệu về KBTTN Đất ngập nước Vân Long và sinh cảnh sống của Voọc mông trắng (tại địa điểm núi Mồ Côi)*

"

KBTTN Đất ngập nước Vân Long, tỉnh Ninh Bình là một trong hai nơi sinh sống của Voọc mông trắng hiện nay. Nơi sinh sống ưa thích của Voọc mông trắng là các dãy núi đá vôi. Tuy nhiên, trong KBT hiện chỉ có một khu vực duy nhất còn tìm thấy loài này, đó là dãy núi đá vôi trước mặt các anh chị. Voọc mông trắng thường cùng nhau di chuyển kiếm thức ăn từ khu vực Hang bóng qua khu vực Cánh Cổng, tới khu vực núi Tai Mèo. Nơi ưa thích của chúng chính là núi Tai Mèo. Đó là nơi dễ bắt gặp và quan sát Voọc mông trắng nhất. Thời gian tốt nhất để bắt gặp và quan sát được Voọc mông trắng là từ 5h00- 7h00 sáng và 5h00- 7h00 tối vào mùa hè. Vào mùa đông các anh chị có thể đi muộn hơn vào buổi sáng và sớm hơn vào buổi chiều. Ngoài ra, các anh chị cũng có thể bắt gặp các loài chim nước hoặc khỉ vàng ở các dãy núi bên cạnh.

5h40- 5h45: *Vị trí cách địa điểm Cánh cổng khoảng 5 phút đi thuyền*

"

Giờ thì chúng ta cách địa điểm quan sát khoảng 5 phút đi thuyền nữa. Chúng ta đã nhìn thấy từ xa những con Voọc mông trắng ở khu vực gần Cánh cổng. Trước khi di chuyển thuyền lại gần hơn, tôi muốn lưu ý các anh, chị nhớ giữ yên lặng trong quá trình quan sát và chuẩn bị sẵn ống nhòm và máy ảnh để chụp. Để đảm bảo Voọc mông trắng không phát hiện chúng ta và chạy trốn, thuyền sẽ dừng cách khu vực Cánh cổng khoảng 100m. Bạn hãy ngồi yên lặng trên thuyền và quan sát. Chúng ta sẽ có khoảng 30 phút để quan sát ở địa điểm này, sau đó sẽ di chuyển sang địa điểm khác. Ngay bây giờ các các anh chị hãy nắm lấy cơ hội quý báu này để có những khoảnh khắc và những bức ảnh đẹp nhất. Hãy chú ý tới bộ lông, hình dạng của các con voọc trong đàn như tôi đã giới thiệu với các các anh chị.

Trong chuyến tham quan (tiếp tục):

5h45- 6h15 (6h30): *Quan sát Voọc ở núi Tai Mèo và Cánh cổng.*

Lưu ý:

Hãy hướng dẫn để đảm bảo các thành viên trong đoàn có thể quan sát được Voọc mông trắng. Hãy để du khách có không gian yên tĩnh và tự trải nghiệm, cảm nhận. Có thể yêu cầu thuyền di chuyển nhẹ nhàng quanh khu vực để du khách quan sát được voọc rõ hơn (nếu cần) nhưng đảm bảo không ảnh hưởng tới voọc.

6h15 (6h30)- 7h00:
Di chuyển sang một địa điểm khác trong tuyến.

"

Giờ thì chúng ta sẽ di chuyển sang một địa điểm khác trong tuyến. Nếu may mắn chúng ta có thể bắt gặp một đàn Voọc mông trắng khác trong khu vực hoặc bạn sẽ có cơ hội được nhìn thấy một số loài chim hoặc các loài động vật khác trong khu vực.

Lưu ý:

Dành thời gian cho khách quan sát thiên nhiên, các loài động vật và trải nghiệm không khí buổi sáng sớm. Bạn có thể hướng dẫn du khách ngắm và chụp ảnh bình minh trong trường hợp không gặp Voọc mông trắng.

7h00- 7h15: *Hiện trạng của Voọc mông trắng*

Lưu ý:

Kết thúc hoạt động quan sát Voọc mông trắng, di chuyển thuyền ra khỏi khu vực. Khi khoảng cách đủ để đảm bảo không ảnh hưởng tới Voọc mông trắng và các đoàn khách khác. Hãy chọn một điểm thích hợp và bắt đầu hoạt động chia sẻ cảm xúc:

"Các anh, chị có chụp được nhiều ảnh không? (Hãy đợi một vài giây để du khách trả lời). Thực sự thì không nhiều người có thể chụp được những bức ảnh đẹp bởi vì cần có các thiết bị, kỹ thuật tốt và đôi khi là cả may mắn. Anh, chị nào mà có bức ảnh đẹp vậy là quá giỏi rồi".

"Các anh, chị có thấy mình là những người may mắn nhất không? (Đợi du khách trả lời). Vâng các anh, chị chính là những người may mắn nhất khi gặp được Voọc mông trắng tại Vân Long, có rất nhiều đoàn khách không có được may mắn như các anh, chị, nhưng mọi người rất vui vì được ngắm cảnh và biết được nơi ở của chúng".

"Trong quá trình quan sát, các anh, chị đếm được bao nhiêu con voọc? (Đợi một vài giây để du khách trả lời). Theo các anh, chị còn khoảng bao nhiêu cá thể Voọc mông trắng ở Vân Long? (Đợi một vài giây để du khách trả lời. Nếu 30 giây chưa thấy ai trả lời, có thể gợi ý: Có anh, chị nào nghĩ là 90 con? hay 100 con?). Vâng hiện tại ở Vân Long chỉ còn khoảng hơn 100 cá thể. Như vậy, đây là một con số không lớn đối với một loài quý, hiếm... Nếu so sánh với dân số con người chúng ta thì quá nhỏ bé".

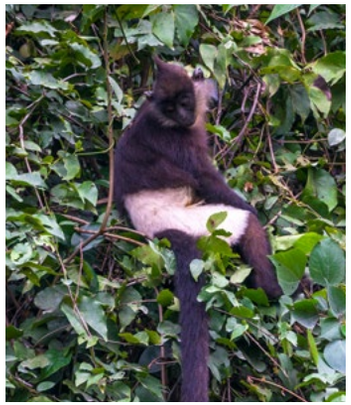

Ảnh: Shutterstock

Trong chuyến tham quan (tiếp tục):

7h00- 7h15: *Hiện trạng của Voọc mông trắng*

Lưu ý:

Trong trường hợp du khách không quan sát được Voọc mông trắng trong chuyến tham quan. Người diễn giải có thể sử dụng hình ảnh để diễn giải về loài Voọc mông trắng.

7h15- 7h25: *Tiếp tục di chuyển về bến thuyền, trên đường về hãy diễn giải cho du khách*

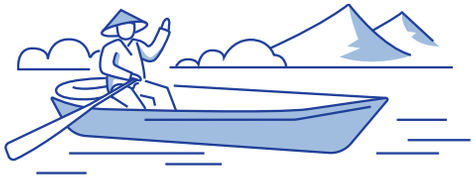

Các mối đe dọa và tác động lên Voọc mông trắng?

"Như các anh, chị đã thấy thì khu vực sinh sống của Voọc mông trắng chỉ hạn chế trên một dãy núi trong KBT. Thức ăn tại đây cũng không còn phong phú như trước, nên khả năng tăng số lượng đàn gặp rất nhiều khó khăn. Đòi hỏi phải có thêm những giải pháp để bảo tồn chúng như: 1. Mở rộng khu vực sinh sống và 2. Cung cấp thêm nguồn thức ăn. Nếu các anh chị có ý tưởng nào đó khả thi thì hãy chia sẻ và chung tay cùng với chúng tôi trong hoạt động ý nghĩa này."

Chúng tôi bảo vệ Voọc mông trắng như thế nào?

"Các anh, chị có biết vì sao Voọc mông trắng vẫn còn ở Vân Long không? Như các anh chị nhìn thấy Vân Long có các dãy núi đá vôi, có các hang đá và thức ăn của loài voọc này. Các dãy núi đá vôi được bao quanh bởi các đầm nước, vì vậy mà đã ngăn cản được các hoạt động săn bắn trái pháp luật và sự tiếp cận quá gần của con người. Trước đây, các khu vực này người dân vẫn vào canh tác, trồng sắn, trồng lúa và chặt củi, từ khi KBT được thành lập và hình thành đầm Vân Long thì hoạt động của người dân đã không còn nữa. Một số Voọc mông trắng ở đây cũng được Trung tâm cứu hộ Linh trưởng Cúc Phương tái thả về tự nhiên. Do đó, số lượng voọc ở đây đã được tăng lên trong hơn 10 năm qua".

Người dân đã tham gia bảo vệ Voọc mông trắng như thế nào? Và bạn có thể làm gì để bảo vệ Voọc mông trắng?

"Giờ thì chúng ta sẽ cùng nhau di chuyển về khu vực bến thuyền. Trước khi di chuyển về bến thuyền, tôi muốn giới thiệu với các anh, chị về những người dân ở đây. Họ là những người tham gia chèo thuyền cho chúng ta. Ngày hôm nay có bác A, chị B... họ là những người dân đã sẵn lòng tặng đất lại cho KBT để tạo ra đầm Vân Long nhằm bảo vệ Voọc mông trắng. Hiện có khoảng 600 người dân ở đây tham gia cung cấp dịch vụ chèo thuyền. Mỗi thuyền sẽ do 10 hộ cùng quản lý và vận hành. Một tháng họ sẽ được phân chạy khoảng 2- 4 chuyến. Mỗi chuyến họ chỉ nhận được 35.000đ. Thực sự cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn, tuy nhiên như các anh, chị thấy họ vẫn quyết tâm không đầu tư các thuyền lớn hoặc cano để bảo vệ sự yên tĩnh cho những đàn Voọc. Đó chính là điều mà tôi muốn chia sẻ với các anh, chị về công việc thầm lặng mà họ đã làm và mong rằng sự kết nối của tôi sẽ giúp cho người dân ở đây có thêm niềm tin và động lực trong các hoạt động bảo tồn. Xin hãy dành một tràng vỗ tay để cảm ơn họ! Nếu các anh, chị thấy rằng việc làm của người dân là cần thiết và là giải pháp tốt, các anh, chị có thể tham gia hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo tồn của chúng tôi bằng cách đóng góp vào hòm quyên góp đặt tại Khu vực bán vé hoặc trực tiếp liên hệ với Ban quản lý KBT. Chúng tôi vô cùng cảm kích hành động ý nghĩa của các anh, chị và cam kết rằng tất cả các đóng góp sẽ được sử dụng đúng mục đích".

Trong chuyến tham quan (tiếp tục):

7h25- 7h30: *Về tới bến thuyền*

Như vậy là chúng ta đã về đến bến thuyền. Các anh, chị hãy kiểm tra lại một lần nữa tư trang của mình trước khi rời bến. Hãy chào và cảm ơn các bác lái thuyền đã rất nhiệt tình. Sau đó, chúng ta sẽ di chuyển quay trở lại khu vực bán vé để lấy đồ. Trước khi lấy đồ xin hãy dành một vài phút giúp tôi điền vào biểu đánh giá để chúng tôi có thể cải thiện chương trình được tốt hơn...
Tôi hy vọng rằng tất cả các anh, chị đều đã đạt được các mong đợi của mình. Nếu các anh, chị cần thêm thông tin gì về Voọc mông trắng và các hành trình khác, hãy liên hệ với tôi qua email, điện thoại hoặc FB...! Chúc các anh, chị sức khỏe và thành công. Hẹn gặp lại các anh, chị trong những hành trình tiếp theo!

Sau chuyến tham quan:

- Bạn hãy thu lại phiếu đánh giá (nếu có) và ghi chép, điểm lại các vấn đề hoặc các điểm lưu ý trong chuyến đi để rút kinh nghiệm...
- Vệ sinh, sắp xếp hoặc trả lại thiết bị (nếu cần).
- Nghỉ ngơi và chuẩn bị cho hành trình mới.

Ảnh: Shutterstock
KBTTN đất ngập nước Vân Long

Ví dụ 4: Trung tâm Du khách

Trung tâm du khách là một địa điểm diễn giải ĐVHD quan trọng tại các KBT. Ở đây có thể có các hoạt động diễn giải có hướng dẫn và có thể có các hoạt động diễn giải không có hướng dẫn. Các hoạt động Diễn giải ĐVHD tại Trung tâm du khách có thể diễn ra độc lập cho các nhóm khách khác nhau hoặc được coi là một điểm dừng trong chuyến tham quan có hướng dẫn trong KBT. Trong ví dụ này, chúng tôi muốn giới thiệu với các bạn Trung tâm giáo dục thú ăn thịt và tê tê (đang được hoạt động và vận hành như một Trung tâm du khách về ĐVHD) tại VQG Cúc Phương để các bạn có thể hiểu được các hoạt động diễn giải tại trung tâm và các chương trình bổ trợ kèm theo cho du khách và cộng đồng địa phương.

Trung tâm giáo dục bảo tồn

Ảnh: Shutterstock

Mục đích: giới thiệu với du khách:
- 37 loài thú ăn thịt và 02 loài tê tê của Việt Nam.
- Các nguyên nhân tác động tới các loài thú ăn thịt và tê tê.
- Những nỗ lực bảo tồn các loài ĐVHD.

Đối tượng: du khách và cộng đồng địa phương.

Địa điểm: VQG Cúc Phương.

Thời gian mở cửa: Từ 8h30- 17h00.

Trung tâm giáo dục bảo tồn thú ăn thịt và Tê tê

Trung tâm Giáo dục Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê hoạt động giống như một trung tâm du khách nhỏ đặt tại VQG Cúc Phương bên cạnh Trung tâm du khách của VQG. Trung tâm được xây dựng và quản lý bởi Trung tâm Bảo tồn ĐVHD Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife, viết tắt SVW) phối kết hợp cùng với VQG Cúc Phương.

Trung tâm Giáo dục Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê được khai trương và mở cửa vào ngày Tê tê thế giới 20/02/2016. Mục đích của của việc thành lập trung tâm là tạo ra một không gian tiện ích nhất để mọi người có thể đến tham quan và học tập, qua đó nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo tồn các loài ĐVHD nói chung và các loài thú ăn thịt nhỏ và tê tê ở Việt Nam nói riêng.

Hoạt động chính của trung tâm:

1 **Phần 1: Khu trưng bày trong nhà**
(các vật trưng bày, biển diễn giải và các phương tiện nghe nhìn...)

Giới thiệu với du khách:
- 37 loài thú ăn thịt và 2 loài tê tê quý hiếm, không thể thay thế ở Việt Nam, trong đó có một số loài đang có nguy cơ tuyệt chủng trước khi mọi người biết đến chúng.
- Nguyên nhân khiến ĐVHD đang dần biến mất trên trái đất.
- Nỗ lực của SVW trong sứ mệnh ngăn chặn sự tuyệt chủng và phục hồi các loài ĐVHD nguy cấp tại Việt Nam thông qua các hoạt động cứu hộ ĐVHD, bảo vệ sinh cảnh, nghiên cứu bảo tồn, giáo dục cộng đồng và vận động chính sách.
- Truyền cảm hứng và thúc đẩy mọi người cùng hành động để bảo vệ ĐVHD.

2 Phần 2: Khu trưng trưng bày và tham quan ngoài trời (hệ thống biển diễn giải và các bạn đại sứ giáo dục)

Tham quan Đại sứ giáo dục:

- Khách tham quan sẽ được tận mắt nhìn ngắm một số loài ĐVHD tại Trung tâm, đây là những cá thể động vật sau quá trình cứu hộ, chăm sóc, phục hồi bản năng nhưng không đủ điều kiện tái thả về tự nhiên đã trở thành Đại sứ giáo dục và SVW cam kết chăm sóc các bạn đến cuối đời.
- Chia sẻ câu chuyện về cuộc đời của các bạn động vật để giúp khách tham quan hiểu được những hành động "chưa đúng" của con người đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới các loài ĐVHD, đồng thời truyền cảm hứng để mọi người thay đổi suy nghĩ và hành động thân thiện hơn với ĐVHD và thiên nhiên.

3 Phần 3: Hoạt động bổ trợ

Trung tâm Giáo dục Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê chính là phần trọng tâm của hoạt động giáo dục trải nghiệm của Save Vietnam's Wildlife tại VQG Cúc Phương. Bên cạnh đó, SVW đã thực hiện hai chương trình giáo dục trải nghiệm, gồm "Tuổi thơ xanh" dành cho trẻ 5 tuổi của 28 trường mầm non tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, và "Trao bé hạt mầm" dành cho học sinh tiểu học 3 trường Yên Nghiệp, Yên Trị, Ngọc Lương A thuộc 2 huyện Yên Thủy, Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tại Trung tâm giáo dục bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê.

4 Phần 4: Kế hoạch hoạt động trong thời gian tới

Trong thời gian tới hoạt động giáo dục trải nghiệm cũng sẽ được mở rộng cho học sinh cấp 2, sinh viên và gia đình. Mỗi chương trình giáo dục trải nghiệm này sẽ bao gồm khám phá thiên nhiên tại VQG Cúc Phương và GDTT bảo tồn ĐVHD tại Trung tâm giáo dục của SVW. Dự kiến, trung bình mỗi năm sẽ có khoảng 6.000 người được tham quan học tập và hưởng lợi từ hoạt động giáo dục trải nghiệm, bao gồm học sinh, sinh viên, cơ quan chính phủ, cộng đồng địa phương, du khách cùng các đơn vị khác.

(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã Việt Nam)

Ảnh: Shutterstock
Vuồn Quốc Gia Cúc Phương

Ví dụ 5: Biển khuyến cáo du khách

Xây dựng và lắp đặt các biển khuyến cáo cho du khách là một hoạt động rất thú vị và sáng tạo. Biển khuyến cáo được coi là một dạng biển chỉ dẫn cho du khách khi tới tham quan các KBT. Biển khuyến cáo thường được đặt tại trung tâm du khách, điểm đón tiếp khách hoặc điểm bán vé hoặc điểm đầu của các tuyến tham quan hoặc được in trong cuốn sổ tay, trên các tờ rơi, tờ gấp giới thiệu về KBT hoặc các tuyến điểm du lịch của KBT. Dưới đây là một dạng biển khuyến cáo về các hành vi không nên làm của du khách khi tham quan KBT.

Biển khuyến cáo các hành vi không nên làm khi tham quan VQG Xuân Thủy

Mục đích:
- Hướng dẫn cho du khách những hành vi không được phép làm trong VQG Xuân Thủy.
- Khuyến khích du khách bảo vệ thiên nhiên và các loài ĐVHD.

Đối tượng: Khách tham quan du lịch (khách trong nước và khách quốc tế).

Hình thức:
- Sử dụng chim làm hình ảnh truyền tải các cảnh báo và lời khuyên dành cho du khách.
- Thông điệp ngắn gọn, đơn giản. Màu sắc thiết kế phù hợp và dễ dàng thu hút sự chú ý của du khách.

Cách sử dụng:
In trên cuốn sổ tay diễn giải của VQG Xuân Thủy, tờ rơi và các biển diễn giải ở VQG Xuân Thủy.

(Nguồn: Sổ tay Diễn giải môi trường- Vườn quốc gia Xuân Thủy, 2014)

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Thanh Huyền, 2007, Giáo dục Bảo tồn Động thực vật hoang dã khỏi Buôn bán trái phép – Hướng dẫn thực hiện hoạt động với học sinh, WWF - Chương trình Đông Dương, Hà Nội.

2. Đỗ Thị Thanh Huyền, 2017, Pù Luông của em - Hướng dẫn giáo dục bảo vệ rừng và biến đổi khí hậu với học sinh cấp 2. Sách Giáo viên, Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ (USAID), Winrock International (WI), Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).

3. Cơ quan Hợp tác Kỹ thuật Đức, 2009, "Một ngày khám phá rừng - Cẩm nang diễn giải môi trường với du khách tại các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam", Cơ quan Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ), Hà Nội.

4. Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế, 1970, "Báo cáo: Hội thảo quốc tế về Giáo dục môi trường trong Chương trình giảng dạy trong nhà trường", Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN).

5. Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai, 2016, "Bài trình bày tại hội nghị tuyên truyền bảo tồn voi tại Đồng Nai", Dự án khẩn cấp bảo tồn voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016- 2020.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013, "Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý Khu bảo tồn: Chuyên đề Khu bảo tồn và cộng đồng dân cư", Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD).

7. Matarasso M., 2002, "Giám sát và đánh giá Chương trình giáo dục môi trường tại cộng đồng", WWF – Chương trình Đông Dương.

8. Matarasso và cộng sự, 2004, "Giáo dục bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng", WWF Chương trình Đông Dương, Hà Nội.

9. Matarasso, M., Nguyễn Việt Dũng and Đô Thị Thanh Huyền, 2003, Khám phá thiên nhiên: Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục môi trường với học sinh, WWF Chương trình Đông Dương, Hà Nội.

10. Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Âu, 1999, "Truyền thông môi trường: Áp dụng các công cụ truyền thông tiến tới phát triển bền vững". Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế Châu Âu (OECD).

11. Sầm Thị Thanh Phương, Bùi Xuân Trường, Lê Văn Lanh và Nguyễn Viết Cách, 2014, "Sổ tay diễn giải môi trường Vườn quốc gia Xuân Thủy", Hiệp hội Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (VNPPA).

12. Sam, HH, 1992, "Diễn giải môi trường: Hướng dẫn cho người có tư tưởng lớn và kinh phí nhỏ", North Americal Press.

13. Tổng cục Lâm nghiệp, 2019, Báo cáo kết quả khảo sát thu thập thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn tê tê ở Việt Nam (giai đoạn 2018- 2030), Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe trung ương và Tổ chức Traffic International tại Việt Nam, 2018, Sổ tay hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông lồng ghép nhằm thể hiện thái độ không khoan nhượng đối với việc sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trong y học cổ truyền.

15. Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, 2000, Giáo dục & Truyền thông môi trường cho một thế giới bền vững: Sổ tay cho những nhà thực hành quốc tế", Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Academy for Educational Development, Washington, DC.

16. Vườn quốc gia Yok Đôn, 2003, Tài liệu Giáo dục môi trường - lớp 3, Chương trình Giáo dục môi trường, Dự án PARC.

.....
.....

----------*----------

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội
Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Mai Thị Thanh Hằng
Biên tập: Nguyễn Thế Lợi
Trình bày: .....
Bìa: .....
Sửa bản in: .....

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH In và Thương mại Mê Linh
Địa chỉ: 460, Trần Quý Cáp, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Hà Nội

In 2000 cuốn, khổ 15x22cm, tại .....
Địa chỉ: .....
Số xác nhận ĐKXB: .....
Số quyết định:...../QĐ-NXBLĐ ngày .....
Mã ISBN: .....
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020

Dự án Phòng, chống buôn bán trái pháp luật các loài động, thực vật hoang dã do USAID tài trợ (USAID Saving Species)

Tầng 12, VIT Tower, 519 Kim Mã,
Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Cơ quan quản lý CITES Việt Nam
Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn

Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam

9 786049 898334

Sách không bán